



**THÔNG BÁO**

**Danh mục Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2020-2021**

| STT | Trình độ đào tạo                   |                                    |  |  |  |
|-----|------------------------------------|------------------------------------|--|--|--|
|     | Tiến sĩ                            | Thạc sĩ                            | Đại học                                      |  |  |
|     |                                    |                                    |  | Liên thông chính quy                         | Văn bằng 2 chính quy                         |
| 1   | Kỹ thuật điện                      | Kỹ thuật điện                      |  |  |  |
| 2   | Kỹ thuật điện tử                   | Kỹ thuật điện tử                   |  |  |  |
| 3   | Kỹ thuật điều khiển và Tự động hoá | Kỹ thuật điều khiển và Tự động hoá |  |  |  |
| 4   | Kỹ thuật năng lượng                | Kỹ thuật năng lượng                |  |  |  |
| 5   | Quản lý năng lượng                 | Quản lý năng lượng                 | Quản lý năng lượng                           |  |  |
| 6   | Quản trị kinh doanh                | Quản trị kinh doanh                | Quản trị kinh doanh                          | Quản trị kinh doanh                          |  |
| 7   |                                    | Công nghệ thông tin                | Công nghệ thông tin                          | Công nghệ thông tin                          | Công nghệ thông tin                          |
| 8   |                                    | Kỹ thuật cơ khí                    |  |  |  |
| 9   |                                    | Quản lý công nghiệp                | Quản lý công nghiệp                          | Quản lý công nghiệp                          | Quản lý công nghiệp                          |
| 10  |                                    | Tài chính – Ngân hàng              | Tài chính – Ngân hàng                        | Tài chính – Ngân hàng                        |  |
| 11  |                                    |                                    | Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng       | Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng       | Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng       |
| 12  |                                    |                                    | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử                | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử                | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử                |
| 13  |                                    |                                    | Công nghệ kỹ thuật cơ khí                    | Công nghệ kỹ thuật cơ khí                    |  |
| 14  |                                    |                                    | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông      |
| 15  |                                    |                                    | Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử             | Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử             | Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử             |
| 16  |                                    |                                    | Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá | Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá | Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá |
| 17  |                                    |                                    | Công nghệ kỹ thuật năng lượng                |  |  |
| 18  |                                    |                                    | Công nghệ kỹ thuật môi trường                |  |  |

| STT | Trình độ đào tạo |         |                                     |                      |                      |
|-----|------------------|---------|-------------------------------------|----------------------|----------------------|
|     | Tiến sĩ          | Thạc sĩ | Đại học                             |                      |                      |
|     |                  |         |                                     | Liên thông chính quy | Văn bằng 2 chính quy |
| 19  |                  |         | Kế toán                             | Kế toán              | Kế toán              |
| 20  |                  |         | Kiểm toán                           |                      |                      |
| 21  |                  |         | Kỹ thuật nhiệt                      |                      |                      |
| 22  |                  |         | Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng |                      |                      |
| 23  |                  |         | Thương mại Điện tử                  |                      |                      |
| 24  |                  |         | Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành |                      |                      |

**TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**  
Ký và ghi rõ họ tên)



**TS. Trịnh Văn Toàn**

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

**HIỆU TRƯỞNG**  
(Ký tên và đóng dấu)



**TS. Trương Huy Hoàng**

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2020-2021**

**Chuyên ngành Kỹ thuật điện**

| STT | Nội dung                     | Trình độ đào tạo   |  |
|-----|------------------------------|--|--|
|     |                              | Tiến sĩ  | Thạc sĩ  |
| I   | Điều kiện đăng ký tuyển sinh | <p>Người dự tuyển đào tạo trình độ Tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>Đã tốt nghiệp Thạc sĩ hoặc tốt nghiệp Đại học loại giỏi về lĩnh vực phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển.</li><li>Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.</li><li>Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:<br/>a) Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở</li></ol> | <p>Người dự tuyển đào tạo trình độ Thạc sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>Điều kiện văn bằng<br/>Các điều kiện về văn bằng áp dụng theo qui định trong Khoản 1, Điều 8, Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014, bao gồm các đối tượng sau: người có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đăng ký dự thi trình độ thạc sĩ.<br/>Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác với ngành đăng ký dự thi trình độ thạc sĩ phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi.</li><li>Điều kiện thâm niên công tác<br/>Trường hợp người có bằng tốt nghiệp ngành khác</li></ol> |



| STT | Nội dung | Trình độ đào tạo  |  |
|-----|----------|---|--|
|     |          | Tiến sĩ   | Thạc sĩ  |
|     |          | <p>lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;</p> <p>b) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;</p> <p>c) Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;</p> <p>d) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm b nêu trên khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm c nêu trên khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (Quy định Bảng tham chiếu trong Phụ lục 1) theo quy định tại điểm a nêu trên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày</p> | <p>đăng ký dự thi vào ngành, chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản trị, quản lý thì phải có tối thiểu 2 (hai) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự thi. Các thí sinh thuộc diện này phải có giấy xác nhận của đơn vị công tác.</p> <p>3. Điều kiện về lý lịch<br/>Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.</p> <p>4. Điều kiện về sức khoẻ<br/>Có đủ sức khoẻ để học tập. Đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học trường Đại học Điện lực sẽ xem xét, quyết định cho dự thi tuyển sinh tùy tình trạng sức khoẻ và yêu cầu của chuyên ngành đào tạo.</p> |

| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo   |   |
|-----|---|--|---|
|     |   | Tiến sĩ  | Thạc sĩ   |
|     |   | <p>đăng kí dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).</p> <p>4. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.</p>  |   |
| II  | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | <p>Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành kỹ thuật điện với mục tiêu là đào tạo những nhà khoa học có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành phù hợp, làm chủ các công nghệ tiên tiến, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, công nghệ và hướng dẫn nghiên cứu khoa học, hướng dẫn sinh viên và thạc sĩ làm đồ án tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ và thực hiện công tác giảng dạy.</p> <p><b>1. Kiến thức</b></p> <p>Có hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện thuộc lĩnh vực kỹ thuật điện;</p> <p>Có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo;</p> | <p>Chương trình đào tạo Thạc sĩ Kỹ thuật điện cung cấp cho học viên các kiến thức và lý thuyết tiên tiến; các kỹ năng làm việc và giao tiếp chuyên nghiệp để xây dựng thành công sự nghiệp trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu hoặc công nghiệp.</p> <p>Ngoài các yêu cầu chung về đạo đức nghề nghiệp, thái độ tuân thủ các nguyên tắc an toàn nghề nghiệp, trình độ lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng - an ninh theo quy định hiện hành và đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành, người học sau khi tốt nghiệp trình độ thạc sĩ phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:</p> |

| STT | Nội dung | Trình độ đào tạo  |  |
|-----|----------|---|--|
|     |          | Tiến sĩ   | Thạc sĩ  |
|     |          | <p>Làm chủ được các giá trị cốt lõi, quan trọng trong học thuật; phát triển các nguyên lý, học thuyết của ngành kỹ thuật điện;</p> <p>Có tư duy mới trong tổ chức công việc chuyên môn và nghiên cứu để giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh;</p> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <p>Có kỹ năng phát hiện, phân tích các vấn đề phức tạp và đưa ra được các giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề;</p> <p>Sáng tạo tri thức mới trong lĩnh vực chuyên môn;</p> <p>Có khả năng thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong hoạt động chuyên môn;</p> <p>Có năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề quy mô khu vực và quốc tế;</p> <p>Có kỹ năng ngoại ngữ có thể hiểu được các báo cáo phức tạp về các chủ đề cụ thể và trù tượng, bao gồm cả việc trao đổi học thuật thuộc lĩnh vực kỹ thuật điện. Có thể giao tiếp, trao đổi học thuật bằng ngoại ngữ ở mức độ trôi chảy, thành thạo với người bản ngữ. Có thể viết được các báo cáo khoa học, báo cáo chuyên ngành;</p> <p>Có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn</p> | <p><b>1. Kiến thức</b></p> <p>Làm chủ kiến thức chuyên ngành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực Kỹ thuật điện; có tư duy phản biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực Kỹ thuật điện;</p> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <p>Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo; có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực Kỹ thuật điện;</p> <p>Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành điện; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề kỹ thuật bằng ngoại ngữ;</p> <p><b>3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b></p> <p>Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên lĩnh vực Kỹ thuật điện và đề xuất những</p> |

| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo  |   |
|-----|---|---|---|
|     |   | Tiến sĩ   | Thạc sĩ   |
|     |   | <p>đề, phân tích quan điểm về sự lựa chọn các phương án khác nhau;</p> <p><b>3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b></p> <p>Có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề;</p> <p>Rút ra những nguyên tắc, quy luật trong quá trình giải quyết công việc;</p> <p>Đưa ra được những sáng kiến có giá trị và có khả năng đánh giá giá trị của các sáng kiến;</p> <p>Có khả năng thích nghi với môi trường làm việc hội nhập quốc tế;</p> <p>Có năng lực lãnh đạo và có tầm ảnh hưởng tới định hướng phát triển chiến lược của tập thể; có năng lực đưa ra được những đề xuất của chuyên gia hàng đầu với luận cứ chắc chắn về khoa học và thực tiễn; có khả năng quyết định về kế hoạch làm việc, quản lý các hoạt động nghiên cứu, phát triển tri thức, ý tưởng mới, quy trình mới.</p> | <p>sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn.</p> |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về việc học tập nghiên cứu.</li> <li>- Được sử dụng thư viện, tài liệu, học tập, phòng thí nghiệm, trang thiết bị của nhà trường..</li> <li>- Các thủ tục liên quan đến quá trình đào tạo được cập nhật kịp thời đến các NCS.</li> <li>- Các NCS đang công tác tại trường Đại học Điện</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về việc học tập nghiên cứu.</li> <li>- Được sử dụng thư viện, tài liệu, học tập, phòng thí nghiệm, trang thiết bị của nhà trường..</li> <li>- Các thủ tục liên quan đến quá trình đào tạo được cập nhật kịp thời đến các học viên</li> </ul>  |



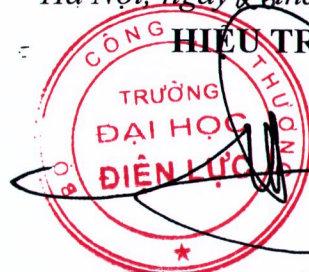
| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo   |  |
|-----|---|--|--|
|     |   | Tiến sĩ  | Thạc sĩ  |
|     |   | lực được cấp học bổng toàn phần khoá học.  |  |
| IV  | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện          | Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Kỹ thuật điện được ban hành theo Quyết định số 640/QĐ-ĐHĐL, ngày 10 tháng 05 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điện lực   | Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật điện được ban hành theo Quyết định số 853/QĐ-ĐHĐL, ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điện lực  |
| V   | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | Làm nghiên cứu sau tiến sĩ ở các trường và cơ sở nghiên cứu, đào tạo trong nước và quốc tế.  | Làm nghiên cứu sinh ở các trường trong nước và quốc tế.  |
| VI  | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp                    | Giảng viên tại các cơ sở giáo dục; Nghiên cứu viên tại các Viện nghiên cứu; Chuyên gia tại các doanh nghiệp; Đảm nhiệm các công việc phức tạp trong các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực Kỹ thuật điện; Tiếp tục học nâng cao lên trình độ tiến sĩ. | Giảng viên tại các cơ sở giáo dục; Nghiên cứu viên tại các Viện nghiên cứu; Chuyên gia tại các doanh nghiệp; Đảm nhiệm các công việc phức tạp trong các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực Kỹ thuật điện; Tiếp tục học nâng cao lên trình độ tiến sĩ. |

Trưởng khoa

TS. Trần Thanh Sơn

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



TS. Trương Huy Hoàng

## THÔNG BÁO

### Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2020 – 2021

Ngành: Kỹ thuật điện tử

| STT | Nội dung                     | Trình độ đào tạo   |   |
|-----|------------------------------|--|---|
|     |                              | Tiến sĩ  | Thạc sĩ   |
| I   | Điều kiện đăng ký tuyển sinh | <p>Người dự tuyển đào tạo trình độ Tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>Đã tốt nghiệp Thạc sĩ hoặc tốt nghiệp Đại học loại giỏi về lĩnh vực phù hợp với ngành đăng kí dự tuyển.</li><li>Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.</li><li>Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:<ol style="list-style-type: none"><li>Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;</li><li>Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;</li><li>Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;</li></ol></li></ol> | <p>Người dự tuyển đào tạo trình độ Thạc sĩ phải tốt nghiệp Đại học có văn bằng tốt nghiệp đúng và phù hợp với chuyên ngành Kỹ thuật điện tử hoặc các ngành gần với chuyên ngành Kỹ thuật điện tử (yêu cầu học chuyển đổi), cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>Điều kiện văn bằng<br/>Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy hoặc không chính quy thuộc ngành đúng, ngành phù hợp với chuyên ngành Kỹ thuật điện tử.<br/>- Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy hoặc không chính quy các ngành thuộc nhóm ngành gần với chuyên ngành Kỹ thuật điện tử.</li><li>Điều kiện về lý lịch<br/>Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.</li><li>Điều kiện về sức khoẻ<br/>Có đủ sức khoẻ để học tập. Đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học trường Đại học Điện lực</li></ol> |



| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo  |   |
|-----|---|---|---|
|     |   | Tiến sĩ   | Thạc sĩ   |
|     |   | <p>d) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm b nêu trên khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải tiếng Anh; hoặc đáp ứng qui định tại điểm c nêu trên khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (Qui định Bảng tham chiếu trong Phụ lục 1) theo qui định tại điểm a nêu trên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng kí dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).</p> <p>3.4. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.</p> | <p>sẽ xem xét, quyết định cho dự thi tuyển sinh tùy tình trạng sức khoẻ và yêu cầu của chuyên ngành đào tạo.</p>  |
| II  | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | <p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến, toàn diện thuộc lĩnh vực khoa học điện tử;</li> <li>- Có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo; làm chủ được các giá trị cốt lõi, quan trọng trong học thuật; phát triển các nguyên lý, học thuyết của chuyên ngành kĩ thuật điện tử; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, tổ chức quản lý và bảo vệ môi trường;</li> <li>- Có tư duy mới trong tổ chức công việc chuyên môn và nghiên cứu để giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh;</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng áp dụng nguyên lý của toán học để thiết kế, phát triển và đánh giá các hệ thống điện tử;</li> <li>- Có kỹ năng phát hiện, phân tích các vấn đề phức tạp và đưa ra</li> </ul>  | <p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức chuyên sâu, tiên tiến trong phạm vi của ngành Kĩ thuật điện tử;</li> <li>- Có tư duy nghiên cứu độc lập sáng tạo làm chủ được các giá trị cốt lõi, quan trọng trong học thuật; phát triển các nguyên lý, học thuyết của chuyên ngành nghiên cứu;</li> <li>- Có tư duy mới trong tổ chức công việc chuyên môn và nghiên cứu giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh;</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp trong việc phân tích, ứng dụng, thiết kế, chế tạo, nghiên cứu, phát triển và đảm bảo kỹ thuật cho các hệ thống điện tử;</li> <li>- Có kỹ năng ngoại ngữ có thể hiểu được các báo cáo phức tạp</li> </ul> |

| STT | Nội dung | Trình độ đào tạo   |   |
|-----|----------|--|---|
|     |          | Tiến sĩ  | Thạc sĩ   |
|     |          | <p>được các giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề; sáng tạo tri thức mới trong lĩnh vực kĩ thuật điện tử;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong hoạt động chuyên môn; có năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề quy mô khu vực và quốc tế;</li> <li>- Có kỹ năng ngoại ngữ có thể hiểu được các báo cáo phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, bao gồm cả việc trao đổi học thuật thuộc lĩnh vực kĩ thuật điện tử. Có thể giao tiếp, trao đổi học thuật bằng ngoại ngữ ở mức độ trôi chảy, thành thạo với người bản ngữ. Có thể viết được các báo cáo khoa học, báo cáo chuyên ngành kĩ thuật điện tử; có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, phân tích quan điểm về sự lựa chọn các phương án khác nhau.</li> </ul> <p><b>3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề; rút ra những nguyên tắc, quy luật trong quá trình giải quyết công việc; đưa ra được những sáng kiến có giá trị và có khả năng đánh giá giá trị của các sáng kiến;</li> <li>- Có khả năng thích nghi với môi trường làm việc hội nhập quốc tế; có năng lực lãnh đạo và có tầm ảnh hưởng tới định hướng phát triển chiến lược của tập thể; có năng lực đưa ra được những đề xuất của chuyên gia hàng đầu với luận cứ chắc chắn về khoa học và thực tiễn;</li> <li>- Có khả năng quyết định về kế hoạch làm việc, quản lý các hoạt động nghiên cứu, phát triển tri thức, ý tưởng mới, quy trình mới.</li> </ul> <p><b>4.Trình độ ngoại ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học viên sau khi ra trường có khả năng ngoại ngữ nói chung và khả năng về trình độ ngoại ngữ chuyên ngành tương đương cấp độ B2 hoặc bậc 4/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ, tương đương 5.0 IELTS hoặc 500 TOEFL.</li> </ul> | <p>về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, bao gồm cả việc trao đổi học thuật thuộc lĩnh vực kĩ thuật điện tử. Có thể giao tiếp, trao đổi học thuật bằng ngoại ngữ ở mức độ trôi chảy, thành thạo với người bản ngữ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thể viết được các báo cáo khoa học, báo cáo chuyên ngành; có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, phân tích quan điểm về sự lựa chọn các phương án khác nhau;</li> </ul> <p><b>3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề; rút ra những nguyên tắc, quy luật trong quá trình giải quyết công việc; đưa ra được những sáng kiến có giá trị và có khả năng đánh giá giá trị của các sáng kiến;</li> <li>- Có khả năng thích nghi với môi trường làm việc hội nhập quốc tế; có năng lực lãnh đạo và có tầm ảnh hưởng tới định hướng phát triển chiến lược của tập thể; có năng lực đưa ra được những đề xuất của chuyên gia hàng đầu với luận cứ chắc chắn về khoa học và thực tiễn;</li> <li>- Có khả năng quyết định về kế hoạch làm việc, quản lý các hoạt động nghiên cứu, phát triển tri thức, ý tưởng mới, quy trình mới.</li> </ul> <p><b>4.Trình độ ngoại ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học viên sau khi ra trường có trình độ đath chuẩn ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 4/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ.</li> <li>- Có kỹ năng ngoại ngữ có thể hiểu được các bài báo phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, bao gồm cả việc trao đổi học thuật thuộc lĩnh vực chuyên ngành.</li> <li>- Có thể giao tiếp trao đổi học thuật bằng ngoại ngữ ở mức độ thành thạo với người bản ngữ.</li> </ul> |

| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo  |  |
|-----|---|---|--|
|     |   | Tiến sĩ   | Thạc sĩ  |
|     |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng ngoại ngữ có thể hiểu được các bài báo phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, bao gồm cả việc trao đổi học thuật thuộc lĩnh vực chuyên ngành.</li> <li>- Có thể giao tiếp trao đổi học thuật bằng ngoại ngữ ở mức độ thành thạo với người bản ngữ.</li> <li>- Có thể viết được các bài báo khoa học, báo cáo chuyên ngành.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thể viết được các bài báo khoa học, báo cáo chuyên ngành.</li> </ul>   |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về việc học tập nghiên cứu.</li> <li>- Được sử dụng thư viện, tài liệu, học tập, phòng thí nghiệm, trang thiết bị của nhà trường..</li> <li>- Các thủ tục liên quan đến quá trình đào tạo được cập nhật kịp thời đến các NCS.</li> <li>- Các NCS đang công tác tại trường Đại học Điện lực được cấp học bổng toàn phần khoá học.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về việc học tập nghiên cứu.</li> <li>- Được sử dụng thư viện, tài liệu, học tập, phòng thí nghiệm, trang thiết bị của nhà trường..</li> <li>- Các thủ tục liên quan đến quá trình đào tạo được cập nhật kịp thời đến các học viên</li> </ul> |
| IV  | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện                      | Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điện tử, mã số 9520203 được ban hành theo Quyết định số 925/QĐ-ĐHDL, ngày 4 tháng 7 năm 2018.   | Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành kỹ thuật điện tử được ban hành theo Quyết định số 856/QĐ-ĐHDL, ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điện lực  |
| V   | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường             | Sau khi tốt nghiệp tiến sĩ học viên có thể tiếp tục tự nghiên cứu, hướng dẫn học viên làm luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ và có thể học tiếp nghiên cứu ở bậc cao hơn.  | Tiếp tục làm nghiên cứu sinh về một mảng nghiên cứu cụ thể để đạt được học vị tiến sĩ trong lĩnh vực Kỹ thuật điện tử.   |
| VI  | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp                                | - Có đủ năng lực chuyên môn, kỹ năng và khả năng tư duy độc lập để làm việc với tư cách là các chuyên gia có trình độ cao trong lĩnh vực thuộc chuyên ngành đào tạo tại các Bộ, ngành, cơ quan quản lý  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đủ năng lực chuyên môn kỹ năng và khả năng tư duy độc lập.</li> <li>- Lãnh đạo cán bộ quản lý cấp trung, chuyên gia trong lĩnh vực</li> </ul>  |

| STT | Nội dung | Trình độ đào tạo   |  |
|-----|----------|--|--|
|     |          | Tiến sĩ  | Thạc sĩ  |
|     |          | Chính phủ và các tổ chức Quốc tế .<br>- Nghiên cứu viên và giảng viên trình độ cao thuộc lĩnh vực chuyên ngành đào tạo. Giảng viên, nghiên cứu viên tại các cơ sở giáo dục đào tạo và Viện nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành đào tạo.<br>- Sáng lập viên hoặc tư vấn cao cấp của các doanh nghiệp trong môi trường trong nước và Quốc tế. | thuộc chuyên ngành đào tạo tại các Các cơ quan quản lý Nhà nước, các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế có liên quan.<br>- Giảng viên tham gia đào tạo tại các cơ sở giáo dục đào tạo liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.<br>- Sáng lập viên hoặc tư vấn cao cấp của các doanh nghiệp trong môi trường trong nước và Quốc tế.<br>- Nghiên cứu sinh liên quan đến chuyên ngành được đào tạo. |

**Trưởng khoa**



**TS. Nguyễn Lê Cường**

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

**HIỆN TRƯỞNG**



**TS. Trương Huy Hoàng**

THƯỜNG

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2020-2021**

**Ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa**

| STT | Nội dung | Trình độ đào tạo  |   |           |                      |                      |
|-----|----------|---|---|-----------|----------------------|----------------------|
|     |          | Tiến sĩ   | Thạc sĩ   | Đại học   |                      |                      |
|     |          |   |   | Chính quy | Liên thông chính quy | Văn bằng 2 chính quy |
|     |          | <p>Người dự tuyển đào tạo trình độ Tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>1. Đã tốt nghiệp Thạc sĩ hoặc tốt nghiệp Đại học loại giỏi về lĩnh vực phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển.</p> <p>2. Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.</p> | <p>1. Điều kiện văn bằng: Các điều kiện về văn bằng áp dụng theo qui định trong Khoản 1, Điều 8, Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014, bao gồm các đối tượng sau: người có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đăng ký dự thi trình độ thạc sĩ.</p>                                  |           |                      |                      |
|     |          | <p>3. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:</p> <p>a) Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;</p>   | <p>2. Điều kiện thâm niên công tác: Trường hợp người có bằng tốt nghiệp ngành khác đăng ký dự thi vào ngành, chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản trị, quản lý thì phải có tối thiểu 2 (hai) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự thi. Các thí sinh thuộc diện này phải có giấy xác nhận của đơn vị công tác.</p> |           |                      |                      |

| STT | Nội dung                     | Trình độ đào tạo  |   |           |                      |                      |
|-----|------------------------------|---|---|-----------|----------------------|----------------------|
|     |                              | Tiến sĩ   | Thạc sĩ   | Đại học   |                      |                      |
|     |                              |   |   | Chính quy | Liên thông chính quy | Văn bằng 2 chính quy |
|     | Điều kiện đăng ký tuyển sinh | <p>b) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;</p> <p>c) Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;</p>   | <p>3. Điều kiện về lý lịch: Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.</p> |           |                      |                      |
|     |                              | <p>d) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm b nêu trên khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải tiếng Anh; hoặc đáp ứng qui định tại điểm c nêu trên khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương ( Qui định Bảng tham chiếu trong Phụ lục 1) theo qui định tại điểm a nêu trên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng kí dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).</p> | <p>4. Điều kiện về sức khoẻ: Có đủ sức khoẻ để học tập. Đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học trường Đại học Điện lực sẽ xem xét, quyết định cho dự thi tuyển sinh tùy tình trạng sức khoẻ và yêu cầu của chuyên ngành đào tạo.</p>    |           |                      |                      |
|     |                              | <p>3.4. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bắc 4 trở lên theo</p>   |   |           |                      |                      |



| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo   |  |           |                      |                      |
|-----|---|--|--|-----------|----------------------|----------------------|
|     |   | Tiến sĩ  | Thạc sĩ  | Đại học   |                      |                      |
|     |   |  |  | Chính quy | Liên thông chính quy | Văn bằng 2 chính quy |
| II  | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | <p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện trong lĩnh vực chuyên ngành đào tạo.</li> <li>- Có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo. Làm chủ được các giá trị cốt lõi, quan trọng trong học thuật, phát triển các nguyên lý, học thuyết của chuyên ngành.</li> <li>- Có tư duy mới trong tổ chức công việc chuyên môn và nghiên cứu để giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh trong chuyên ngành.</li> </ul> <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng phân biện, phân tích các vấn đề phức tạp và đưa ra được các giải pháp sáng tạo để giải quyết quyết vấn đề.</li> <li>- Có khả năng thiết lập mạng lưới hợp tác Quốc gia và quốc tế trong hoạt động chuyên môn, có năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề quy mô khu vực và quốc tế.</li> <li>- Có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề, rút ra những nguyên tắc, quy luật trong quá trình giải quyết công việc.</li> <li>- Có khả năng đưa ra những đề xuất của chuyên gia hàng đầu với luận cứ chắc chắn về khoa học và thực tiễn.</li> <li>- Có khả năng quyết định về kế hoạch làm việc, quản lý các hoạt động nghiên cứu, phát triển tri thức, ý tưởng mới, quy trình mới.</li> </ul> | <p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị cho học viên có thức về phương pháp luận, nhân sinh quan thế giới quan và ngoại ngữ để có khả năng làm việc trong môi trường liên quan chuyên ngành đào tạo.</li> <li>- Trang bị cho học viên những kiến thức chuyên môn, nhưng cụ thể phân tích trong chuyên môn liên quan lĩnh vực ngành đào tạo. Học viên làm chủ kiến thức và có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực được đào tạo, có tư duy, phản biện, có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ.</li> </ul> <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng lập luận nghề nghiệp, phát hiện và giải quyết vấn đề trong quản lý, tổ chức thực hiện công việc, kế hoạch công việc một cách khoa học.</li> <li>- Có khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức một cách độc lập và giải quyết các vấn đề trong các hoạt động chuyên ngành.</li> <li>- Có khả năng lập luận, tư duy một cách hệ thống, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn có hiệu quả, năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong lĩnh vực đào tạo mang tính làm chủ khoa học kỹ thuật và công cụ lao động mới.</li> </ul> |           |                      |                      |

| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo  |  |           |                      |                      |
|-----|---|---|--|-----------|----------------------|----------------------|
|     |   | Tiến sĩ   | Thạc sĩ  | Đại học   |                      |                      |
|     |   |   |  | Chính quy | Liên thông chính quy | Văn bằng 2 chính quy |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về việc học tập nghiên cứu.</li> <li>- Được sử dụng thư viện, tài liệu, học tập, phòng thí nghiệm, trang thiết bị của nhà trường..</li> <li>- Các thủ tục liên quan đến quá trình đào tạo được cập nhật kịp thời đến các NCS.</li> <li>- Các NCS đang công tác tại trường Đại học Điện lực được cấp học bổng toàn phần khoá học.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về việc học tập nghiên cứu.</li> <li>- Được sử dụng thư viện, tài liệu, học tập, phòng thí nghiệm, trang thiết bị của nhà trường..</li> <li>- các thủ tục liên quan đến quá trình đào tạo Được cập nhật kịp thời đến các học viên</li> </ul> |           |                      |                      |
| IV  | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện                      | - Đối với người có bằng thạc sĩ: 3 năm tập trung liên tục, 4 năm không tập trung trong đó có ít nhất 12 tháng tập trung liên tục tại Trường để thực hiện đề tài nghiên cứu.   | Thời gian đào tạo: 2 năm   |           |                      |                      |
|     |   | - Đối với người có bằng tốt nghiệp đại học: 4 năm tập trung liên tục, 5 năm không tập trung trong đó có ít nhất 12 tháng tập trung liên tục tại Trường để thực hiện đề tài nghiên cứu.  | Tổng số tín chỉ: 60  |           |                      |                      |
| V   | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường             | Sau khi tốt nghiệp tiến sĩ học viên có thể tiếp tục tự nghiên cứu, hướng dẫn học viên làm luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ và có thể học tiếp nghiên cứu ở bậc cao hơn.  | Sau khi tốt nghiệp thạc sĩ học viên có thể tiếp tục tự nghiên cứu và học tiếp nghiên cứu sinh.   |           |                      |                      |

| STT | Nội dung                      | Trình độ đào tạo  |   |           |                      |                      |
|-----|-------------------------------|---|---|-----------|----------------------|----------------------|
|     |                               | Tiên sĩ   | Thạc sĩ   | Đại học   |                      |                      |
|     |                               |   |   | Chính quy | Liên thông chính quy | Văn bằng 2 chính quy |
| VI  | Vị trí làm sau khi tốt nghiệp | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đủ năng lực chuyên môn, kỹ năng và khả năng tư duy độc lập để làm việc với tư cách là các chuyên gia có trình độ cao trong lĩnh vực thuộc chuyên ngành đào tạo tại các Bộ, ngành, cơ quan quản lý Chính phủ và các tổ chức Quốc tế.</li> <li>- Nghiên cứu viên và giảng viên trình độ cao thuộc lĩnh vực chuyên ngành đào tạo. Giảng viên, nghiên cứu viên tại các cơ sở giáo dục đào tạo và Viện nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành đào tạo.</li> <li>- Sáng lập viên hoặc tư vấn cao cấp của các doanh nghiệp trong môi trường trong nước và Quốc tế</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đủ năng lực chuyên môn kỹ năng và khả năng tư duy độc lập.</li> <li>- Lãnh đạo cán bộ quản lý cấp trung, chuyên gia trong lĩnh vực thuộc chuyên ngành đào tạo tại các Các cơ quan quản lý Nhà nước, các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế có liên quan.</li> <li>- Giảng viên tham gia đào tạo tại các cơ sở giáo dục đào tạo liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.</li> <li>- Sáng lập viên hoặc tư vấn cao cấp của các doanh nghiệp trong môi trường trong nước và Quốc tế</li> <li>- Nghiên cứu sinh liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.</li> </ul> |           |                      |                      |

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

PTK



**Nguyễn Ngọc Trung**

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

**HIỆU TRƯỞNG**

(Ký tên và đóng dấu)



**Trương Huy Hoàng**

THƯỜNG

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2020-2021**

**Ngành: Kỹ thuật năng lượng**

| STT | Nội dung                     | Trình độ đào tạo  |  |
|-----|------------------------------|---|--|
|     |                              | Tiến sĩ   | Thạc sĩ  |
| I   | Điều kiện đăng ký tuyển sinh | <p>Người dự tuyển đào tạo trình độ Tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>Đã tốt nghiệp Thạc sĩ hoặc tốt nghiệp Đại học loại giỏi về lĩnh vực phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển.</li><li>Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.</li><li>Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:<ol style="list-style-type: none"><li>Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;</li><li>Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;</li></ol></li></ol> | <p>Người dự tuyển đào tạo trình độ Thạc sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>Điều kiện văn bằng<br/>Các điều kiện về văn bằng áp dụng theo qui định trong Khoản 1, Điều 8, Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014, bao gồm các đối tượng sau: người có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đăng ký dự thi trình độ thạc sĩ.<br/>Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác với ngành đăng ký dự thi trình độ thạc sĩ phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi.</li><li>Điều kiện thâm niên công tác<br/>Trường hợp người có bằng tốt nghiệp ngành khác đăng ký dự thi vào ngành, chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản trị, quản lý thì phải có tối thiểu 2 (hai) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự thi. Các thí sinh thuộc diện này phải có giấy xác nhận của đơn vị công tác.</li><li>Điều kiện về lý lịch</li></ol> |



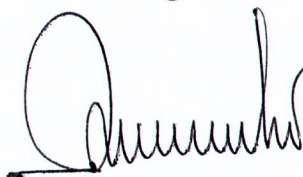
| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo   |   |
|-----|---|--|---|
|     |   | Tiến sĩ  | Thạc sĩ   |
|     |   | <p>c) Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;</p> <p>d) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm b nêu trên khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải tiếng Anh; hoặc đáp ứng qui định tại điểm c nêu trên khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (Qui định Bảng tham chiếu trong Phụ lục 1) theo qui định tại điểm a nêu trên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng kí dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).</p> <p>3.4. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.</p> | <p>Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.</p> <p>4. Điều kiện về sức khoẻ</p> <p>Có đủ sức khoẻ để học tập. Đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học trường Đại học Điện lực sẽ xem xét, quyết định cho dự thi tuyển sinh tùy tình trạng sức khoẻ và yêu cầu của chuyên ngành đào tạo.</p>   |
| II  | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | <p><b>a) Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức chuyên sâu cho lĩnh vực phát triển các cách tiếp cận, phương pháp, kỹ thuật năng lượng: Công nghệ, kỹ thuật năng lượng nhiệt, năng lượng mới và tái tạo, hệ thống năng lượng tích hợp (nhiệt – điện – tái tạo), công nghệ kỹ thuật sử dụng năng lượng bền vững, và hệ thống năng lượng thông minh (Internet of Energy, Smart Energy System, Sustainable energy systems,...), ...</li> <li>- Tiếp cận và nghiên cứu những vấn đề khoa học có tính thời sự đang được các nhà khoa học trong và ngoài nước quan tâm.</li> <li>- Tiếp thu vấn đề khoa học một cách hệ thống nhằm giải quyết tổng thể các vấn đề lý thuyết và thực tế;</li> </ul>  | <p><b>a. Kiến thức</b></p> <p>Học viên được trang bị các kiến thức nâng cao đối với các môn học cơ sở ngành kỹ thuật năng lượng như truyền nhiệt ứng dụng, đo lường và điều chỉnh các quá trình nhiệt... Đối với các môn học chuyên ngành như: Kỹ thuật cháy tiên tiến, lò hơi, điều khiển hệ thống lạnh và điều hoà không khí, kỹ thuật sấy ứng dụng, tính toán thiết kế hệ thống điều hoà không khí theo phương pháp mới, năng lượng tái tạo, năng lượng mặt trời ... học viên được trang bị các kiến thức chuyên sâu. Bên cạnh những kiến thức cơ sở và chuyên ngành, học viên còn được trang bị những kiến thức cập nhật,</p> |

| STT | Nội dung | Trình độ đào tạo   |   |
|-----|----------|--|---|
|     |          | Tiến sĩ  | Thạc sĩ   |
|     |          | <p>- Có trình độ chuyên môn cao và chuyên sâu, có khả năng nghiên cứu các lĩnh vực của chuyên ngành, có phương pháp tư duy khoa học.</p> <p><b>b) Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng về tư duy logic, khả năng sáng tạo.</li> <li>- Có kỹ năng tìm kiếm và chọn lọc các tài liệu khoa học có giá trị phục vụ mục đích nghiên cứu.</li> <li>- Có kỹ năng phân tích bài toán và đề xuất các phương pháp mới giải quyết bài toán trong lĩnh vực năng lượng.</li> <li>- Có kỹ năng trình bày các vấn đề, công trình nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực năng lượng dưới dạng bài báo khoa học, giáo trình giảng dạy, báo cáo kỹ thuật,...</li> <li>- Có kỹ năng tốt về tiếng Anh, có thể giao tiếp, thảo luận với các nhà khoa học, các chuyên gia bằng tiếng Anh trong lĩnh vực năng lượng.</li> <li>- Có kỹ năng viết các bài báo khoa học, báo cáo kỹ thuật, giáo trình bằng tiếng Anh.</li> <li>- Có kỹ năng xây dựng nhóm nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật năng lượng để dẫn dắt nhóm một cách hiệu quả.</li> <li>- Có khả năng thực hiện hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học và đào tạo.</li> <li>- Có khả năng đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu, tham gia và tiến hành các nghiên cứu có giá trị khoa học và thời sự trong lĩnh vực năng lượng tầm quốc gia và quốc tế.</li> </ul> <p><b>c) Năng lực</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có năng lực độc lập tổ chức nghiên cứu và ứng dụng theo hướng chuyên ngành đào tạo.</li> <li>- Có năng lực, nắm bắt các công nghệ mới về kỹ thuật năng lượng.</li> <li>- Có năng lực sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; có năng lực tự định hướng, thích nghi với môi trường công việc.</li> <li>- Có năng lực tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ.</li> <li>- Có khả năng phân tích, đánh giá đưa ra các kết luận về vấn đề</li> </ul> | <p>nhưng phương pháp mới phù hợp với sự phát triển của khoa học công nghệ trong lĩnh vực năng lượng như: Điện gió, mặt trời, các nguồn năng lượng tái tạo khác, thiết bị trao đổi nhiệt kiểu mới, tiết kiệm năng lượng trong hệ thống nhiệt lạnh, đánh giá các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật trong vận hành nhà máy nhiệt điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả...</p> <p><b>b. Kỹ năng</b></p> <p>Sau khi tốt nghiệp, học viên có đủ năng lực và kỹ năng cần thiết chủ trì các dự án nghiên cứu, phát triển, thiết kế chế tạo thử nghiệm, quản lý, tối ưu hoá vận hành, có khả năng phân tích và lựa chọn phương pháp tiếp cận và giải quyết các bài toán kỹ thuật liên quan tới các thiết bị năng lượng trong các nhà máy điện, các công trình công nghiệp và dân dụng của nhiều lĩnh vực ứng dụng khác nhau trong các ngành kinh tế quốc dân.</p> <p><b>c. Về năng lực</b></p> <p>Trước hết, học viên sau khi tốt nghiệp có đủ khả năng làm việc với các Với đối tượng phục vụ là các hệ thống máy và thiết bị có sử dụng năng lượng nhiệt trong tất cả các ngành công nghiệp và sản xuất điện, tiếp theo là làm việc tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, các cơ quan quản lý khoa học công nghệ hoặc tham gia giảng dạy và nghiên cứu trong các Viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp có liên quan tới chuyên ngành kỹ thuật năng lượng.</p> <p><b>d. Về nghiên cứu</b></p> <p>Học viên có khả năng tiếp tục nghiên cứu và tiếp tục theo học Tiến sĩ theo nhiều hướng khác nhau như: Kỹ thuật năng lượng, kỹ thuật nhiệt lạnh, máy nhiệt, quản lý năng lượng, tối ưu hoá quá trình nhiệt, năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, năng lượng gió v.v. Học viên được hướng dẫn và rèn luyện phương pháp nghiên cứu và tư duy khoa học, bước đầu có khả năng độc lập nghiên cứu.</p> |

| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo  |  |
|-----|---|---|--|
|     |   | Tiến sĩ   | Thạc sĩ  |
|     |   | <p>trong lĩnh vực kỹ thuật năng lượng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể.</li> <li>- Có năng lực cải tiến, đánh giá các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng.</li> <li>- Có năng lực lãnh đạo nhóm nghiên cứu và vận dụng được các kiến thức công nghệ mới, đa lĩnh vực vào phát triển các giải pháp, sản phẩm và ứng dụng kỹ thuật năng lượng trong các cơ quan, tổ chức.</li> <li>- Có năng lực phân tích thực tế để đưa ra các thiết kế, giải pháp phù hợp cho một hệ thống năng lượng tích hợp.</li> <li>- Có thể giảng dạy hệ Đại học, Sau Đại học trong lĩnh vực kỹ thuật năng lượng tại các trường Đại học.</li> </ul> | <p><b>e. Về đạo đức nghề nghiệp</b></p> <p>Có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khoẻ tốt. Yêu thích và tâm huyết với nghề đã chọn, đáp ứng được yêu cầu công tác cho mọi thành phần kinh tế, mọi doanh nghiệp về lĩnh vực Kỹ thuật năng lượng.</p>   |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về việc học tập nghiên cứu.</li> <li>- Được sử dụng thư viện, tài liệu, học tập, phòng thí nghiệm, trang thiết bị của nhà trường..</li> <li>- Các thủ tục liên quan đến quá trình đào tạo được cập nhật kịp thời đến các NCS.</li> <li>- Các NCS đang công tác tại trường Đại học Điện lực được cấp học bổng toàn phần khoá học.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về việc học tập nghiên cứu.</li> <li>- Được sử dụng thư viện, tài liệu, học tập, phòng thí nghiệm, trang thiết bị của nhà trường..</li> <li>- Các thủ tục liên quan đến quá trình đào tạo được cập nhật kịp thời đến các học viên</li> </ul> |
| IV  | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện                      | <p>Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành kỹ thuật điện được ban hành theo Quyết định số 1179/QĐ-ĐHĐL, ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điện lực</p>  | <p>Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành kỹ thuật điện được ban hành theo Quyết định số 108B/QĐ-ĐHĐL, ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điện lực</p>  |
| V   | Khả năng học tập, nâng cao  | <p>Làm nghiên cứu sau tiến sĩ ở các trường và cơ sở nghiên cứu, đào tạo trong nước và quốc tế.</p>  | <p>Với kiến thức và kỹ năng trang bị được, người học hoàn toàn có khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp có thể theo học tiếp tiến sĩ chuyên ngành Kỹ thuật năng lượng;</p>  |

| STT | Nội dung                           | Trình độ đào tạo   |   |
|-----|------------------------------------|--|---|
|     |                                    | Tiến sĩ  | Thạc sĩ   |
|     | trình độ sau khi ra trường         |  | hoặc các ngành/chuyên ngành gần tại các cơ sở đào tạo trong nước và ngoài nước.   |
| VI  | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp | <p>Học viên đạt học vị tiến sĩ kỹ thuật chuyên ngành Kỹ thuật năng lượng sẽ giúp phát triển công việc tại các cơ quan cũ trong lĩnh vực năng lượng, và hoàn toàn phù hợp với các công việc chuyên môn sâu đòi hỏi tính sáng tạo (innovation), tính nghiên cứu hàn lâm (Academic) ví dụ giảng viên đại học, nghiên cứu viên v.v, trong hầu hết các tổ chức có liên quan tới giảng dạy, nghiên cứu, tư vấn, sản xuất, lưu trữ, truyền tải và sử dụng năng lượng. Một số ví dụ về nơi làm việc sau khi đạt được học vị tiến sĩ kỹ thuật năng lượng như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên viên cao cấp tại các nhà máy điện, dự án năng lượng mới và tái tạo;</li> <li>- Các chuyên viên cao cấp trong các cơ quan quản lý nhà nước liên quan tới năng lượng;</li> <li>- Tư vấn viên chính, thiết kế, triển khai các dự án năng lượng, năng lượng tái tạo;</li> <li>- Giảng viên, nghiên cứu viên tại các trường đại học, các viện nghiên cứu.</li> </ul> | <p>Học viên tốt nghiệp cao học ngành Kỹ thuật năng lượng sẽ giúp phát triển công việc tại vị trí đang công tác, là những ứng cử viên sáng giá cho các công việc tư vấn, thiết kế, điều khiển, giám sát, quản lý, giảng dạy, nghiên cứu v.v, trong hầu hết các tổ chức có liên quan tới giảng dạy, nghiên cứu, tư vấn, sản xuất, lưu trữ, truyền tải và sử dụng năng lượng. Một số ví dụ về nơi làm việc sau khi tốt nghiệp của học viên cao học ngành kỹ thuật năng lượng như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên viên tại các nhà máy điện, dự án năng lượng mới và tái tạo;</li> <li>- Các chuyên viên trong các cơ quan quản lý nhà nước liên quan tới năng lượng;</li> <li>- Tư vấn, thiết kế, triển khai các dự án năng lượng, năng lượng tái tạo;</li> <li>- Giảng viên, nghiên cứu viên tại các trường đại học, các viện nghiên cứu.</li> </ul> |

Trưởng khoa



TS. Bùi Mạnh Tú

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

CÔNG HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC  
TS. Trương Huy Hoàng



THƯỜNG CỤC

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2020-2021**

**Ngành Quản lý năng lượng**

| STT | Nội dung                     | Trình độ đào tạo  |  |   |
|-----|------------------------------|---|--|---|
|     |                              | Tiến sĩ   | Thạc sĩ  | Đại học chính quy   |
| I   | Điều kiện đăng ký tuyển sinh | Thí sinh ứng tuyển đào tạo trình độ Tiến sĩ đảm bảo các điều kiện dụng theo qui định trong Điều 5, Thông tư số 8/2017/TT-BGDĐT ngày 4/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Tiến sĩ. | Thí sinh thi tuyển sinh trình độ Thạc sĩ đảm bảo các điều kiện theo qui định trong Điều 8, Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ.    | - Đã tốt nghiệp THPT (giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên), hoặc đã tốt nghiệp trung cấp; |
|     |                              | Đã tốt nghiệp cao học với ngành tốt nghiệp đúng với chuyên ngành Quản lý năng lượng, phù hợp hoặc gần với chuyên ngành Quản lý năng lượng. Các thí sinh tốt nghiệp đại học chuyên ngành Quản lý năng lượng.                                       | Đã tốt nghiệp Đại học có văn bằng tốt nghiệp đại học quản lý năng lượng khối ngành quản lý công nghiệp, khối ngành quản lý, khối ngành kỹ thuật khác (tùy thuộc và đối tượng tuyển có yêu cầu học bổ sung kiến thức). Cụ thể là: | - Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;  |
|     |                              | Trong đó:   | <b>VỀ VĂN BẰNG THỎA MÃN MỘT TRONG CÁC ĐIỀU KIỆN SAU:</b>   | - Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự                    |
|     |                              | - <b>Ngành đúng với chuyên ngành QLNL:</b> Ngành đào tạo về Quản lý năng lượng  | - Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Quản lý năng lượng.   |   |

| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo  |  |  |
|-----|---|---|--|--|
|     |   | Tiến sĩ   | Thạc sĩ  | Đại học chính quy  |
|     |   | - <b>Ngành phù hợp với chuyên ngành QLNL:</b> Các ngành quản lý kinh tế kỹ thuật liên quan đến năng lượng như: Kinh tế năng lượng; Quản lý công nghiệp;                             | - Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành thuộc khối ngành <i>Kinh doanh và quản lý</i> (Danh mục giáo dục đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo) được dự thi sau khi hoàn thành chương trình học bổ sung kiến thức.   |  |
|     |   | <b>Ngành gần với chuyên ngành QLNL:</b> Quản trị kinh doanh; Kỹ thuật điện; Công nghệ năng lượng; Kỹ thuật công nghiệp; Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa;...                      | - Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành thuộc khối ngành <i>Công nghệ kỹ thuật</i> (Danh mục giáo dục đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo) được dự thi sau khi hoàn thành chương trình học bổ sung kiến thức.  |  |
|     |   |   | <b>Về thâm niên công tác:</b>  |  |
|     |   |   | - Người có bằng tốt nghiệp đại học <i>hệ chính quy</i> được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc phù hợp với ngành đăng kí dự thi.   |  |
|     |   |   | - Những trường hợp còn lại phải có ít nhất hai năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành đăng kí dự thi (tính từ ngày kí quyết định công nhận tốt nghiệp đến ngày nhập học).  |  |
| II  | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | <i>Kiến thức</i><br>Nghiên cứu vấn đề mới xuất phát từ thực tiễn và lý luận trong lĩnh vực quản lý khai thác, sử dụng năng lượng ở mọi ngành nghề kinh tế của quốc gia và thế giới. | <i>Kiến thức</i><br>- Trang bị hệ thống kiến thức thực tế và lý thuyết chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện thuộc lĩnh vực quản lý năng lượng; có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo; nắm vững các nguyên lý, học thuyết trong lĩnh vực quản lý năng lượng; | <i>Kiến thức:</i><br>- Trang bị các kiến thức về phân tích các hệ thống tiêu thụ năng lượng và sử dụng các công cụ chuyên dụng để thực hiện công việc kiểm toán năng lượng, xây dựng mô hình quản lý năng lượng; |

| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo |   |   |
|-----|---|------------------|---|---|
|     |   | Tiến sĩ          | Thạc sĩ   | Đại học chính quy   |
|     | Đề xuất các giải pháp trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, giảm phát thải trong quá trình khai thác và sử dụng năng lượng.   |                  | - Trang bị kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản trị, quản lý và bảo vệ môi trường; có tư duy mới trong tổ chức công việc chuyên môn và nghiên cứu để giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh;   | - Trang bị kiến thức về phân tích, đánh giá tác động của việc khai thác và sử dụng năng lượng tới môi trường;               |
|     | <i>Kỹ năng:</i>   |                  | <i>Kỹ năng</i>  | - Cung cấp các kiến thức về phân tích, thiết kế hệ thống cung cấp điện, nhiệt, HVAC, ... cho các đơn vị sử dụng năng lượng; |
|     | Thực hiện các nghiên cứu một cách độc lập trong lĩnh vực năng lượng (sử dụng hiệu quả năng lượng, thị trường điện, thị trường năng lượng, ứng dụng năng lượng mới,..) dưới dạng các đề tài nghiên cứu, bài báo và tham luận khoa học. |                  | - Rèn luyện kỹ năng phát hiện, phân tích các vấn đề phức tạp và đưa ra được các giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề; sáng tạo tri thức mới trong lĩnh vực quản lý năng lượng; có khả năng thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong hoạt động chuyên môn về năng lượng; có năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề quy mô khu vực và quốc tế; | - Trang bị các kiến thức quản lý và kỹ thuật để phân tích, quản lý dự án trong lĩnh vực năng lượng;                         |
|     | Lãnh đạo nhóm nghiên cứu thuộc lĩnh vực tiết kiệm năng lượng và Quản lý năng lượng.   |                  | Có thể viết được các báo cáo khoa học, báo cáo chuyên ngành; có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, phân tích quan điểm về sự lựa chọn các phương án khác nhau;  | - Cung cấp các thuật toán để xây dựng các bài toán tối ưu trong vận hành thị trường điện và quy hoạch hệ thống năng lượng.  |
|     |   |                  | <i>Năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>  | <i>Kỹ năng:</i>   |

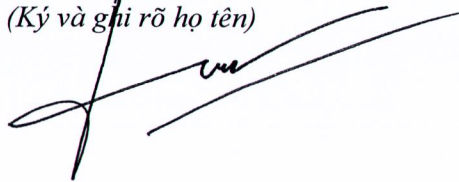
| STT | Nội dung | Trình độ đào tạo |   |  |
|-----|----------|------------------|---|--|
|     |          | Tiến sĩ          | Thạc sĩ   | Đại học chính quy  |
|     |          |                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Tăng cường năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề; rút ra những nguyên tắc, quy luật trong quá trình giải quyết công việc; đưa ra được những sáng kiến có giá trị và có khả năng đánh giá giá trị của các sáng kiến; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc hội nhập quốc tế; có năng lực lãnh đạo và có tầm ảnh hưởng tới định hướng phát triển chiến lược của tập thể; có năng lực đưa ra được những đề xuất của chuyên gia hàng đầu với luận cứ chắc chắn về khoa học và thực tiễn; có khả năng quyết định về kế hoạch làm việc, quản lý các hoạt động nghiên cứu, phát triển tri thức, ý tưởng mới, quy trình mới.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Trang bị các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, khả năng tự học, thích nghi và phát triển trong các môi trường làm việc khác nhau</li> </ul> |
|     |          |                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Năng lực ngoại ngữ có thể hiểu được các báo cáo phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, bao gồm cả việc trao đổi học thuật thuộc lĩnh vực quản lý năng lượng.</li> </ul>  | <i>Thái độ:</i>  |
|     |          |                  |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Rèn luyện thái độ nghiêm túc trong học tập và tự nghiên cứu</li> </ul>  |
|     |          |                  |   | <i>Trình độ ngoại ngữ:</i>   |
|     |          |                  |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam</li> </ul>  |

| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo   |  |  |
|-----|---|--|--|--|
|     |   | Tiến sĩ  | Thạc sĩ  | Đại học chính quy  |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | - Có cổng thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ giảng dạy của các phòng ban chức năng. | - Có cổng thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ giảng dạy của các phòng ban chức năng. | - Có cổng thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ giảng dạy của các phòng ban chức năng. |
|     |   | - Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường Được tham gia các hoạt động nghiên cứu, sinh hoạt học thuật tại Khoa và nhà trường.                          | - Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường  | - Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường  |
|     |   | - Được tham gia các chương trình, hoạt động do Khoa tổ chức, được chia sẻ nhiều kênh thông tin hữu ích nhằm bồi dưỡng thêm kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng tốt yêu cầu công việc thực tế.   | - Được tham gia các hoạt động nghiên cứu, sinh hoạt học thuật tại Khoa và nhà trường.  | - Sinh viên được hưởng các chế độ miễn giảm học phí theo quy định hiện hành; những sinh viên có thành tích học tập tốt hưởng học bổng khuyến khích học tập.  |
|     |   |  | - Được tham gia các chương trình, hoạt động do Khoa tổ chức, được chia sẻ nhiều kênh thông tin hữu ích nhằm bồi dưỡng thêm kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng tốt yêu cầu công việc thực tế.   | - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên,...), các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật và sở thích trong nhà trường ; và tạo điều kiện để có thể tham gia các hoạt động xã hội khác tuân theo quy định của pháp luật... |

| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo   |  |   |
|-----|---|--|--|---|
|     |   | Tiến sĩ  | Thạc sĩ  | Đại học chính quy   |
|     |   |  |  | - CLB học tập của khoa QLCN&NL thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo về tin học văn phòng, vẽ AutoCad; tổ chức các buổi giải đáp thắc mắc cho sinh viên trước các đợt thi học kỳ  |
| IV  | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện          | Chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ ngành Quản lý năng lượng được ban hành theo Quyết định số 4438 /QĐ-BGD & ĐT, ngày 11 tháng 10 năm 2016.                            | Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Quản lý năng lượng được ban hành theo Quyết định số 854 /QĐ-ĐHĐL, ngày 31 tháng 7 năm 2020 | Chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Quản lý năng lượng được ban hành theo Quyết định số 611 /QĐ-ĐHĐL, ngày 22 tháng 6 năm 2020.   |
| V   | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | Sau khi tốt nghiệp tiến sĩ học viên có thể tiếp tục tự nghiên cứu, hướng dẫn học viên làm luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ và có thể học tiếp nghiên cứu ở bậc cao hơn. | Sau khi tốt nghiệp thạc sĩ học viên có thể tiếp tục tự nghiên cứu và học tiếp nghiên cứu sinh.   | Sau khi tốt nghiệp đại học, học viên có thể tiếp tục tự nghiên cứu và học tiếp thạc sĩ và nghiên cứu sinh.  |
| VI  | Vị trí làm sau khi tốt nghiệp                         | - Giảng viên trong các trường cao đẳng, đại học đào tạo về lĩnh vực lĩnh vực năng lượng.   | - Quản lý cấp trung và cấp cao trong các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực năng lượng.   | - Chuyên viên quản lý dự án, lập kế hoạch, triển khai phương án tiết kiệm năng lượng tại các nhà máy sản xuất điện, công ty truyền tải điện, công ty tư vấn thiết kế, nhà máy sản xuất sử dụng điện năng.   |
|     |   | - Nhà nghiên cứu, nhà quản lý trong các viện nghiên cứu về năng lượng.   | - Cán bộ vận hành, điều hành tại các đơn vị hoạt động trong thị trường điện, thị trường năng lượng                                     | - Chuyên viên quản lý dự án, lập kế hoạch về hoạt động kinh doanh; vận hành thị trường điện; thiết kế lưới cung cấp; tư vấn tiết kiệm năng lượng; kiểm toán năng lượng tại: Các công ty điện lực, công ty mua bán điện, cục điều tiết, trung tâm điều độ hệ thống điện, công ty dịch vụ kiểm toán năng lượng... |

| STT | Nội dung | Trình độ đào tạo   |  |   |
|-----|----------|--|--|---|
|     |          | Tiến sĩ  | Thạc sĩ  | Đại học chính quy   |
|     |          | - Cán bộ quản lý, điều hành trong lĩnh vực năng lượng tại các cơ quan quản lý nhà nước (Sở Công Thương, Sở khoa học công nghệ,...); các tổ chức quốc tế (WB, GIZ,...). | - Giảng viên trong các trường cao đẳng, đại học đào tạo về lĩnh vực lĩnh vực năng lượng.   | - Giáo viên giảng dạy các môn học chuyên ngành tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề.                                       |
|     |          |  | - Nhà nghiên cứu, nhà quản lý trong các viện nghiên cứu về năng lượng.   | - Nghiên cứu viên lĩnh vực Quản lý năng lượng ở các Viện nghiên cứu, các trung tâm, các cơ quan nghiên cứu của các Bộ, ngành, các trường Đại học, Cao đẳng. |
|     |          |  | - Cán bộ quản lý, điều hành trong lĩnh vực năng lượng tại các cơ quan quản lý nhà nước (Sở Công Thương, Sở khoa học công nghệ,...); các tổ chức quốc tế (WB, GIZ,...). | - Chuyên viên quản lý dự án, lập kế hoạch, triển khai phương án tiết kiệm năng lượng tại các nhà  |
|     |          |  | - Các vị trí công việc khác trong các doanh nghiệp.  |   |

**TRƯỜNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**TS. Dương Trung Kiên**

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

**HIỆU TRƯỞNG**  
(Ký tên và đóng dấu)



**TS. Trương Huy Hoàng**

THƯƠNG

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2020-2021**

**Ngành Quản trị kinh doanh**

| STT | Nội dung                     | Trình độ đào tạo  |   |  |   |  |
|-----|------------------------------|---|---|--|---|--|
|     |                              | Tiến sĩ   | Thạc sĩ   | Đại học  |   |  |
|     |                              |   |   | Chính quy  | Liên thông  | Văn bằng 2 chính quy   |
| I   | Điều kiện đăng ký tuyển sinh | <p>Thí sinh ứng tuyển đào tạo trình độ Tiến sĩ đảm bảo các điều kiện dụng theo qui định trong Điều 5, Thông tư số 8/2017/TT-BGDĐT ngày 4/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục &amp; Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Tiến sĩ.</p> <p>Đã tốt nghiệp cao học cao học với ngành tốt nghiệp đúng với chuyên ngành Quản trị kinh doanh, phù hợp hoặc gần với chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Các thí sinh tốt nghiệp đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh.</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngành đúng với chuyên ngành Quản trị kinh doanh: Ngành đào tạo về Quản trị kinh doanh (mã 9340101).</li> <li>- Ngành phù hợp với chuyên ngành Quản trị kinh doanh: các ngành đào tạo thuộc nhóm ngành Kinh doanh (mã 9340121).</li> <li>- Ngành gần với chuyên ngành Quản trị kinh doanh: các ngành đào tạo thuộc nhóm ngành Kinh doanh và Quản lý (mã 934).</li> </ul> <p>Lưu ý: đối tượng tuyển sinh bao gồm cả các đối tượng được đào tạo ở nước ngoài với ngành phù hợp và</p> | <p>Thí sinh thi tuyển sinh trình độ Thạc sĩ: Đảm bảo các điều kiện theo qui định trong Điều 8, Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục &amp; Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ. Tốt nghiệp đại học với các các văn bằng cụ thể được quy định như sau:</p> <p>Về văn bằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- (Nhóm I) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Quản trị kinh doanh, Marketing, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, và các ngành có tên khác thuộc nhóm ngành Kinh doanh nhưng chương trình đào tạo khác dưới 10% tổng số tiết tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành so với chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của trường Đại học Điện lực.</li> <li>- (Nhóm II) Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành thuộc nhóm ngành Kinh doanh và quản lý (nhưng không thuộc nhóm I), Quản lý công nghiệp, Kinh tế học, Du lịch, Khách sạn, nhà hàng được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ sung kiến thức.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tốt nghiệp THPT, giáo dục thường xuyên hoặc tương đương;</li> <li>- Đạt kết quả thi THPT quốc gia hoặc chương trình THPT theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Đại học Điện lực</li> <li>- Có đủ sức khỏe để học tập theo chương trình đào tạo;</li> <li>- Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người học có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp (tùy theo từng loại hình đào tạo liên thông);</li> <li>- Đăng ký dự tuyển theo đúng quy định của trường Đại học Điện lực;</li> <li>- Đạt yêu cầu tuyển sinh theo qui định của trường.</li> <li>- Có đủ sức khỏe để học tập theo chương trình đào tạo;</li> <li>- Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người học có bằng tốt nghiệp đại học.</li> <li>- Nộp hồ sơ dự tuyển theo đúng mẫu quy định của nhà trường</li> <li>- Đăng ký dự tuyển theo đúng quy định của trường Đại học Điện lực;</li> <li>- Đạt yêu cầu tuyển sinh theo qui định của trường.</li> <li>- Có đủ sức khỏe để học tập theo chương trình đào tạo.</li> <li>- Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</li> </ul> |

| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo  |   |  |            |                      |
|-----|---|---|---|--|------------|----------------------|
|     |   | Tiến sĩ   | Thạc sĩ   | Đại học  |            |                      |
|     |   |   |   | Chính quy  | Liên thông | Văn bằng 2 chính quy |
| II  | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được   | Có hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện thuộc lĩnh vực khoa học chuyên ngành quản trị kinh doanh; Có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo; làm chủ được các giá trị cốt lõi, nền tảng trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; Phát triển các nguyên lý, học thuyết của chuyên ngành nghiên cứu thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh; Có tư duy mới trong tổ chức công việc chuyên môn và nghiên cứu để giải quyết các vấn đề liên quan trong lĩnh vực nghiên cứu, quản lý; Có kiến thức về quản trị tổ chức.  | Làm chủ kiến thức chuyên ngành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực được đào tạo; có tư duy phân biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo.   | Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh để giải quyết nghiệp vụ trong quản trị kinh doanh, kiến thức tổng hợp về quản trị doanh nghiệp về quản trị doanh nghiệp và kiến thức về các nghiệp vụ hỗ trợ như: quản lý tài chính, quản lý nhân sự,... các nguyên lý quản trị cơ bản, quy luật kinh tế, kiến thức thức chính trị luật pháp có liên quan trong lĩnh vực quản trị kinh doanh nhằm tích lũy kiến thức nền tảng về quản trị kinh doanh, giúp người học có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn hoặc chuyển đổi linh hoạt ngành nghề khi cần thiết. |            |                      |
|     | Có kỹ năng phát hiện, phân tích các vấn đề phức tạp và đưa ra được các giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực nghiên cứu; Có kỹ năng tổng hợp, sáng tạo tri thức mới trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; Có khả năng thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong hoạt động quản trị kinh doanh; Có năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn, tham gia thảo luận vấn đề nghiên cứu trong nước và quốc tế; | Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo; có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực được đào tạo. Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phân biện một vấn đề kỹ thuật bằng ngoại ngữ. | Có kỹ năng hoàn thành công việc liên quan đến nghiệp vụ kinh doanh, có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những công nghệ tiên tiến để giải quyết những vấn đề thực tế trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có các kỹ năng thiết yếu của một nhà quản trị và điều hành doanh nghiệp, bao gồm các chuyên môn nghiệp vụ về quản trị nhân sự, xuất nhập khẩu, tổ chức sản xuất, quản trị chất lượng, marketing, bán hàng, hành chính, văn phòng, kỹ năng dự báo, phân tích, đánh giá và ra quyết định kinh doanh. |  |            |                      |

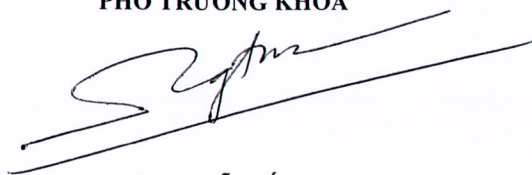
| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo   |  |   |   |                      |
|-----|---|--|--|---|---|----------------------|
|     |   | Tiến sĩ  | Thạc sĩ  | Đại học   |   |                      |
|     |   |  |  | Chính quy   | Liên thông  | Văn bằng 2 chính quy |
|     | <p>Có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề; rút ra những nguyên tắc, quy luật trong quá trình giải quyết công việc; Có thể đưa ra được những ý tưởng có giá trị và có khả năng đánh giá giá trị của các ý tưởng trong quản trị kinh doanh; Có khả năng thích nghi với môi trường làm việc hội nhập quốc tế; Có năng lực lãnh đạo và có tầm ảnh hưởng tới định hướng phát triển chiến lược của tập thể; có năng lực đưa ra được những đề xuất của chuyên gia hàng đầu với luận cứ chắc chắn về khoa học và thực tiễn; Có khả năng quyết định về kế hoạch làm việc, quản lý các hoạt động nghiên cứu, phát triển tri thức, ý tưởng mới, quy trình mới.</p> | <p>Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn.</p> | <p>Có ý thức, sáng kiến trong quá trình thực hiện công việc nghiệp vụ kinh doanh trong môi trường làm việc năng động, có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.</p> |   |   |                      |
|     | <p>Có kỹ năng ngoại ngữ có thể miêu tả được các báo cáo phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, bao gồm cả việc trao đổi học thuật thuộc lĩnh vực chuyên ngành quản trị kinh doanh. Có thể giao tiếp, trao đổi học thuật bằng ngoại ngữ ở mức độ trôi chảy, thành thạo với người bản ngữ. Có thể viết được các báo cáo khoa học, báo cáo chuyên ngành quản trị kinh doanh; có thể giải thích quan điểm của mình.</p>   | <p>Đạt trình độ năng lực ngoại ngữ bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.</p>  | <p>Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (B1 Châu Âu)</p>  | <p>Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (B1 Châu Âu)</p> | <p>Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (B1 Châu Âu)</p> |                      |

| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo  |  |   |  |  |
|-----|---|---|--|---|--|--|
|     |   | Tiến sĩ   | Thạc sĩ  | Đại học   |  |  |
|     |   |   |  | Chính quy   | Liên thông   | Văn bằng 2 chính quy   |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về việc học tập nghiên cứu.</li> <li>- Được sử dụng thư viện, tài liệu, học tập, phòng thí nghiệm, trang thiết bị của nhà trường..</li> <li>- Được tham gia hoạt động các phong trào, đoàn thể, các hoạt động khoa học có liên quan.</li> <li>- Tạo mọi điều kiện cho học viên tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao. Thực hiện các chính sách kịp thời thảo đáng cho học viên.</li> <li>- Các thủ tục liên quan đến quá trình đào tạo được cập nhật kịp thời đến các NCS</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về việc học tập nghiên cứu.</li> <li>- Được sử dụng thư viện, tài liệu, học tập, phòng thí nghiệm, trang thiết bị của nhà trường..</li> <li>- Được tham gia hoạt động các phong trào, đoàn thể, các hoạt động khoa học có liên quan.</li> <li>- Tạo mọi điều kiện cho học viên tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao. Thực hiện các chính sách kịp thời thảo đáng cho học viên.</li> <li>- Các thủ tục liên quan đến quá trình đào tạo được cập nhật kịp thời đến các học viên</li> </ul> | <p>Có công thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ giảng dạy của các phòng ban chức năng.</p> <p>Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường</p> <p>Sinh viên được hưởng các chế độ miễn giảm học phí theo quy định hiện hành; những sinh viên có thành tích học tập tốt hưởng học bổng khuyến khích học tập.</p> <p>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên,...), các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật và sở thích trong nhà trường ; và tạo điều kiện để có thể tham gia các hoạt động xã hội khác tuân theo quỹ định của pháp luật...</p> | <p>Có công thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ giảng dạy của các phòng ban chức năng.</p> <p>Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường</p> | <p>Có công thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ giảng dạy của các phòng ban chức năng.</p> <p>Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường</p> |
| IV  | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện                      | Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành QTKD được ban hành theo Quyết định số 639 /QĐ-ĐHĐL, ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Điện lực.   | Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành QTKD (hiệu chỉnh) được ban hành theo Quyết định số 855 /QĐ-ĐHĐL, ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Điện lực.   | Chương trình đào tạo ngành QTKD được ban hành theo Quyết định số 612 /QĐ-ĐHĐL, ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điện lực.  | Đề án "Triển khai đào tạo đại học liên thông từ cao đẳng lên đại học ngành QTKD được ban hành theo Quyết định số 1441/QĐ-ĐHĐL, ngày 24 tháng 8 năm 2018  | Chương trình đào tạo ngành QTKD được ban hành theo Quyết định số 1883/QĐ-ĐHĐL, ngày 29 tháng 12 năm 2017   |

| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo  |   |  |  |  |
|-----|---|---|---|--|--|--|
|     |   | Tiến sĩ   | Thạc sĩ   | Đại học  |  |  |
|     |   |   |   | Chính quy  | Liên thông   | Văn bằng 2 chính quy   |
| V   | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | Có thể tiếp tục tự nghiên cứu về phương pháp nghiên cứu, chuyên môn   | Học tiếp chương trình nghiên cứu sinh khối kinh tế  | Học tiếp chương trình thạc sĩ khối kinh tế.  | Học tiếp chương trình thạc sĩ khối kinh tế ;   | Học tiếp chương trình thạc sĩ khối kinh tế ;   |
| VI  | Vị trí làm sau khi tốt nghiệp                         | Nghiên cứu viên và giảng viên trình độ cao thuộc lĩnh vực chuyên ngành đào tạo. Giảng viên, nghiên cứu viên tại các cơ sở giáo dục đào tạo và Viện nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành đào tạo                             | Quản lý cấp trung và cấp cao trong các doanh nghiệp (công nghiệp, thương mại, tài chính ...). | Nhóm 1: Tự kinh doanh: Có khả năng tổ chức và quản lý (khởi nghiệp 01 dự án kinh doanh) một doanh nghiệp độc lập.  | Nhóm 1: Tự kinh doanh: Có khả năng tổ chức và quản lý (khởi nghiệp 01 dự án kinh doanh) một doanh nghiệp độc lập.  | Nhóm 1: Tự kinh doanh: Có khả năng tổ chức và quản lý (khởi nghiệp 01 dự án kinh doanh) một doanh nghiệp kinh doanh khách sạn du lịch;   |
|     |   | Có đủ năng lực chuyên môn, kĩ năng và khả năng tư duy độc lập để làm việc với tư cách là các chuyên gia có trình độ cao trong lĩnh vực thuộc chuyên ngành đào tạo tại các Bộ, ngành, cơ quan quản lý Chính phủ và các tổ chức Quốc tế | Giảng viên trong các trường đại học đào tạo về lĩnh vực kinh doanh và quản lý.                | Nhóm 2: Nhân viên ở vị trí kinh doanh, Marketing, nhân sự, phân tích hoạt động kinh doanh trong các công ty, các tập đoàn đa quốc gia, các quốc gia nhà nước, các tổ chức cộng đồng. | Nhóm 2: Nhân viên ở vị trí kinh doanh, Marketing, nhân sự, phân tích hoạt động kinh doanh trong các công ty, các tập đoàn đa quốc gia, các quốc gia nhà nước, các tổ chức cộng đồng. | Nhóm 2: Nhân viên kinh doanh, phát triển các dịch vụ các khách sạn, resort, khu du lịch, nghỉ dưỡng. Nhân viên thực hiện các chương trình phát triển du lịch, hướng dẫn viên du lịch trong các doanh nghiệp, công ty du lịch, lữ hành; Nhân viên tổ chức tiệc, sự kiện trong các công ty tổ chức sự kiện, truyền thông về du lịch, khu vui chơi, giải trí; |
|     |   | Tư vấn cao cấp của các doanh nghiệp trong môi trường trong nước và Quốc tế  | Nghiên cứu viên hoặc một số các vị trí quản lý trong các viện nghiên cứu.                     | Nhóm 3: Nhân viên trong cơ quan cấp Bộ và Chính quyền địa phương ở lĩnh vực liên quan đến hoạch định chính sách kinh tế, tài chính và phát triển doanh nghiệp                        | Nhóm 3: Nhân viên trong cơ quan cấp Bộ và Chính quyền địa phương ở lĩnh vực liên quan đến hoạch định chính sách kinh tế, tài chính và phát triển doanh nghiệp                        | Nhóm 3: Tổ trưởng (khi có kinh nghiệm) bộ phận, quản lý bộ phận lập kế hoạch, điều phối nhân sự như tại các bộ phận như lễ tân, phục vụ, bếp, buồng, hành chính trong các doanh nghiệp kinh doanh du lịch khách sạn.   |

| STT | Nội dung | Trình độ đào tạo |  |  |  |  |
|-----|----------|------------------|--|--|--|--|
|     |          | Tiến sĩ          | Thạc sĩ  | Đại học  |  |  |
|     |          |                  |  | Chính quy  | Liên thông   | Văn bằng 2 chính quy   |
|     |          |                  | Cán bộ quản lý điều hành một số mảng chuyên môn trong các doanh nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các cơ quan hành chính nhà nước. | Nhóm 4: Trưởng nhóm hay trưởng chi nhánh của các công ty, tập đoàn, các tổ chức trong nước và quốc tế (khi đã có kinh nghiệm)  | Nhóm 4: Trưởng nhóm hay trưởng chi nhánh của các công ty, tập đoàn, các tổ chức trong nước và quốc tế (khi đã có kinh nghiệm)  | Nhóm 4: Vị trí trưởng phòng (khi có kinh nghiệm) quản lý bộ phận như: Trưởng phòng kinh doanh, trưởng phòng sales, trưởng phòng Marketing,...  |
|     |          |                  | Tiếp tục làm nghiên cứu sinh về một mảng nghiên cứu cụ thể để đạt học vị tiến sĩ trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý.         | Nhóm 5: Vị trí trưởng phòng quản lý bộ phận như: Trưởng phòng kinh doanh, trưởng phòng sales, trưởng phòng Marketing, Nhân sự,.. (khi đã có kinh nghiệm)   | Nhóm 5: Vị trí trưởng phòng quản lý bộ phận như: Trưởng phòng kinh doanh, trưởng phòng sales, trưởng phòng Marketing, Nhân sự,.. (khi đã có kinh nghiệm)   | Nhóm 5: Nghiên cứu viên thuộc lĩnh vực quản trị du lịch khách sạn ở các viện nghiên cứu, các trung tâm, các cơ quan nghiên cứu của các bộ, ngành, các trường đại học và cao đẳng. Giáo viên giảng dạy các môn học quản trị du lịch khách sạn tại |
|     |          |                  | Các vị trí công việc khác trong các d  | Nhóm 6: Nghiên cứu viên thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh ở các viện nghiên cứu, các trung tâm, các cơ quan nghiên cứu của các bộ, ngành, các trường đại học và cao đẳng. Giáo viên giảng dạy các môn học quản trị kinh doanh tại các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề. | Nhóm 6: Nghiên cứu viên thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh ở các viện nghiên cứu, các trung tâm, các cơ quan nghiên cứu của các bộ, ngành, các trường đại học và cao đẳng. Giáo viên giảng dạy các môn học quản trị kinh doanh tại các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề. | Sinh viên QTKD KSDL có khả năng chuyển đổi để làm các công việc khác trong các doanh nghiệp và tổ chức khác  |
|     |          |                  |  | Sinh viên QTDN có khả năng chuyển đổi để làm các công việc khác trong các doanh nghiệp và tổ chức khác   | Sinh viên QTDN có khả năng chuyển đổi để làm các công việc khác trong các doanh nghiệp và tổ chức khác   |  |

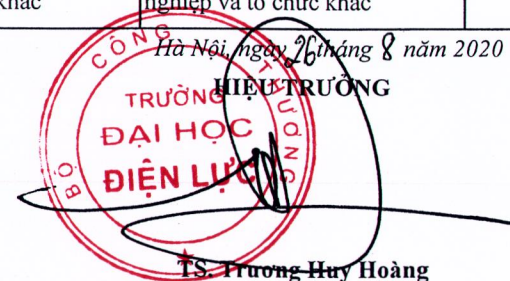
PHÓ TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Tố Tâm

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC  
HIỆU TRƯỞNG



TS. Trương Huy Hoàng

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2020 - 2021**

**Ngành: Công nghệ thông tin**

| STT | Nội dung                     | Trình độ đào tạo   |  |  |   |   |
|-----|------------------------------|--|--|--|---|---|
|     |                              | Tiến sĩ  | Thạc sĩ  | Đại học  |   |   |
|     |                              |  |  | Chính quy  | Liên thông chính quy  | Văn bằng 2  |
| I   | Điều kiện đăng ký tuyển sinh | <p>Người dự tuyển đào tạo trình độ Tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>1. Đã tốt nghiệp Thạc sĩ hoặc tốt nghiệp Đại học loại giỏi về lĩnh vực phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển.</p> <p>2. Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.</p> <p>3. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:</p> <p>a) Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc</p> | <p>1. Điều kiện văn bằng</p> <p>Các điều kiện về văn bằng áp dụng theo qui định trong Khoản 1, Điều 8, Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014, bao gồm các đối tượng sau: người có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đăng ký dự thi trình độ thạc sĩ.</p> <p>Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác với ngành đăng ký dự thi trình độ thạc sĩ phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi.</p> <p>2. Điều kiện thâm niên công tác</p> <p>Trường hợp người có bằng tốt nghiệp ngành khác đăng ký dự thi vào ngành, chuyên ngành thuộc lĩnh</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tốt nghiệp THPT, giáo dục thường xuyên hoặc tương đương</li> <li>- Đạt kết quả thi THPT quốc gia hoặc chương trình THPT theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Đại học Điện lực.</li> <li>- Có đủ sức khỏe để học tập theo chương trình đào tạo.</li> <li>- Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người học có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp (tùy theo từng loại hình đào tạo liên thông);</li> <li>- Đăng ký dự tuyển theo đúng quy định của trường Đại học Điện lực;</li> <li>- Đạt yêu cầu tuyển sinh theo qui định của trường.</li> <li>- Có đủ sức khỏe để học tập theo chương trình đào tạo;</li> <li>- Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người học có bằng tốt nghiệp đại học.</li> <li>- Nộp hồ sơ dự tuyển theo đúng mẫu quy định của nhà trường.</li> <li>- Đăng ký dự tuyển theo đúng quy định của trường Đại học Điện lực;</li> <li>- Đạt yêu cầu tuyển sinh theo qui định của trường.</li> <li>- Có đủ sức khỏe để học tập theo chương trình đào tạo.</li> <li>- Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</li> </ul> |

| STT | Nội dung | Trình độ đào tạo   |  |           |                      |            |
|-----|----------|--|--|-----------|----------------------|------------|
|     |          | Tiến sĩ  | Thạc sĩ  | Đại học   |                      |            |
|     |          |  |  | Chính quy | Liên thông chính quy | Văn bằng 2 |
|     |          | <p>Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;</p> <p>b) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;</p> <p>c) Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;</p> <p>d) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm b nêu trên khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm c nêu trên khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương ( Qui định Bảng tham chiếu trong Phụ lục 1) theo qui định tại điểm a nêu</p> | <p>vực quản trị, quản lý thì phải có tối thiểu 2 (hai) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự thi. Các thí sinh thuộc diện này phải có giấy xác nhận của đơn vị công tác.</p> <p>3. Điều kiện về lý lịch<br/>Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.</p> <p>4. Điều kiện về sức khoẻ<br/>Có đủ sức khoẻ để học tập. Đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học trường Đại học Điện lực sẽ xem xét, quyết định cho dự thi tuyển sinh tùy tình trạng sức khoẻ và yêu cầu của chuyên ngành đào tạo.</p> |           |                      |            |

| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo   |   |   |                      |            |
|-----|---|--|---|---|----------------------|------------|
|     |   | Tiến sĩ  | Thạc sĩ   | Đại học   |                      |            |
|     |   |  |   | Chính quy   | Liên thông chính quy | Văn bằng 2 |
|     |   | <p>trên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng kí dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).</p> <p>3.4. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.</p> |   |   |                      |            |
| II  | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | <p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức chuyên sâu cho lĩnh vực phát triển các cách tiếp cận, phương pháp, kỹ thuật và hệ thống thông tin thông minh, các hệ thống đa phương tiện, cơ sở dữ liệu lớn,....</li> <li>- Tiếp cận và nghiên cứu những vấn đề khoa học có tính thời sự đang được các nhà khoa học trong và ngoài</li> </ul>   | <p>1. Kiến thức</p> <p>Đáp ứng các mục tiêu về kiến thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức, kỹ năng chuyên ngành tiên tiến để giải quyết các công việc phức tạp trong lĩnh vực công nghệ thông tin;</li> <li>- Có kiến thức liên ngành</li> <li>- Có kiến thức chung về quản trị và quản lý</li> </ul> <p>2. Kỹ năng</p> | <p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.</li> <li>- Có kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành về CNTT.</li> <li>- Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong lĩnh vực CNTT.</li> <li>- Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn CNTT.</li> <li>- Kiến thức về các thuật toán và các phần mềm thông minh.</li> </ul> <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng xác định và phân tích bài toán thực tế, lựa chọn giải pháp, lập trình được các chức năng cơ bản của một hệ thống phần mềm.</li> <li>- Kỹ năng xây dựng, phát triển một hệ thống thương mại điện tử hoặc xây</li> </ul> |                      |            |

| STT | Nội dung   | Trình độ đào tạo   |   |           |                      |            |
|-----|--|--|---|-----------|----------------------|------------|
|     |  | Tiến sĩ  | Thạc sĩ   | Đại học   |                      |            |
|     |  |  |   | Chính quy | Liên thông chính quy | Văn bằng 2 |
|     | <p>nước quan tâm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp thu vấn đề khoa học một cách hệ thống nhằm giải quyết tổng thể các vấn đề lý thuyết và thực tế;</li> <li>- Có trình độ chuyên môn cao và chuyên sâu, có khả năng nghiên cứu các lĩnh vực của chuyên ngành, có phương pháp tư duy khoa học.</li> </ul> <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng về tư duy logic, khả năng sáng tạo.</li> <li>- Có kỹ năng tìm kiếm và chọn lọc các tài liệu khoa học có giá trị phục vụ mục đích nghiên cứu.</li> <li>- Có kỹ năng phân tích bài toán và đề xuất các phương pháp mới giải quyết bài toán.</li> <li>- Có kỹ năng trình bày các vấn đề, công trình nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin dưới dạng bài báo khoa học, giáo trình giảng dạy, báo cáo kỹ thuật,...</li> <li>- Có kỹ năng tốt về tiếng Anh, có thể giao tiếp, thảo luận với các nhà khoa học, các chuyên</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng phát hiện, phân tích, tổng hợp, đánh giá và giải quyết các vấn đề phức tạp, mới thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin;</li> <li>- Có khả năng sáng tạo, đề xuất giải pháp công nghệ mới;</li> <li>- Có kỹ năng giao tiếp, viết báo cáo, thuyết trình và truyền đạt chuyên nghiệp;</li> </ul> <p>3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng nghiên cứu độc lập; tổ chức quản lý làm việc nhóm;</li> <li>- Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao.</li> </ul> <p>4. Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ năng lực ngoại ngữ bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam</p> | <p>dụng và đánh giá các chiến lược kinh doanh thương mại điện tử.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng xác định và phân tích bài toán thực tế, lựa chọn giải pháp để thiết kế một hệ thống mạng an toàn hoặc một ứng dụng an toàn.</li> <li>- Kỹ năng vận hành các hệ thống công nghệ thông tin.</li> <li>- Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện.</li> <li>- Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyên tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.</li> </ul> <p>3. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tư cách đạo đức tốt</li> <li>- Có ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng và công việc.</li> <li>- Có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp</li> </ul> <p>4. Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam</p> |           |                      |            |

| STT | Nội dung | Trình độ đào tạo  |         |           |                      |            |
|-----|----------|---|---------|-----------|----------------------|------------|
|     |          | Tiến sĩ   | Thạc sĩ | Đại học   |                      |            |
|     |          |   |         | Chính quy | Liên thông chính quy | Văn bằng 2 |
|     |          | <p>gia bằng tiếng Anh trong lĩnh vực CNTT.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng viết các bài báo khoa học, báo cáo kỹ thuật, giáo trình bằng tiếng Anh.</li> <li>- Có kỹ năng phát triển và hướng dẫn nhóm nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin.</li> <li>- Có khả năng thực hiện hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học và đào tạo về lĩnh vực CNTT.</li> <li>- Có khả năng đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu, tham gia và tiến hành các nghiên cứu có giá trị khoa học và thời sự trong lĩnh vực tin học hiện đại.</li> </ul> <p>3. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có năng lực độc lập tổ chức nghiên cứu và ứng dụng theo hướng chuyên ngành đào tạo.</li> <li>- Có năng lực, nắm bắt các công nghệ mới về CNTT.</li> <li>- Có năng lực sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; có năng lực tự định hướng, thích nghi trong môi trường</li> </ul> |         |           |                      |            |

| STT | Nội dung | Trình độ đào tạo  |         |           |                      |            |
|-----|----------|---|---------|-----------|----------------------|------------|
|     |          | Tiến sĩ   | Thạc sĩ | Đại học   |                      |            |
|     |          |   |         | Chính quy | Liên thông chính quy | Văn bằng 2 |
|     |          | <p>CNTT.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có năng lực tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ.</li> <li>- Có khả năng phân tích, đánh giá hệ thống CNTT.</li> <li>- Có năng lực lập kế hoạch các vấn đề cần giải quyết trong lĩnh vực CNTT, năng lực điều phối, phát huy trí tuệ tập thể.</li> <li>- Có năng lực cải tiến, đánh giá các hoạt động CNTT.</li> <li>- Có năng lực lãnh đạo nhóm nghiên cứu và vận dụng được các kiến thức công nghệ mới, đa lĩnh vực vào phát triển các sản phẩm và ứng dụng CNTT trong các cơ quan, tổ chức.</li> <li>- Có năng lực phân tích thực tế để đưa ra các thiết kế phù hợp cho một hệ thống CNTT tích hợp.</li> <li>- Có thể giảng dạy hệ Đại học, Sau Đại học ngành CNTT tại các trường Đại học.</li> </ul> <p>4. Trình độ ngoại ngữ: Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên hoặc các chứng</p> |         |           |                      |            |

| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo   |   |  |   |   |
|-----|---|--|---|--|---|---|
|     |   | Tiến sĩ  | Thạc sĩ   | Đại học  |   |   |
|     |   |  |   | Chính quy  | Liên thông chính quy  | Văn bằng 2  |
|     |   | chỉ tương đương  |   |  |   |   |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về việc học tập nghiên cứu.</li> <li>- Được sử dụng thư viện, tài liệu, học tập, phòng thí nghiệm, trang thiết bị của nhà trường..</li> <li>- Các thủ tục liên quan đến quá trình đào tạo được cập nhật kịp thời đến các NCS.</li> <li>- Được tham gia các buổi trao đổi học thuật chuyên đề cùng bộ môn, khoa CNTT của trường.</li> <li>- Được tham gia trợ giảng các môn học trong lĩnh vực đề tài nghiên cứu.</li> <li>- Được phối hợp cùng các đồng nghiệp tại khoa nghiên cứu và-phát triển sản phẩm khoa học, công nghệ.</li> <li>- Các NCS đang công tác tại trường Đại học Điện lực được cấp học bổng toàn phần khoá học.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về việc học tập nghiên cứu.</li> <li>- Được sử dụng thư viện, tài liệu, học tập, phòng thí nghiệm, trang thiết bị của nhà trường..</li> <li>- Được tham gia các buổi trao đổi học thuật chuyên đề cùng bộ môn, khoa CNTT của trường.</li> <li>- Được tham gia trợ giảng các môn học trong lĩnh vực đề tài nghiên cứu.</li> <li>- Được phối hợp cùng các đồng nghiệp tại khoa nghiên cứu và phát triển sản phẩm khoa học, công nghệ.</li> <li>- Các thủ tục liên quan đến quá trình đào tạo được cập nhật kịp thời đến các học viên</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có công thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ giảng dạy của các phòng ban chức năng.</li> <li>- Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường.</li> <li>- Hỗ trợ việc làm thông qua công thông tin việc làm của trường.</li> <li>- Sinh viên được khuyến khích nghiên cứu và phát triển sản phẩm ứng dụng CNTT.</li> <li>- Sinh viên được hưởng các chế độ miễn giảm học phí theo quy định hiện hành; những sinh viên có thành tích học tập tốt hưởng học bổng khuyến khích học tập.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có công thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ giảng dạy của các phòng ban chức năng.</li> <li>- Hỗ trợ việc làm thông qua công thông tin việc làm của trường.</li> <li>- Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có công thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ giảng dạy của các phòng ban chức năng.</li> <li>- Hỗ trợ việc làm thông qua công thông tin việc làm của trường.</li> <li>- Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường.</li> </ul> |

| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo   |  |  |  |   |
|-----|---|--|--|--|--|---|
|     |   | Tiến sĩ  | Thạc sĩ  | Đại học  |  |   |
|     |   |  |  | Chính quy  | Liên thông chính quy   | Văn bằng 2  |
|     |   |  |  | - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên,...), các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật và sở thích trong nhà trường ; và tạo điều kiện để có thể tham gia các hoạt động xã hội khác tuân theo quy định của pháp luật... |  |   |
| IV  | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện          | Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin được ban hành theo Quyết định số 1728/QĐ-ĐHĐL, ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Điện lực. | Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin được ban hành theo Quyết định số 857 /QĐ-ĐHĐL, ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Điện lực. | Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin được ban hành theo Quyết định số 1889/QĐ-ĐHĐL, ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Điện lực.   | Đề án "Triển khai đào tạo đại học liên thông từ cao đẳng Ngành Công nghệ thông tin" được ban hành theo Quyết định số 1437/QĐ-ĐHĐL, ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Điện lực. |   |
| V   | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | Nghiên cứu các bài toán học thuật đặt ra và công bố các công trình khoa học để trở thành PGS, GS   | Sau khi ra trường học viên đủ khả năng học nâng cao lên trình độ tiến sĩ   | Sau khi ra trường sinh viên đủ khả năng học nâng cao lên trình độ thạc sĩ  | Sau khi ra trường sinh viên đủ khả năng học nâng cao lên trình độ thạc sĩ  | Sau khi ra trường sinh viên đủ khả năng học nâng cao lên trình độ thạc sĩ |
| VI  | Vị trí làm việc sau khi tốt                           | NCS sau khi tốt nghiệp chương trình Tiến sĩ có thể đảm nhận các công việc:   | Học viên sau khi tốt nghiệp chương trình Thạc sĩ có thể đảm nhận các công việc:  | 1. Chuyên ngành công nghệ phần mềm:<br>Kỹ sư chuyên ngành công nghệ phần mềm có thể đảm nhiệm các công việc sau:   |  |   |

| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo  |   |           |                      |            |
|-----|---|---|---|-----------|----------------------|------------|
|     |   | Tiến sĩ   | Thạc sĩ   | Đại học   |                      |            |
|     |   |   |   | Chính quy | Liên thông chính quy | Văn bằng 2 |
|     | nghiệp<br>- Giảng viên trong các trường đại học, cao đẳng.<br>- Nghiên cứu viên hoặc một số các vị trí quản lý trong các viện nghiên cứu.<br>- Cán bộ quản lý điều hành một số mảng chuyên môn trong các doanh nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các cơ quan hành chính nhà nước.<br>- Các vị trí công việc khác trong các doanh nghiệp | - Giảng viên trong các trường đại học, cao đẳng.<br>- Nghiên cứu viên hoặc một số các vị trí quản lý trong các viện nghiên cứu.<br>- Cán bộ quản lý điều hành một số mảng chuyên môn CNTT, quản trị dự án, kế hoạch CNTT trong các doanh nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các cơ quan hành chính nhà nước.<br>- Tiếp tục làm nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu cụ thể để đạt học vị tiến sĩ.<br>- Các vị trí công việc khác trong các doanh nghiệp | - Phân tích thiết kế hệ thống phần mềm<br>- Lập trình xây dựng hệ thống phần mềm.<br>- Phát triển các phần mềm trí tuệ nhân tạo<br>- Vận hành, quản trị các hệ thống thông tin.<br>- Quản trị dự án CNTT<br>- Tư vấn, định giá phần mềm.<br>- Phát triển và chuyển giao công nghệ.<br>2. Chuyên ngành Quản trị và An ninh mạng:<br>Kỹ sư chuyên ngành Quản trị và An ninh mạng có thể đảm nhiệm các công việc sau:<br>- Thiết kế hệ thống mạng an toàn cho doanh nghiệp.<br>- Xây dựng hệ thống mạng an toàn cho doanh nghiệp.<br>- Quản lý dự án hệ thống mạng<br>- Tư vấn, định giá hệ thống mạng.<br>- Vận hành, quản trị các hệ thống mạng.<br>- Phát triển và chuyển giao công nghệ.<br>3 Chuyên ngành Hệ thống thương mại điện tử:<br>Kỹ sư chuyên ngành Hệ thống thương mại điện tử có thể đảm nhiệm các công việc sau:<br>- Xây dựng hoặc phát triển hệ thống thương mại điện tử.<br>- Đánh giá và triển khai chiến lược kinh doanh TMĐT.<br>- Quản lý dự án thương mại điện tử<br>- Tư vấn, định giá phần mềm thương mại điện tử.<br>- Phát triển và chuyển giao công nghệ thương mại điện tử<br>4 Chuyên ngành Trí tuệ nhân tạo và thị giác máy tính<br>- Xây dựng được các hệ thống dựa trên các thuật toán AI.<br>- Tích hợp các hệ thống AI nhằm nâng cao hiệu năng các hệ thống thông tin trong doanh nghiệp.<br>- Phát triển các sản phẩm tự động hoá ứng dụng AI. |           |                      |            |

| STT | Nội dung | Trình độ đào tạo |         |  |                      |            |
|-----|----------|------------------|---------|--|----------------------|------------|
|     |          | Tiến sĩ          | Thạc sĩ | Đại học  |                      |            |
|     |          |                  |         | Chính quy  | Liên thông chính quy | Văn bằng 2 |
|     |          |                  |         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp dụng các nền tảng công nghệ AI và thị giác máy trong quản trị điều hành sản xuất, quản trị doanh nghiệp,...</li> <li>- Xây dựng và chuyển giao công nghệ.</li> </ul> |                      |            |

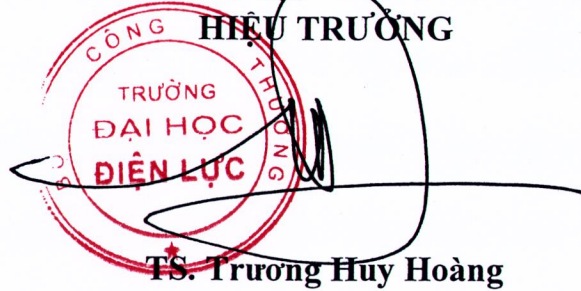
Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

Trưởng khoa



TS. Nguyễn Lê Cường

HIỆU TRƯỞNG



TS. Trương Huy Hoàng

TRƯỜNG

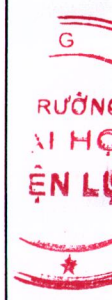
**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2020-2021**

**1 Ngành Kỹ thuật Cơ khí**

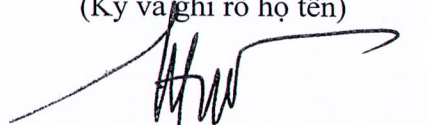
| STT | Nội dung                     | Trình độ đào tạo |   |
|-----|------------------------------|------------------|---|
|     |                              | Tiến sĩ          | Thạc sĩ   |
| I   | Điều kiện đăng ký tuyển sinh |                  | <p>1. Điều kiện văn bằng<br/>Các điều kiện về văn bằng áp dụng theo qui định trong Khoản 1, Điều 8, Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014, bao gồm các đối tượng sau: người có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đăng ký dự thi trình độ thạc sĩ.<br/>Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác với ngành đăng ký dự thi trình độ thạc sĩ phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi.</p> <p>2. Điều kiện thâm niên công tác<br/>Trường hợp người có bằng tốt nghiệp ngành khác đăng ký dự thi vào ngành, chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản trị, quản lý thì phải có tối thiểu 2 (hai) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự thi. Các thí sinh thuộc diện này phải có giấy xác nhận của đơn vị công tác.</p> <p>3. Điều kiện về lý lịch<br/>Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.</p> <p>4. Điều kiện về sức khỏe<br/>Có đủ sức khỏe để học tập. Đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học trường Đại học Điện lực sẽ xem xét, quyết định cho dự thi tuyển sinh tùy tình trạng sức khỏe và yêu cầu của chuyên ngành đào tạo.</p> |

| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo |  |
|-----|---|------------------|--|
|     |   | Tiến sĩ          | Thạc sĩ  |
| II  | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được |                  | <p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị cho học viên có thức về phương pháp luận, nhân sinh quan thế giới quan và ngoại ngữ để có khả năng làm việc trong môi trường liên quan chuyên ngành đào tạo.</li> <li>- Trang bị cho học viên những kiến thức chuyên môn, nhưng công cụ phân tích trong chuyên môn liên quan lĩnh vực ngành đào tạo. Học viên làm chủ kiến thức và có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực được đào tạo, có tư duy, phản biện, có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ.</li> </ul> <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng lập luận nghề nghiệp, phát hiện và giải quyết vấn đề trong quản lý, tổ chức thực hiện công việc, kế hoạch công việc một cách khoa học.</li> <li>- Có khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức một cách độc lập và giải quyết các vấn đề trong các hoạt động chuyên ngành.</li> <li>- Có khả năng lập luận, tư duy một cách hệ thống, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn có hiệu quả, năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong lĩnh vực đào tạo mang tính làm chủ khoa học kỹ thuật và công cụ lao động mới.</li> <li>- Có kỹ năng làm việc nghiên cứu độc lập, làm việc nhóm phát huy trí tuệ tập thể, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng mềm...</li> </ul> <p>3. Trình độ ngoại ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học viên sau khi ra trường có trình độ đạt chuẩn ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 4/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ.</li> <li>- Có kỹ năng ngoại ngữ có thể hiểu được các bài báo phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, bao gồm cả việc trao đổi học thuật thuộc lĩnh vực chuyên ngành.</li> <li>- Có thể giao tiếp trao đổi học thuật bằng ngoại ngữ ở mức độ thành thạo với người bản ngữ.</li> <li>- Có thể viết được các bài báo khoa học, báo cáo chuyên ngành.</li> </ul> |



| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo |   |
|-----|---|------------------|---|
|     |   | Tiến sĩ          | Thạc sĩ   |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học |                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về việc học tập nghiên cứu.</li> <li>- Được sử dụng thư viện, tài liệu, học tập, phòng thí nghiệm, trang thiết bị của nhà trường..</li> <li>- Được tham gia hoạt động các phong trào, đoàn thể, các hoạt động khoa học có liên quan.</li> <li>- Tạo mọi điều kiện cho học viên tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao. Thực hiện các chính sách kịp thời thảo đáng cho học viên.</li> <li>- Các thủ tục liên quan đến quá trình đào tạo được cập nhật kịp thời đến các học viên</li> </ul>  |
| IV  | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện                      |                  | Chương trình đào tạo ngành KT Cơ khí được ban hành theo Quyết định số 1181/QĐ-ĐHĐL, ngày 06 tháng 08 năm 2018   |
| V   | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường             |                  | Sau khi tốt nghiệp thạc sĩ học viên có thể tiếp tục tự nghiên cứu và học tiếp nghiên cứu sinh.  |
| VI  | Vị trí làm sau khi tốt nghiệp                                     |                  | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vận hành, thiết kế hệ thống cơ khí cho các dây chuyền sản xuất hiện đại trong công nghiệp như dây chuyền sản xuất xi măng, dây chuyền sản xuất giấy, dệt, các dây chuyền xử lý nước thải..., Trong nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp bạn có thể thiết kế hệ thống cơ khí phục vụ khác nhau</li> <li>2. Giảng viên trong các trường đại học, cao đẳng đào tạo về lĩnh vực cơ khí</li> <li>3. Nghiên cứu viên hoặc một số các vị trí quản lý trong các viện nghiên cứu.</li> <li>4. Tiếp tục làm nghiên cứu sinh về một mảng nghiên cứu cụ thể để đạt học vị tiến sĩ trong lĩnh vực cơ khí</li> </ol> |

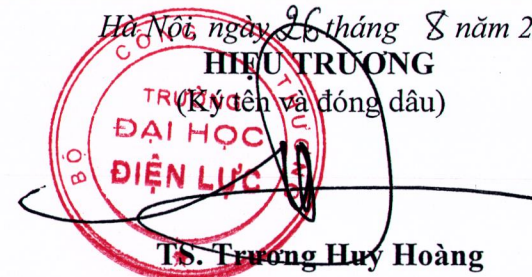
**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

  
TS. Lê Thượng Hiền

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

**HIỆU TRƯỞNG**

(Ký tên và đóng dấu)

  
TS. Trương Huy Hoàng

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2019-2020**

**Ngành: Quản lý Công nghiệp**

| STT | Nội dung                     | Trình độ đào tạo |  |  |
|-----|------------------------------|------------------|--|--|
|     |                              | Tiến sĩ          | Thạc sĩ  | Đại học chính quy  |
| I   | Điều kiện đăng ký tuyển sinh |                  | <p>Thí sinh thi tuyển sinh trình độ Thạc sĩ: Đảm bảo các điều kiện theo qui định trong Điều 8, Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT số 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục &amp; Đào tạo về việc Ban Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ, cụ thể:</p> <p>Tốt nghiệp Đại học có văn bằng tốt nghiệp đại học quản lý công nghiệp khối ngành quản lý công nghiệp, khối ngành quản lý, ngành kỹ thuật khác (tùy thuộc và đối tượng tuyển có yêu cầu học sung kiến thức). Cụ thể là:</p> <p><b>Về văn bằng thoả mãn một trong các điều kiện sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Quản lý công nghiệp.</li> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành thuộc khối ngành doanh và quản lý (Danh mục giáo dục đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo) được dự thi sau khi hoàn thành chương trình học bổ sung kiến thức.</li> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành thuộc khối ngành Công nghệ kỹ thuật (Danh mục giáo dục đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo) được dự thi sau khi hoàn thành chương trình học bổ sung kiến thức.</li> </ul> <p><b>Về thâm niên công tác:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc phù hợp với ngành đăng ký dự thi.</li> <li>- Những trường hợp còn lại phải có ít nhất một năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành đăng ký dự thi (tính từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp ngày nhập học).</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tốt nghiệp THPT, giáo dục thường xuyên hoặc tương đương;</li> <li>- Đạt kết quả thi THPT quốc gia hoặc chương trình THPT theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Đại học Điện lực</li> <li>- Có đủ sức khỏe để học tập theo chương trình đào tạo;</li> <li>- Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</li> </ul> |

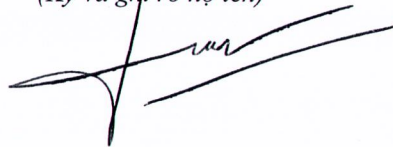


| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo |  |   |
|-----|---|------------------|--|---|
|     |   | Tiến sĩ          | Thạc sĩ  | Đại học chính quy   |
| II  | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được |                  | <p><b>Mục tiêu chung:</b><br/>Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản lý công nghiệp, học viên được trang bị các kiến thức chuyên môn và kỹ năng cao trong lĩnh vực quản lý công nghiệp. Nắm vững các kiến thức cơ bản và chuyên sâu trong hoạt động quản trị sản xuất và tác nghiệp; kiến thức chuyên ngành về kỹ thuật và quản lý trong các hệ thống công nghiệp. Có năng lực quản trị, tổ chức và phát triển các giải pháp ứng dụng của quản lý công nghiệp vào hoạt động của doanh nghiệp và tổ chức. Nắm được các phương pháp phân tích, thiết kế hệ thống quản lý công nghiệp, quản trị sản xuất, quản trị chuỗi cung ứng, đặc biệt là nắm được các phương pháp và xu thế quản trị sản xuất hiện đại trên thế giới.</p> <p><b>Mục tiêu cụ thể:</b></p> <p><b>Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng phân tích đánh giá và giải quyết sáng tạo, hiệu quả các vấn đề quản trị doanh nghiệp liên quan đến quản lý hệ thống công nghiệp một cách toàn diện thông qua phương pháp khoa học, tiên tiến.</li> <li>- Có khả năng thiết kế, tạo lập và sử dụng các kỹ thuật quản lý hệ thống công nghiệp tiên tiến trong công tác kế hoạch, sản xuất, kho hàng, chuỗi cung ứng, cải tiến tối ưu hóa quá trình sản xuất và dịch vụ.</li> <li>- Có khả năng đánh giá, dự báo và lựa chọn chiến lược phù hợp liên quan đến lĩnh vực quản lý hệ thống công nghiệp trong doanh nghiệp.</li> <li>- Có khả năng hợp tác, dẫn dắt nhóm hiệu quả trong môi trường quản trị đa ngành và làm chủ tri thức trong thời kỳ công nghiệp 4.0.</li> <li>- Có khả năng nghiên cứu chuyên sâu về các vấn đề liên quan đến đổi mới sáng tạo trong hệ thống công nghiệp trên cả phương diện lý thuyết và phương pháp thực hành.</li> </ul> <p><b>Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng phát hiện vấn đề phức tạp và đưa ra các giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề; có kỹ năng tổng hợp và sáng tạo tri thức mới từ nghiên cứu lý luận trong lĩnh vực quản lý công nghiệp. Sử dụng các công cụ hiện đại để ứng</li> </ul> | <p><b>Mục tiêu chung:</b><br/>Chương trình đào tạo kỹ sư ngành Quản lý công nghiệp là nhóm ngành, nghề đào tạo trong lĩnh vực quản lý công nghiệp, trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng toàn diện, thực tế liên quan đến công tác tổ chức, quản lý, điều hành, hoạch định trong các hệ thống sản xuất công nghiệp.</p> <p><b>Mục tiêu cụ thể</b></p> <p><b>Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị kiến thức về quản lý và phân tích các hệ thống sản xuất công nghiệp thông qua việc ứng dụng các công cụ, kỹ thuật và nguyên tắc.</li> <li>- Trang bị kiến thức về lập kế hoạch, đo lường, phân tích, cải tiến, giám sát các hệ thống sản xuất công nghiệp.</li> <li>- Trang bị kiến thức về hệ thống và quy trình để giải quyết các vấn đề của quản lý công nghiệp</li> <li>- Trang bị kiến thức ngoại ngữ chuyên ngành phục vụ công việc và nghiên cứu</li> </ul> <p><b>Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tự học, thích nghi và phát triển trong môi trường công nghiệp.</li> <li>- Trang bị kỹ năng giải quyết vấn đề và truyền đạt, giải thích vấn đề đến người khác tại nơi làm việc, nhóm nghiên cứu.</li> </ul> <p><b>Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn luyện thái độ nghiêm túc trong học tập, nghiên cứu và tác phong công nghiệp</li> </ul> |

| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo |   |   |
|-----|---|------------------|---|---|
|     |   | Tiến sĩ          | Thạc sĩ   | Đại học chính quy   |
|     |   |                  | <p>dụng vào các hoạt động quản lý công nghiệp như quản trị sản xuất tinh gọn, phân tích định lượng các vấn đề kinh tế, mô phỏng hóa các hệ thống sản xuất.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng thu thập, tổng hợp, phân tích và viết được các báo cáo khoa học, báo cáo chuyên ngành; có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, phân tích quan điểm về sự lựa chọn các phương án khác nhau.</li> <li>- Có kỹ năng đánh giá, lựa chọn và triển khai các giải pháp về quản lý công nghiệp khả thi và hiệu quả.</li> </ul> <p><b>Trình độ năng lực và chuyên môn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có trình độ cao và chuyên môn chuyên sâu trong lĩnh vực quản lý công nghiệp.</li> <li>- Học viên có thể đạt được trình độ tiếng Anh đáp ứng ở trình độ thạc sĩ.</li> </ul> |   |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học |                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có công thông tin hỗ trợ học viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của học viên về công tác giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ giảng dạy của các phòng ban chức năng.</li> <li>- Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường</li> <li>- Được tham gia các hoạt động nghiên cứu, sinh hoạt học thuật tại Khoa và nhà trường.</li> <li>- Được tham gia các chương trình, hoạt động do Khoa tổ chức, được chia sẻ nhiều kênh thông tin hữu ích nhằm bồi dưỡng thêm kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng tốt yêu cầu công việc thực tế.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có công thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ giảng dạy của các phòng ban chức năng.</li> <li>- Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường</li> <li>- Sinh viên được hưởng các chế độ miễn giảm học phí theo quy định hiện hành; những sinh viên có thành tích học tập tốt hưởng học bổng khuyến khích học tập.</li> <li>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên, CLB học tập...), các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật và sở thích trong nhà trường; được tạo điều kiện để có thể tham gia các hoạt động xã hội khác tuân theo quy định của pháp luật...</li> <li>- Học tập tại Khoa Quản lý Công nghiệp và Năng lượng, người học được tham gia các chương trình, hoạt động do Khoa tổ chức, được chia sẻ nhiều kênh thông tin hữu ích nhằm bồi dưỡng thêm kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng tốt yêu cầu công việc thực tế.</li> </ul> |

| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo |   |  |
|-----|---|------------------|---|--|
|     |   | Tiến sĩ          | Thạc sĩ   | Đại học chính quy  |
| IV  | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện          |                  | Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ Quản lý công nghiệp được ban hành theo Quyết định số 127/QĐ-ĐHĐL, ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điện lực.  | Chương trình đào tạo Quản lý công nghiệp được ban hành theo Quyết định số 618/QĐ-ĐHĐL, ngày 22 tháng 06 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điện lực.  |
| V   | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường |                  | Sau khi tốt nghiệp thạc sĩ học viên có thể tiếp tục tự nghiên cứu và học tiếp nghiên cứu sinh.  | Học thạc sĩ, nghiên cứu sinh ở các trường trong nước và quốc tế  |
| VI  | Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp                    |                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đủ năng lực chuyên môn kỹ năng và khả năng tự duy độc lập.</li> <li>- Lãnh đạo cán bộ quản lý cấp trung, chuyên gia trong lĩnh vực thuộc chuyên ngành đào tạo tại các Các cơ quan quản lý Nhà nước, các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế có liên quan.</li> <li>- Giảng viên tham gia đào tạo tại các cơ sở giáo dục đào tạo liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.</li> <li>- Sáng lập viên hoặc tư vấn cao cấp của các doanh nghiệp trong môi trường trong nước và Quốc tế</li> <li>- Nghiên cứu sinh liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.</li> </ul> | <p>Sinh viên có thể tìm kiếm cơ hội việc làm tại:</p> <p>Phòng Quản lý sản xuất, Phòng QC (kiểm soát chất lượng), Phòng kế hoạch, Phòng cải tiến, Các phân xưởng sản xuất, Phòng hành chính sản xuất....</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng Cơ điện, Phòng Kỹ thuật, Phòng Kế hoạch, Phòng Cải tiến, Tổ sửa chữa, Các phân xưởng sản xuất....</li> <li>- Phòng mua hàng, Phòng kinh doanh, Kho nguyên vật liệu, Kho thành phẩm, Trung tâm Logistic, Trung tâm phân phối....</li> </ul> |

**Trưởng Khoa**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**TS. Dương Trung Kiên**

**Hiệu trưởng**  
(Ký tên và đóng dấu)



**TS. Trương Huy Hoàng**

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC**

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2020-2021**

**Ngành Tài chính Ngân hàng**

| STT | Nội dung                     | Trình độ đào tạo  |  |   |
|-----|------------------------------|---|--|---|
|     |                              | Thạc sĩ   | Đại học  |   |
|     |                              |   | Chính quy  | Liên thông chính quy  |
| I   | Điều kiện đăng ký tuyển sinh | <p>1. Thí sinh thi tuyển sinh trình độ Thạc sĩ: Đảm bảo các điều kiện theo qui định trong Điều 8, Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục &amp; Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ. Tốt nghiệp đại học với các văn bằng cụ thể được quy định như sau:</p> <p>Về văn bằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- (Nhóm I) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Tài chính – Ngân hàng, Bảo hiểm, và các ngành có tên khác thuộc nhóm ngành Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm nhưng chương trình đào tạo khác dưới 10% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành so với chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng của Trường Đại học Điện lực.</li> <li>- (Nhóm II) Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành thuộc nhóm ngành Kinh doanh và quản lý (nhưng không thuộc nhóm I) được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ sung kiến thức.</li> <li>- (Nhóm III) Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành và nhóm ngành: Quản lý công nghiệp; Kinh tế học; Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân; Khoa học chính trị; Luật; Công nghệ kỹ thuật; Kỹ thuật, Sản xuất và chế biến; Toán và Thống kê; Máy tính và Công</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tốt nghiệp THPT, giáo dục thường xuyên hoặc tương đương;</li> <li>- Đạt kết quả thi THPT quốc gia hoặc chương trình THPT theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Đại học Điện lực</li> <li>- Có đủ sức khỏe để học tập theo chương trình đào tạo;</li> <li>- Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người học có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp (tùy theo từng loại hình đào tạo liên thông);</li> <li>- Đăng ký dự tuyển theo đúng quy định của trường Đại học Điện lực;</li> <li>- Đạt yêu cầu tuyển sinh theo qui định của trường.</li> <li>- Có đủ sức khỏe để học tập theo chương trình đào tạo;</li> <li>- Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</li> </ul> |



| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo  |   |   |
|-----|---|---|---|---|
|     |   | Thạc sĩ   | Đại học   |   |
|     |   |   | Chính quy   | Liên thông chính quy  |
| II  | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | <p>Có kiến thức tổng hợp về quản lý đến lĩnh vực quản trị tài chính, kiểm soát tổ chức; làm chủ kiến thức chuyên ngành tài chính, hoạch định, kiểm soát doanh nghiệp; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ cao hơn.</p> <p>Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo; có kỹ năng làm việc theo nhóm, có kỹ năng ra quyết định.; có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực tài chính, kiểm soát</p> | <p>Có kiến thức kiến thức sâu trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, như: tài chính doanh nghiệp, kiến thức về ngân hàng thương mại, kiến thức về phân tích và đầu tư trên thị trường tài chính trong môi trường kinh doanh quốc tế; Có kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp để vận dụng trong thực tế.</p> <p>Có kỹ năng về nghề nghiệp tài chính, ngân hàng, vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành tài chính ngân hàng trong những vị trí công việc có liên quan đến các doanh nghiệp, ngân hàng khác nhau; Có kỹ năng thu thập, phân tích, tổng hợp dữ liệu để giải quyết những vấn đề thực tế trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; Có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề này sinh về tài chính tại tổ chức, các vấn đề trong nghiệp vụ tại ngân hàng và các tổ chức tín dụng; Có khả năng làm việc độc lập, chịu được áp lực trong công việc; Sử dụng thành thạo tin học văn phòng;</p> | <p>Có kiến thức kiến thức sâu trong lĩnh vực tài chính- ngân hàng, như: tài chính doanh nghiệp, kiến thức về ngân hàng thương mại, kiến thức về phân tích và đầu tư trên thị trường tài chính; Có kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp để vận dụng trong thực tế</p> <p>Có kỹ năng về nghề nghiệp tài chính, ngân hàng, vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành tài chính ngân hàng trong những vị trí công việc có liên quan đến các doanh nghiệp, ngân hàng khác nhau; Có kỹ năng thu thập, phân tích, tổng hợp dữ liệu để giải quyết những vấn đề thực tế trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; Có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề này sinh về tài chính tại tổ chức, các vấn đề trong nghiệp vụ tại ngân hàng và các tổ chức tín dụng; Có khả năng làm việc độc lập, chịu được áp lực trong công việc; Sử dụng thành thạo tin học văn phòng;</p> |

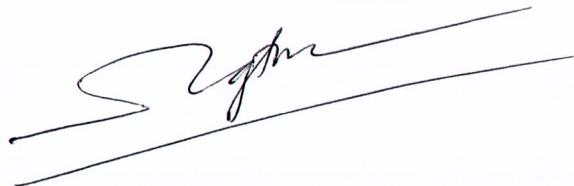
N C  
TRU  
AI  
ÊN  
★

| STT | Nội dung   | Trình độ đào tạo  |   |   |
|-----|--|---|---|---|
|     |  | Thạc sĩ   | Đại học   |   |
|     |  |   | Chính quy   | Liên thông chính quy  |
|     | Đạt được   | Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn. | Có ý thức, sáng kiến trong quá trình thực hiện công việc tài chính - ngân hàng; Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; nhận thức được giá trị về đạo đức nghề nghiệp, văn hoá doanh nghiệp trong công việc; Có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có tinh thần học hỏi, cầu tiến | Có ý thức, sáng kiến trong quá trình thực hiện công việc tài chính - ngân hàng; Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; nhận thức được giá trị về đạo đức nghề nghiệp, văn hoá doanh nghiệp trong công việc; Có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có tinh thần học hỏi, cầu tiến |
|     | Đạt trình độ năng lực ngoại ngữ bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. | Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (B1 Châu Âu)  | Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (B1 Châu Âu)  |   |

| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo   |   |   |
|-----|---|--|---|---|
|     |   | Thạc sĩ  | Đại học   |   |
|     |   |  | Chính quy   | Liên thông chính quy  |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về việc học tập nghiên cứu.</li> <li>- Được sử dụng thư viện, tài liệu, học tập, phòng thí nghiệm, trang thiết bị của nhà trường..</li> <li>- Được tham gia hoạt động các phong trào, đoàn thể, các hoạt động khoa học có liên quan.</li> <li>- Tạo mọi điều kiện cho học viên tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao. Thực hiện các chính sách kịp thời thảo đáng cho học viên.</li> <li>- Các thủ tục liên quan đến quá trình đào tạo được cập nhật kịp thời đến các học viên</li> </ul> | <p>Có công thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ giảng dạy của các phòng ban chức năng.</p> <p>Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường</p> <p>Sinh viên được hưởng các chế độ miễn giảm học phí theo quy định hiện hành; những sinh viên có thành tích học tập tốt hưởng học bổng khuyến khích học tập.</p> <p>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên,...), các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật và sở thích trong nhà trường ; và tạo điều kiện để có thể tham gia các hoạt động xã hội khác tuân theo quy định của pháp luật...</p> | <p>Có công thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ giảng dạy của các phòng ban chức năng.</p> <p>Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường</p> <p>Sinh viên được hưởng các chế độ miễn giảm học phí theo quy định hiện hành; những sinh viên có thành tích học tập tốt hưởng học bổng khuyến khích học tập.</p> <p>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên,...), các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật và sở thích trong nhà trường ; và tạo điều kiện để có thể tham gia các hoạt động xã hội khác tuân theo quy định của pháp luật...</p> |
| IV  | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện                      | Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành TCNH được ban hành theo Quyết định số 117 /QĐ-ĐHĐL, ngày 31 tháng 01 năm 2019  | Chương trình đào tạo ngành TCNH được ban hành theo Quyết định số 559 /QĐ-ĐHĐL, ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điện lực.  | Chương trình đào tạo ngành TCNH được ban hành theo Quyết định số 1440 /QĐ-ĐHĐL, ngày 24 tháng 8 năm 2018  |
| V   | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường             | Học tiếp chương trình nghiên cứu sinh khối kinh tế   | Học tiếp chương trình thạc sĩ khối kinh tế.   | Học tiếp chương trình thạc sĩ khối kinh tế.   |

| STT | Nội dung                      | Trình độ đào tạo   |  |  |
|-----|-------------------------------|--|--|--|
|     |                               | Thạc sĩ  | Đại học  |  |
|     |                               |  | Chính quy  | Liên thông chính quy   |
| VI  | Vị trí làm sau khi tốt nghiệp | Quản lý cấp trung và cấp cao trong các doanh nghiệp, tổ chức và các định chế tài chính                               | Nhóm 1: Nhân viên phân tích và quản lý tài chính tại phòng Tài chính- kế toán của các doanh nghiệp   | Nhóm 1: Nhân viên phân tích và quản lý tài chính tại phòng Tài chính- kế toán của các doanh nghiệp   |
|     |                               | Giảng viên, nghiên cứu trong các trường đại học, viện nghiên cứu   | Nhóm 2: Nhân viên ngân hàng: giao dịch viên, thủ quỹ, chuyên viên thanh toán quốc tế, chuyên viên quan hệ khách hàng, chuyên viên thẩm định tín dụng...  | Nhóm 2: Nhân viên ngân hàng: giao dịch viên, thủ quỹ, chuyên viên thanh toán quốc tế, chuyên viên quan hệ khách hàng, chuyên viên thẩm định tín dụng...  |
|     |                               | Tiếp tục làm nghiên cứu sinh về một mảng nghiên cứu cụ thể để đạt học vị tiến sĩ trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. | Nhóm 3: Nhân viên đầu tư: Nhân viên môi giới, phân tích và đầu tư chứng khoán tại các công ty chứng khoán, các tổ chức tài chính, ngân hàng, bảo hiểm.   | Nhóm 3: Nhân viên đầu tư: Nhân viên môi giới, phân tích và đầu tư chứng khoán tại các công ty chứng khoán, các tổ chức tài chính, ngân hàng, bảo hiểm.   |
|     |                               |  | Nhóm 4: Nghiên cứu viên thuộc lĩnh vực tài chính- ngân hàng ở các viện nghiên cứu, các trung tâm, các cơ quan nghiên cứu của các bộ, ngành, các trường đại học và cao đẳng; Giáo viên giảng dạy các môn học tài chính, ngân hàng tại các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề. | Nhóm 4: Nghiên cứu viên thuộc lĩnh vực tài chính- ngân hàng ở các viện nghiên cứu, các trung tâm, các cơ quan nghiên cứu của các bộ, ngành, các trường đại học và cao đẳng; Giáo viên giảng dạy các môn học tài chính, ngân hàng tại các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề. |
|     |                               |  | Sinh viên ngành TCNH có khả năng chuyển đổi để làm các công việc khác trong các doanh nghiệp và tổ chức khác   | Sinh viên ngành TCNH có khả năng chuyển đổi để làm các công việc khác trong các doanh nghiệp và tổ chức khác   |

PHÓ TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Tố Tâm

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



TS. Trương Huy Hoàng

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2020-2021**

Ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng

| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo |         |  |   |  |
|-----|---|------------------|---------|--|---|--|
|     |   | Tiến sĩ          | Thạc sĩ | Đại học  |   |  |
|     |   |                  |         | Chính quy  | Liên thông chính quy  | Văn bằng 2 chính quy   |
| I   | Điều kiện đăng ký tuyển sinh  |                  |         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tốt nghiệp THPT, giáo dục thường xuyên hoặc tương đương;</li> <li>- Đạt kết quả thi THPT quốc gia hoặc chương trình THPT theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Đại học Điện lực</li> <li>- Có đủ sức khỏe để học tập theo chương trình đào tạo;</li> <li>- Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người học có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp (tùy theo từng loại hình đào tạo liên thông);</li> <li>- Đăng ký dự tuyển theo đúng quy định của trường Đại học Điện lực;</li> <li>- Đạt yêu cầu tuyển sinh theo qui định của trường.</li> <li>- Có đủ sức khỏe để học tập theo chương trình đào tạo;</li> <li>- Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người học có bằng tốt nghiệp đại học.</li> <li>- Nộp hồ sơ dự tuyển theo đúng mẫu quy định của nhà trường</li> <li>- Đăng ký dự tuyển theo đúng quy định của trường Đại học Điện lực;</li> <li>- Đạt yêu cầu tuyển sinh theo qui định của trường.</li> <li>- Có đủ sức khỏe để học tập theo chương trình đào tạo.</li> <li>- Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</li> </ul> |
| II  | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được |                  |         | <p>Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng trang bị các kiến thức và kỹ năng cần thiết để sau khi tốt nghiệp đạt được các mục tiêu sau:</p> <p><b>Mục tiêu 1:</b> Có khả năng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Thiết kế được công trình xây dựng</li> <li>-Tổ chức thi công các hạng mục của công trình xây dựng</li> <li>-Quản lý được dự án công trình xây dựng</li> </ul> <p><b>Mục tiêu 2:</b> Có các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, khả năng tự học, thích nghi và phát triển trong các môi trường làm việc khác nhau.</p> <p><b>Chuẩn đầu ra:</b></p> |   |  |



| STT | Nội dung | Trình độ đào tạo |         |   |                      |                      |
|-----|----------|------------------|---------|---|----------------------|----------------------|
|     |          | Tiến sĩ          | Thạc sĩ | Đại học   |                      |                      |
|     |          |                  |         | Chính quy   | Liên thông chính quy | Văn bằng 2 chính quy |
|     |          |                  |         | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hiểu và vận dụng tốt các kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng và công cụ tiên tiến trong lĩnh vực xây dựng vào công việc chuyên môn;</li> <li>2. Áp dụng các kiến thức khoa học tự nhiên để giải các bài toán thuộc lĩnh vực xây dựng;</li> <li>3. Có khả năng định giá, định lượng và đánh giá vật liệu cho các dự án xây dựng</li> <li>4. Có thể áp dụng được các phương pháp tính toán với sự trợ giúp của máy tính, và tính toán phần tử hữu hạn trong chuyên ngành liên quan đến kỹ thuật xây dựng</li> <li>5. Có khả năng áp dụng các nguyên tắc phù hợp về quản lý, xây dựng, luật</li> <li>6. Có kỹ năng thực hiện các thí nghiệm, đo lường; phân tích điển giải các kết quả và ứng dụng vào cải tiến các quy trình công nghệ.</li> <li>7. Có khả năng thiết kế các kết cấu hoặc quy trình công nghệ trong lĩnh vực công nghệ xây dựng</li> <li>8. Có khả năng làm việc hiệu quả với vai trò là thành viên hoặc nhóm trưởng trong một nhóm kỹ thuật</li> <li>9. Có khả năng phát hiện các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực công nghệ xây dựng, phân tích và giải quyết chúng</li> <li>10. Có khả năng viết, thuyết trình, sử dụng các công cụ biểu đồ, hình ảnh cho việc trao đổi thông tin, kiến thức trong môi trường kỹ thuật và phi kỹ thuật; có khả năng tìm kiếm và sử dụng các tài liệu kỹ thuật phục vụ cho công việc</li> <li>11. Có kỹ thuật phù hợp để quản lý và đánh giá các hợp đồng xây dựng, hồ sơ xây dựng, tiêu chuẩn xây dựng.</li> <li>12. Có thể sử dụng các phương pháp đo đạc, phân cứng và phần mềm phù hợp với công trường, phòng thí nghiệm hoặc công việc văn phòng liên quan đến xây dựng</li> <li>13. Thực thi và triển khai thiết kế, xây dựng và hồ sơ vận hành</li> <li>14. Có thể phân tích kinh tế, dự toán liên quan đến thiết kế, thi công và bảo trì các hệ thống liên quan đến kỹ thuật xây dựng</li> <li>15. Có khả năng lựa chọn vật liệu và phương pháp thi công phù hợp</li> <li>16. Có khả năng phân tích và thiết kế đúng tiêu chuẩn cho ít nhất một chuyên ngành có liên quan đến kỹ thuật xây dựng.</li> <li>17. Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam</li> <li>18. Có hiểu biết về những ảnh hưởng, tác động của các giải pháp công nghệ kỹ thuật tới xã hội và toàn cầu.</li> <li>19. Có ý thức về đảm bảo chất lượng, tiến độ và liên tục cải tiến trong công việc.</li> <li>20. Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp cao, tôn trọng sự khác biệt;</li> <li>21. Có ý thức không ngừng học hỏi và trau dồi nghề nghiệp, có khả năng tự định hướng để phát triển sự</li> </ol> |                      |                      |

| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo |         |   |   |   |
|-----|---|------------------|---------|---|---|---|
|     |   | Tiến sĩ          | Thạc sĩ | Đại học   |   |   |
|     |   |                  |         | Chính quy   | Liên thông chính quy  | Văn bằng 2 chính quy  |
|     |   |                  |         | nghiệp;   |   |   |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học |                  |         | <p>Có cổng thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ giảng dạy của các phòng ban chức năng.</p> <p>Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường</p> <p>Sinh viên được hưởng các chế độ miễn giảm học phí theo quy định hiện hành; những sinh viên có thành tích học tập tốt hưởng học bổng khuyến khích học tập.</p> <p>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên,...), các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật và sở thích trong nhà trường ; và tạo điều kiện để có thể tham gia các hoạt động xã hội khác tuân theo quy định của pháp luật...</p> | <p>Có cổng thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ giảng dạy của các phòng ban chức năng.</p> <p>Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường.</p> | <p>Có cổng thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ giảng dạy của các phòng ban chức năng.</p> <p>Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường.</p> |
| IV  | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện                      |                  |         | Chương trình đào tạo ngành CNKT Công trình Xây dựng được ban hành theo Quyết định số 778/QĐ-ĐHĐL, ngày 13 tháng 07 năm 2020.  | Đề án "Triển khai đào tạo đại học liên thông từ cao đẳng lên đại học ngành CNKT Công trình Xây dựng được ban hành theo Quyết định số 1444 /QĐ-ĐHĐL, ngày 24 tháng   | Đề án "Triển khai đào tạo văn bằng thứ hai" ngành CNKT Công trình Xây dựng được ban hành theo Quyết định số 1441/QĐ-ĐHĐL,   |



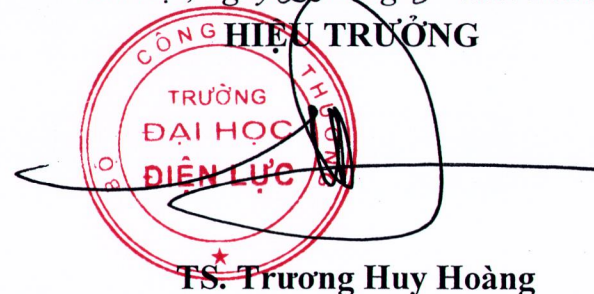
| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo |         |   |   |   |
|-----|---|------------------|---------|---|---|---|
|     |   | Tiến sĩ          | Thạc sĩ | Đại học   |   |   |
|     |   |                  |         | Chính quy   | Liên thông chính quy  | Văn bằng 2 chính quy  |
|     |   |                  |         |   | 08 năm 2018   | ngày 24 tháng 8 năm 2018.                                       |
| V   | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường |                  |         | Học thạc sĩ, nghiên cứu sinh ở các trường trong nước và quốc tế   | Học thạc sĩ, nghiên cứu sinh ở các trường trong nước và quốc tế | Học thạc sĩ, nghiên cứu sinh ở các trường trong nước và quốc tế |
| VI  | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp                    |                  |         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ sư thiết kế tại các công ty tư vấn thiết kế xây dựng CDC, ADZ, ACE,...</li> <li>- Kỹ sư tại các công ty thi công xây dựng như Vinaconex, Coteccons, Hòa Bình Corp, UDIC, Delta, Fecon, Tư vấn điện 1,... các công ty tư nhân.</li> <li>- Kỹ sư trong các ban quản lý dự án</li> <li>- Làm chủ các công ty thi công xây dựng tư nhân.</li> <li>- Trường Đại học, viện nghiên cứu.</li> </ul> |   |   |

**Trưởng khoa**



**TS. Lê Thanh Toàn**

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**TS. Trương Huy Hoàng**

**THƯỜNG**

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2020-2021**

**2 Ngành Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử**

| STT | Nội dung   | Trình độ đào tạo |         |   |   |   |
|-----|--|------------------|---------|---|---|---|
|     |  | Tiền sĩ          | Thạc sĩ | Đại học   |   |   |
|     |  |                  |         | Chính quy   | Liên thông chính quy  | Văn bằng 2 chính quy  |
| I   | Điều kiện đăng ký tuyển sinh                     |                  |         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tốt nghiệp THPT, giáo dục thường xuyên hoặc tương đương;</li> <li>- Đạt kết quả thi THPT quốc gia hoặc chương trình THPT theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Đại học Điện lực</li> <li>- Có đủ sức khỏe để học tập theo chương trình đào tạo;</li> <li>- Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người học có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp (tùy theo từng loại hình đào tạo liên thông);</li> <li>- Đăng ký dự tuyển theo đúng quy định của trường Đại học Điện lực;</li> <li>- Đạt yêu cầu tuyển sinh theo qui định của trường.</li> <li>- Có đủ sức khỏe để học tập theo chương trình đào tạo;</li> <li>- Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người học có bằng tốt nghiệp đại học.</li> <li>- Nộp hồ sơ dự tuyển theo đúng mẫu quy định của nhà trường</li> <li>- Đăng ký dự tuyển theo đúng quy định của trường Đại học Điện lực;</li> <li>- Đạt yêu cầu tuyển sinh theo qui định của trường.</li> <li>- Có đủ sức khỏe để học tập theo chương trình đào tạo.</li> <li>- Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</li> </ul>  |
| II  | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ |                  |         | <p>Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử trang bị các kiến thức và kỹ năng cần thiết để áp dụng các nguyên lý kỹ thuật và kỹ năng công nghệ nhằm hỗ trợ kỹ sư cơ điện tử trong việc thiết kế, chế tạo các máy móc và thiết bị liên quan đến hệ thống cơ điện tử</p> <p><b>1.2. Mục tiêu cụ thể</b></p> <p><b>1.2.1. Kiến thức</b></p> <p>Phân tích, ứng dụng, thiết kế, chế tạo, nghiên cứu và triển khai các hệ thống và cơ cấu cơ điện tử</p> <p><b>1.2.2. Kỹ năng</b></p> <p>Lắp đặt và vận hành các hệ thống và cơ cấu cơ điện tử</p> | <p>Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử trang bị các kiến thức và kỹ năng cần thiết để áp dụng các nguyên lý kỹ thuật và kỹ năng công nghệ nhằm hỗ trợ kỹ sư cơ điện tử trong việc thiết kế, chế tạo các máy móc và thiết bị liên quan đến hệ thống cơ điện tử</p> <p><b>1.2. Mục tiêu cụ thể</b></p> <p><b>1.2.1. Kiến thức</b></p> <p>Phân tích, ứng dụng, thiết kế, chế tạo, nghiên cứu và triển khai các hệ thống và cơ cấu cơ điện tử</p> <p><b>1.2.2. Kỹ năng</b></p> <p>Lắp đặt và vận hành các hệ thống và cơ cấu cơ điện tử</p> | <p>Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử trang bị các kiến thức và kỹ năng cần thiết để áp dụng các nguyên lý kỹ thuật và kỹ năng công nghệ nhằm hỗ trợ kỹ sư cơ điện tử trong việc thiết kế, chế tạo các máy móc và thiết bị liên quan đến hệ thống cơ điện tử</p> <p><b>1.2. Mục tiêu cụ thể</b></p> <p><b>1.2.1. Kiến thức</b></p> <p>Phân tích, ứng dụng, thiết kế, chế tạo, nghiên cứu và triển khai các hệ thống và cơ cấu cơ điện tử</p> <p><b>1.2.2. Kỹ năng</b></p> <p>Lắp đặt và vận hành các hệ thống và cơ cấu cơ điện tử</p> |

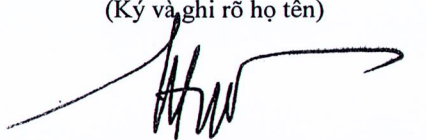


| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo |   |  |  |  |
|-----|---|------------------|---|--|--|--|
|     |   | Tiến sĩ          | Thạc sĩ   | Đại học  |  |  |
|     |   |                  |   | Chính quy  | Liên thông chính quy   | Văn bằng 2 chính quy   |
|     | ngoại ngữ đạt được  |                  |   | <p>Kiểm tra thử nghiệm, bảo dưỡng và sửa chữa các hệ thống và cơ cấu cơ điện tử</p> <p>- Có các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, khả năng tự học, thích nghi và phát triển trong các môi trường làm việc khác nhau.</p> <p><i>1.2.3. Thái độ</i></p> <p>- Có đạo đức tư cách tốt</p> <p>- Có ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng và công việc</p> <p>- Có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp</p> <p>- có trình độ ngoại ngữ bậc 3/6</p> | <p>Kiểm tra thử nghiệm, bảo dưỡng và sửa chữa các hệ thống và cơ cấu cơ điện tử</p> <p>- Có các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, khả năng tự học, thích nghi và phát triển trong các môi trường làm việc khác nhau.</p> <p><i>1.2.3. Thái độ</i></p> <p>- Có đạo đức tư cách tốt</p> <p>- Có ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng và công việc</p> <p>- Có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp</p> <p>- có trình độ ngoại ngữ bậc 3/6</p> | <p>Kiểm tra thử nghiệm, bảo dưỡng và sửa chữa các hệ thống và cơ cấu cơ điện tử</p> <p>- Có các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, khả năng tự học, thích nghi và phát triển trong các môi trường làm việc khác nhau.</p> <p><i>1.2.3. Thái độ</i></p> <p>- Có đạo đức tư cách tốt</p> <p>- Có ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng và công việc</p> <p>- Có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp</p> <p>- có trình độ ngoại ngữ bậc 3/6</p> |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học |                  | <p>Có cổng thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ giảng dạy của các phòng ban chức năng.</p> <p>Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà</p> | <p>Có cổng thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ giảng dạy của các phòng ban chức năng.</p> <p>Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm</p>   | <p>Có cổng thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ giảng dạy của các phòng ban chức năng.</p> <p>Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm</p>   |  |
| IV  | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện                      |                  | <p>Chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử được ban hành theo Quyết định số 658/QĐ-ĐHĐL, ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Điện lực.</p>   | <p>Đề án "Triển khai đào tạo đại học liên thông từ cao đẳng lên đại học ngành CNKT Cơ điện tử được ban hành theo Quyết định số 766 /QĐ-ĐHĐL, ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Điện lực.</p>   | <p>Đề án "Triển khai đào tạo văn bằng thứ hai" ngành CNKT Cơ điện tử được ban hành theo Quyết định số 111 /QĐ-ĐHĐL, ngày 08 tháng 02 năm 2011 của Hiệu trưởng trường Đại học Điện lực.</p>   |  |
| V   | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường             |                  | <p>Học thạc sĩ, nghiên cứu sinh ở các trường trong nước và quốc tế</p>  | <p>Học thạc sĩ, nghiên cứu sinh ở các trường trong nước và quốc tế</p>   | <p>Học thạc sĩ, nghiên cứu sinh ở các trường trong nước và quốc tế</p>   |  |
|     |   |                  | - Kỹ sư, thiết kế, chế tạo cơ khí;  | - Kỹ sư, thiết kế, chế tạo cơ khí;   | - Kỹ sư, thiết kế, chế tạo cơ khí;   |  |

3  
 PHÒNG  
 HỌC  
 TẬP  
 LỰC

| STT | Nội dung                      | Trình độ đào tạo |         |  |  |   |
|-----|-------------------------------|------------------|---------|--|--|---|
|     |                               | Tiến sĩ          | Thạc sĩ | Đại học  |  |   |
|     |                               |                  |         | Chính quy  | Liên thông chính quy   | Văn bằng 2 chính quy  |
| VI  | Vị trí làm sau khi tốt nghiệp |                  |         | - Tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực cơ khí;<br>- Hoạch định dự án, đầu tư về kỹ thuật cơ khí; | - Tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực cơ khí;<br>- Hoạch định dự án, đầu tư về kỹ thuật cơ khí. | - Tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực cơ khí;<br>- Hoạch định dự án, đầu tư về kỹ thuật cơ khí.<br>- Nhân sự hành chính trong lĩnh vực cơ khí. |


**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**TS. Lê Thượng Hiền**

Hà Nội, ngày 2 tháng 8 năm 2020

**HIỆU TRƯỞNG**  
(Ký tên và đóng dấu)

**TS. Trương Huy Hoàng**



Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2020-2021

1 Ngành Công nghệ kỹ thuật Cơ khí

| STT | Nội dung                     | Trình độ đào tạo |         |  |   |  |
|-----|------------------------------|------------------|---------|--|---|--|
|     |                              | Tiến sĩ          | Thạc sĩ | Đại học  |   |  |
|     |                              |                  |         | Chính quy  | Liên thông chính quy  | Văn bằng 2 chính quy   |
| I   | Điều kiện đăng ký tuyển sinh |                  |         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tốt nghiệp THPT, giáo dục thường xuyên hoặc tương đương;</li> <li>- Đạt kết quả thi THPT quốc gia hoặc chương trình THPT theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Đại học Điện lực</li> <li>- Có đủ sức khỏe để học tập theo chương trình đào tạo;</li> <li>- Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người học có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp (tùy theo từng loại hình đào tạo liên thông);</li> <li>- Đăng ký dự tuyển theo đúng quy định của trường Đại học Điện lực;</li> <li>- Đạt yêu cầu tuyển sinh theo qui định của trường.</li> <li>- Có đủ sức khỏe để học tập theo chương trình đào tạo;</li> <li>- Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người học có bằng tốt nghiệp đại học.</li> <li>- Nộp hồ sơ dự tuyển theo đúng mẫu quy định của nhà trường</li> <li>- Đăng ký dự tuyển theo đúng quy định của trường Đại học Điện lực;</li> <li>- Đạt yêu cầu tuyển sinh theo qui định của trường.</li> <li>- Có đủ sức khỏe để học tập theo chương trình đào tạo.</li> <li>- Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</li> </ul> |



|    |   |  |  |   |  |  |
|----|---|--|--|---|--|--|
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được |  |  | <p>Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí trang bị các kiến thức và kỹ năng cần thiết để áp dụng các nguyên lý kỹ thuật và kỹ năng công nghệ nhằm hỗ trợ kỹ sư cơ khí trong việc thiết kế, chế tạo các máy</p> <p><b>1.2. Mục tiêu cụ thể</b></p> <p><b>1.2.1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích, ứng dụng, thiết kế, chế tạo, nghiên cứu và triển khai các hệ thống và cơ cấu cơ khí.</li> </ul> <p><b>1.2.2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắp đặt và vận hành các hệ thống và cơ cấu cơ khí.</li> <li>- Có các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, khả năng tự học, thích nghi và phát triển trong các môi trường làm việc</li> </ul> <p><b>1.2.3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đạo đức tư cách tốt</li> <li>- Có ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng và công việc</li> <li>- Có ý thức kỷ luật và tác phong công nghệ</li> </ul> | <p>Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí trang bị các kiến thức và kỹ năng cần thiết để áp dụng các nguyên lý kỹ thuật và kỹ năng công nghệ nhằm hỗ trợ kỹ sư cơ khí trong</p> <p><b>1.2. Mục tiêu cụ thể</b></p> <p><b>1.2.1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích, ứng dụng, thiết kế, chế tạo, nghiên cứu và triển khai các hệ thống và cơ cấu cơ khí.</li> </ul> <p><b>1.2.2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắp đặt và vận hành các hệ thống và cơ cấu cơ khí.</li> <li>- Kiểm tra thử nghiệm, bảo dưỡng và sửa chữa các hệ thống và cơ cấu cơ khí.</li> <li>- Có các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, khả năng tự học, thích nghi và phát triển trong các môi trường</li> </ul> <p><b>1.2.3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đạo đức tư cách tốt</li> <li>- Có ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng và công việc</li> <li>- Có ý thức kỷ luật và tác phong công nghệ</li> </ul> | <p>Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí trang bị các kiến thức và kỹ năng cần thiết để áp dụng các nguyên lý kỹ thuật và kỹ năng công nghệ nhằm hỗ trợ kỹ sư cơ khí trong</p> <p><b>1.2. Mục tiêu cụ thể</b></p> <p><b>1.2.1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích, ứng dụng, thiết kế, chế tạo, nghiên cứu và triển khai các hệ thống và cơ cấu cơ khí</li> </ul> <p><b>1.2.2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắp đặt và vận hành các hệ thống và cơ cấu cơ khí.</li> <li>- Kiểm tra thử nghiệm, bảo dưỡng và sửa chữa các hệ thống và cơ cấu cơ khí.</li> <li>- Có các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, khả năng tự học, thích nghi và phát triển</li> </ul> <p><b>1.2.3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đạo đức tư cách tốt</li> <li>- Có ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng và công việc</li> <li>- Có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp</li> </ul> |
|----|---|--|--|---|--|--|

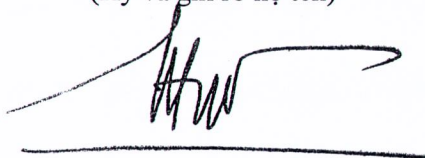


|     |   |  |  | - có trình độ ngoại ngữ bậc 3/6  | - có trình độ ngoại ngữ bậc 3/6  | - có trình độ ngoại ngữ bậc 3/6  |
|-----|---|--|--|--|--|--|
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học |  |  | <p>Có cổng thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ giảng dạy của các phòng ban chức năng.</p> <p>Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường</p> <p>Sinh viên được hưởng các chế độ miễn giảm học phí theo quy định hiện hành; những sinh viên có thành tích học tập tốt hưởng học bổng khuyến khích học tập...</p> <p>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên,...), các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật và sở thích trong nhà</p> | <p>Có cổng thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ giảng dạy của các phòng ban chức năng.</p> <p>Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường</p> | <p>Có cổng thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ giảng dạy của các phòng ban chức năng.</p> <p>Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường</p> |
| IV  | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện                      |  |  | Chương trình đào tạo ngành CNKT Cơ khí được ban hành theo Quyết định số 659 /QĐ-ĐHDL, ngày 30 tháng 6 năm 2020   | Đề án "Triển khai đào tạo đại học liên thông từ cao đẳng lên đại học ngành CNKT Cơ khí được ban hành theo Quyết định số 766 /QĐ-ĐHDL, ngày 12 tháng 6 năm 2018   | Đề án "Triển khai đào tạo đại học văn bằng thứ hai" ngành CNKT Cơ khí được ban hành theo Quyết định số 111 /QĐ-ĐHDL, ngày 8 tháng 2 năm 2011   |

|    |   |  |  |   |   |   |
|----|---|--|--|---|---|---|
| V  | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường |  |  | Học thạc sĩ, nghiên cứu sinh ở các trường trong nước và quốc tế   | Học thạc sĩ, nghiên cứu sinh ở các trường trong nước và quốc tế   | Học thạc sĩ, nghiên cứu sinh ở các trường trong nước và quốc tế   |
| VI | Vị trí làm sau khi tốt nghiệp                         |  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ sư, thiết kế, chế tạo cơ khí;</li> <li>- Tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực cơ khí;</li> <li>- Hoạch định dự án, đầu tư về kỹ thuật cơ khí;</li> <li>- Nhân sự hành chính trong lĩnh vực cơ khí.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ sư, thiết kế, chế tạo cơ khí;</li> <li>- Tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực cơ khí;</li> <li>- Hoạch định dự án, đầu tư về kỹ thuật cơ khí;</li> <li>- Nhân sự hành chính trong lĩnh vực cơ khí.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ sư, thiết kế, chế tạo cơ khí;</li> <li>- Tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực cơ khí;</li> <li>- Hoạch định dự án, đầu tư về kỹ thuật cơ khí;</li> <li>- Nhân sự hành chính trong lĩnh vực cơ khí.</li> </ul> |

**TRƯỞNG KHOA**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Lê Thượng Hiền**

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

**HIỆU TRƯỞNG**

(Ký tên và đóng dấu)



**Trương Huy Hoàng**



## THÔNG BÁO

### Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2020 - 2021

Ngành: Công nghệ Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông

| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo  |   |  |
|-----|---|---|---|--|
|     |   | Đại học   |   |  |
|     |   | Chính quy   | Liên thông chính quy  | Văn bằng 2 chính quy   |
| I   | Điều kiện đăng ký tuyển sinh  | <ul style="list-style-type: none"><li>- Đã tốt nghiệp THPT, giáo dục thường xuyên hoặc tương đương</li><li>- Đạt kết quả thi THPT quốc gia hoặc chương trình THPT theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Đại học Điện lực.</li><li>- Có đủ sức khỏe để học tập theo chương trình đào tạo.</li><li>- Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</li></ul>   | <ul style="list-style-type: none"><li>- Người học có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp (tùy theo từng loại hình đào tạo liên thông);</li><li>- Đăng ký dự tuyển theo đúng quy định của trường Đại học Điện lực;</li><li>- Đạt yêu cầu tuyển sinh theo qui định của trường.</li><li>- Có đủ sức khỏe để học tập theo chương trình đào tạo;</li><li>- Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Người học có bằng tốt nghiệp đại học.</li><li>- Nộp hồ sơ dự tuyển theo đúng mẫu quy định của nhà trường.</li><li>- Đăng ký dự tuyển theo đúng quy định của trường Đại học Điện lực;</li><li>- Đạt yêu cầu tuyển sinh theo qui định của trường.</li><li>- Có đủ sức khỏe để học tập theo chương trình đào tạo.</li><li>- Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</li></ul> |
| II  | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | Chương trình đào tạo ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông trình độ đại học nhằm trang bị cho người học một cách toàn diện về kiến thức, kỹ năng, thái độ và phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe; đảm bảo cho người học có khả năng áp dụng các nguyên lý kỹ thuật và kỹ năng công nghệ để đảm đương công việc của kỹ sư Điện tử - Viễn thông.<br><b>1. Kiến thức:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hiểu và vận dụng tốt các kiến thức, kỹ năng và công cụ tiên tiến trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông vào công việc chuyên môn;</li><li>- Có các kiến thức khoa học tự nhiên để giải các bài toán thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông;</li></ul> |   |  |



| STT | Nội dung | Trình độ đào tạo   |                      |                      |
|-----|----------|--|----------------------|----------------------|
|     |          | Đại học  |                      |                      |
|     |          | Chính quy  | Liên thông chính quy | Văn bằng 2 chính quy |
|     |          | <p>- Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật và hiểu biết về những ảnh hưởng, tác động của các giải pháp công nghệ kỹ thuật tới xã hội và toàn cầu;</p> <p>- Có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <p>- Có khả năng thực hiện các thí nghiệm, đo lường; phân tích diễn giải các kết quả và ứng dụng vào cải tiến các quy trình công nghệ;</p> <p>- Có khả năng thiết kế các hệ thống, các mạng, các phần tử, hoặc các quy trình công nghệ trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông;</p> <p>- Có khả năng phát hiện các vấn đề trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông; phân tích và giải quyết chúng;</p> <p>- Có khả năng viết, thuyết trình, sử dụng các công cụ biểu đồ, hình ảnh cho việc trao đổi thông tin, kiến thức trong môi trường kỹ thuật và phi kỹ thuật; có khả năng tìm kiếm và sử dụng các tài liệu kỹ thuật phục vụ cho công việc;</p> <p>- Có khả năng hiểu và vận dụng các kiến thức về phân tích và thiết kế mạch, lập trình máy tính và sử dụng các phần mềm chuyên dụng, điện tử tương tự và số và các tiêu chuẩn kỹ thuật điện tử, viễn thông để thực hiện các công việc lắp đặt, thử nghiệm, vận hành và bảo dưỡng các hệ thống điện tử, viễn thông;</p> <p>- Có khả năng áp dụng các kiến thức khoa học tự nhiên, toán đại số và lượng giác hoặc cao hơn để thực hiện các công việc lắp đặt, thử nghiệm, vận hành và bảo dưỡng các hệ thống điện tử, viễn thông;</p> <p>- Có khả năng phân tích, thiết kế và chế tạo một hoặc một số các hệ thống sau: hệ thống điện tử, hệ thống máy tính, hệ thống viễn thông, hệ thống robot, hệ thống điện tử y tế, hệ thống thông minh;</p> <p>- Có khả năng áp dụng các kiến thức và kỹ thuật về quản lý dự án trong lĩnh vực điện tử, viễn thông;</p> <p>- Có khả năng sử dụng một hoặc một vài công cụ toán học như toán vi phân, tích phân, xác suất, thống kê, các phép biến đổi để hỗ trợ cho việc thiết kế các hệ thống điện tử, viễn thông;</p> <p><b>3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:</b></p> <p>- Có khả năng làm việc hiệu quả với vai trò là thành viên hoặc nhóm trưởng trong một nhóm kỹ thuật;</p> <p>- Có ý thức không ngừng học hỏi và trau dồi nghề nghiệp, có khả năng tự định hướng để phát triển sự nghiệp;</p> <p>- Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp cao, tôn trọng sự khác biệt;</p> <p>- Có ý thức về đảm bảo chất lượng, tiến độ và liên tục cải tiến trong công việc.</p> <p><b>4. Ngoại ngữ:</b></p> <p>- Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.</p> |                      |                      |



| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo   |   |   |
|-----|---|--|---|---|
|     |   | Đại học  |   |   |
|     |   | Chính quy  | Liên thông chính quy  | Văn bằng 2 chính quy  |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <p>Có công thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ giảng dạy của các phòng ban chức năng.</p> <p>Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường.</p> <p>Sinh viên được hưởng các chế độ miễn giảm học phí theo quy định hiện hành; những sinh viên có thành tích học tập tốt hưởng học bổng khuyến khích học tập.</p> <p>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên,...), các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật và sở thích trong nhà trường ; và tạo điều kiện để có thể tham gia các hoạt động xã hội khác tuân theo quy định của pháp luật...</p> | <p>Có công thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ giảng dạy của các phòng ban chức năng.</p> <p>Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường.</p> | <p>Có công thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ giảng dạy của các phòng ban chức năng.</p> <p>Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường.</p> |
| IV  | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện                      | Chương trình đào tạo ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông, mã ngành 7510302 được ban hành theo Quyết định số 615/QĐ-ĐHĐL, ngày 22 tháng 6 năm 2020.   | Đề án "Triển khai đào tạo đại học liên thông từ cao đẳng lên đại học (trung cấp lên đại học) ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông, mã ngành 7510302 được ban hành theo Quyết định số 1434/QĐ-ĐHĐL, ngày 24 tháng 8 năm 2018.   | Đề án "Triển khai đào tạo văn bằng thứ hai" ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông, mã ngành 7510302 được ban hành theo Quyết định số 1451/QĐ-ĐHĐL, ngày 24 tháng 8 năm 2018.  |
| V   | Khả năng học  | Học thạc sĩ  | Học thạc sĩ   | Học thạc sĩ   |

IG  
00  
ƯC

| STT | Nội dung                                 | Trình độ đào tạo  |                      |                      |
|-----|--|---|----------------------|----------------------|
|     |  | Đại học   |                      |                      |
|     |  | Chính quy   | Liên thông chính quy | Văn bằng 2 chính quy |
|     | tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường |   |                      |                      |
| VI  | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp       | <p>Có thể làm việc tại các công ty, nhà máy sản xuất, lắp đặt, bảo trì thiết bị điện tử, viễn thông; trong các doanh nghiệp kinh doanh thiết bị điện tử, viễn thông; trong các cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực điện tử, viễn thông và trong các ngành khác có ứng dụng công nghệ điện tử, viễn thông như: điện tử y tế, điện tử hàng không, an ninh quốc phòng, thông tin hàng hải, thông tin đường sắt... với vai trò nghiên cứu viên nghiên cứu phát triển sản phẩm, giải pháp mới; kỹ sư lập dự án, thiết kế, lắp đặt, vận hành, bảo trì, giám sát, điều hành kỹ thuật, hỗ trợ khách hàng, kinh doanh các sản phẩm điện tử, viễn thông; giảng viên các chuyên ngành thuộc lĩnh vực điện tử viễn thông.</p> |                      |                      |

**Trưởng khoa**



**TS. Nguyễn Lê Cường**

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020



**TS. Trương Huy Hoàng**

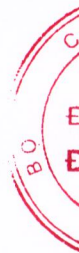


**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2020-2021**

**Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử**

| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo   |   |  |
|-----|---|--|---|--|
|     |   | Đại học  |   |  |
|     |   | Chính quy  | Liên thông chính quy  | Văn bằng 2 chính quy   |
| I   | Điều kiện đăng ký tuyển sinh  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tốt nghiệp THPT, giáo dục thường xuyên hoặc tương đương;</li> <li>- Đạt kết quả thi THPT quốc gia hoặc chương trình THPT theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Đại học Điện lực.</li> <li>- Có đủ sức khỏe để học tập theo chương trình đào tạo;</li> <li>- Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người học có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp (tùy theo từng loại hình đào tạo liên thông);</li> <li>- Đăng ký dự tuyển theo đúng quy định của trường Đại học Điện lực;</li> <li>- Đạt yêu cầu tuyển sinh theo qui định của trường.</li> <li>- Có đủ sức khỏe để học tập theo chương trình đào tạo;</li> <li>- Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người học có bằng tốt nghiệp đại học.</li> <li>- Nộp hồ sơ dự tuyển theo đúng mẫu quy định của nhà trường</li> <li>- Đăng ký dự tuyển theo đúng quy định của trường Đại học Điện lực;</li> <li>- Đạt yêu cầu tuyển sinh theo qui định của trường.</li> <li>- Có đủ sức khỏe để học tập theo chương trình đào tạo.</li> <li>- Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</li> </ul> |
| II  | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | <p><b>1. Mục tiêu chung:</b> Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử trang bị các kiến thức và kỹ năng cần thiết để sau một vài năm làm việc, người tốt nghiệp có khả năng thực hiện các công việc của kỹ sư điện ở các môi trường làm việc khác nhau.</p> <p><b>Mục tiêu cụ thể:</b> Sau một vài năm làm việc, người tốt nghiệp:</p> <p><b>Mục tiêu 1:</b> Có khả năng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cài đặt, lắp đặt và vận hành các hệ thống điện, điện tử;</li> <li>- Kiểm tra thử nghiệm, bảo dưỡng và sửa chữa các hệ thống điện, điện tử;</li> <li>- Phân tích, ứng dụng, thiết kế, chế tạo, nghiên cứu và triển khai các hệ thống điện, điện tử.</li> </ul> <p><b>Mục tiêu 2:</b> Có các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, khả năng tự học, thích nghi và phát triển trong các môi</p> |   |  |



| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo   |  |   |
|-----|---|--|--|---|
|     |   | Đại học  |  |   |
|     |   | Chính quy  | Liên thông chính quy   | Văn bằng 2 chính quy  |
|     |   | <p>trường làm việc khác nhau.</p> <p><b>2. Chuẩn đầu ra</b></p> <p><b>2.1. Kiến thức</b></p> <p>1. Có khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng và công cụ hiện đại của toán học, khoa học tự nhiên, công nghệ thông tin và ngành để giải quyết các bài toán trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật điện, điện tử;</p> <p>2. Có khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản về quản lý, kinh tế, khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật trong công việc và cuộc sống;</p> <p><b>2.2. Kỹ năng</b></p> <p>3. Có khả năng cài đặt, lắp đặt, thử nghiệm, vận hành và bảo dưỡng các hệ thống điện, điện tử;</p> <p>4. Có khả năng thiết kế các hệ thống, các phần tử hoặc các quy trình công nghệ đáp ứng các yêu cầu cụ thể trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật điện, điện tử;</p> <p>5. Có khả năng thực hiện các kiểm tra, đo lường, thí nghiệm chuẩn; phân tích diễn giải các kết quả và ứng dụng để cải tiến các hệ thống điện, điện tử;</p> <p>6. Có khả năng viết, thuyết trình, sử dụng các công cụ biểu đồ, hình ảnh cho việc trao đổi thông tin, kiến thức trong môi trường kỹ thuật và phi kỹ thuật; Tìm kiếm và sử dụng các tài liệu kỹ thuật phục vụ cho công việc;</p> <p>7. Có kỹ năng giải quyết vấn đề;</p> <p>8. Có kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường khác nhau;</p> <p>9. Có khả năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác;</p> <p>10. Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam;</p> <p><b>2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b></p> <p>11. Có khả năng làm việc hiệu quả với vai trò là thành viên hoặc nhóm trưởng trong một nhóm kỹ thuật;</p> <p>12. Có ý thức không ngừng học hỏi và trau dồi nghề nghiệp, có khả năng tự định hướng để phát triển sự nghiệp;</p> <p>13. Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp cao, tôn trọng sự khác biệt;</p> <p>14. Có hiểu biết về những ảnh hưởng, tác động của các giải pháp công nghệ kỹ thuật tới xã hội và toàn cầu;</p> <p>15. Có ý thức về đảm bảo chất lượng, tiến độ và liên tục cải tiến trong công việc.</p> |  |   |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho | Có công thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ giảng dạy của  | Có công thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của | Có công thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của sinh |

| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo   |  |  |
|-----|---|--|--|--|
|     |   | Đại học  |  |  |
|     |   | Chính quy  | Liên thông chính quy                       | Văn bằng 2 chính quy                           |
| IV  | nhà trường thực hiện                                  | khiển và tự động hóa, mã ngành 7510303 được ban  | từ cao đẳng lên đại học (trung cấp lên đại | ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động |
| V   | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | Học thạc sĩ  | Học thạc sĩ                                | Học thạc sĩ                                    |
| VI  | Vị trí làm sau khi tốt nghiệp                         | - Sau khi tốt nghiệp, Kỹ sư Công nghệ Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa có thể làm việc với vai trò của cán bộ Kỹ thuật tại các nhà máy Công nghiệp với các nhiệm vụ khảo sát, thiết kế, lắp đặt, vận hành, bảo trì, điều phối, quản lý các Công việc Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa. |  |  |

TRƯỜNG KHOA

PKK

Nguyễn Ngọc Trung



TRƯỜNG

NG

ĐẠI HỌC

LỰC

## THÔNG BÁO

### Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2020-2021

Ngành: Công nghệ Kỹ thuật Năng lượng

| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo  |
|-----|---|---|
|     |   | Đại học   |
|     |   | Chính quy   |
| I   | Điều kiện đăng ký tuyển sinh  | <ul style="list-style-type: none"><li>- Đã tốt nghiệp THPT, giáo dục thường xuyên hoặc tương đương</li><li>- Đạt kết quả thi THPT quốc gia hoặc chương trình THPT theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Đại học Điện lực.</li><li>- Có đủ sức khỏe để học tập theo chương trình đào tạo.</li><li>- Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</li></ul>   |
| II  | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | <p>Chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật năng lượng có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có phương pháp đặt vấn đề và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả; có kiến thức nền tảng vững chắc; có trình độ chuyên môn vững vàng và kỹ năng thành thạo trong lĩnh vực công nghệ năng lượng hướng tới các nguồn năng lượng bền vững; có năng lực phối hợp chuyên môn, làm việc theo nhóm trong môi trường làm việc đơn ngành và đa ngành; có tư duy độc lập, sáng tạo và năng lực tự học tập bổ sung kiến thức đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.</p> <p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Các kiến thức cần thiết về khoa học cơ bản như Toán, Lý, Hóa; các kiến thức cơ sở ngành năng lượng – kỹ thuật điện, điện tử, điều khiển; đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ đại học sau này;</li><li>- Kiến thức ngành năng lượng, năng lượng tái tạo để có thể vận hành, bảo dưỡng hoặc tham gia tính toán thiết kế các bộ phận trong các dự án năng lượng mới và tái tạo.</li><li>- Nắm vững và biết cách áp dụng các kiến thức khoa học cơ bản và các nguyên lý về kỹ thuật, quản lý cần thiết cho các hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực năng lượng.</li></ul> |



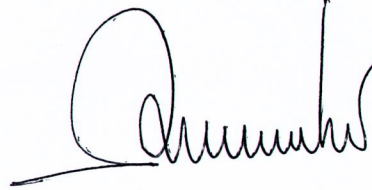
| STT | Nội dung | Trình độ đào tạo  |
|-----|----------|---|
|     |          | Đại học   |
|     |          | Chính quy   |
|     |          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích và đánh giá dữ liệu, thiết kế, mô hình hóa và thực nghiệm những vấn đề liên quan đến lĩnh vực năng lượng, năng lượng tái tạo và sử dụng hiệu quả năng lượng.</li> <li>- Phân tích hoạt động các mạch điện tử tương tự và số, mạch điện tử công suất, các thiết bị biến đổi điện năng dùng trong công nghiệp năng lượng.</li> <li>- Thiết kế, tư vấn thiết kế, đánh giá, vận hành, cải tiến các hệ thống nhiệt - điện, hệ thống năng lượng tái tạo và giải quyết được những vấn đề liên quan đến các hệ thống nhiệt - điện, hệ thống năng lượng tái tạo, vấn đề sử dụng năng lượng hiệu quả và tiết kiệm năng lượng.</li> <li>- Hiểu biết tác động và ảnh hưởng của các giải pháp kỹ thuật, công nghệ trong năng lượng đến kinh tế, môi trường, và xã hội từ đó hướng đến phát triển bền vững về năng lượng và môi trường trong một quốc gia cũng như trên phạm vi toàn cầu.</li> <li>- Sử dụng các công cụ hiện đại, các phần mềm phân tích, lập trình, điều khiển và mô phỏng các hệ thống năng lượng.</li> <li>- Có kiến thức ngoại ngữ nhất định trong tham khảo tài liệu chuyên môn và giao tiếp (tương đương bậc 3/6 khung Châu Âu).</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính toán thiết kế, vận hành, bảo dưỡng được các bộ phận liên quan trong các dự án năng lượng mới và tái tạo.</li> <li>- Tính toán sử dụng năng lượng hiệu quả trong các tòa nhà, các nhà máy công nghiệp.</li> <li>- Thực hiện các khâu thiết kế, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ dưới sự hướng dẫn của kỹ sư, chuyên gia chuyên ngành;</li> <li>- Tổ chức, quản lý và vận hành trong các nhà máy và dự án khác có liên quan đến ngành năng lượng nói chung và năng lượng tái tạo nói riêng;</li> <li>- Sử dụng phần mềm chuyên ngành;</li> <li>- Có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm;</li> <li>- Có kỹ năng ngoại ngữ nhất định trong giao tiếp công việc và tham khảo tài liệu chuyên môn (tương đương bậc 3/6 khung Châu Âu).</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phẩm chất chính trị, có đạo đức tư cách. Trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc.</li> <li>- Có phẩm chất đạo đức tốt, lễ độ, khiêm tốn, nhiệt tình, trung thực, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, yêu ngành,</li> </ul> |

| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo   |
|-----|---|--|
|     |   | Đại học  |
|     |   | Chính quy  |
|     |   | <p>yêu nghề.</p> <p>- Trung thực, có đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm trong công việc, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, đáng tin cậy trong công việc, nhiệt tình và say mê công việc.</p> <p><b>4. Ngoại ngữ:</b></p> <p>- Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.</p>   |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <p>- Có cổng thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ giảng dạy của các phòng ban chức năng.</p> <p>- Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường.</p> <p>Sinh viên được hưởng các chế độ miễn giảm học phí theo quy định hiện hành; những sinh viên có thành tích học tập tốt hưởng học bổng khuyến khích học tập.</p> <p>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên,...), các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật và sở thích trong nhà trường ; và tạo điều kiện để có thể tham gia các hoạt động xã hội khác tuân theo quy định của pháp luật...</p> |
| IV  | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện                      | Chương trình đào tạo ngành Công nghệ Kỹ thuật Năng lượng, mã ngành đào tạo thí điểm được ban hành theo Quyết định số 222/QĐ-ĐHDL, ngày 09 tháng 02 năm 2018.   |
| V   | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường             | Với kiến thức và kỹ năng trang bị được, người học hoàn toàn có khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp, có thể học lên thạc sỹ chuyên ngành Kỹ thuật năng lượng; tiến sỹ chuyên ngành Kỹ thuật năng lượng; hoặc các ngành/chuyên ngành gần tại các cơ sở đào tạo trong nước và ngoài nước.  |
| VI  | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp                                | Sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ kỹ thuật năng lượng là những ứng cử viên sáng giá cho các công việc tư vấn, thiết kế, điều khiển, giám sát, quản lý, giảng dạy, nghiên cứu v.v, trong hầu hết các tổ chức có liên quan tới giảng dạy, nghiên cứu, tư vấn, sản xuất, lưu trữ, truyền tải và sử dụng năng lượng. Một số ví dụ về nơi làm việc của sinh viên năng lượng như:   |

| STT | Nội dung | Trình độ đào tạo  |
|-----|----------|---|
|     |          | Đại học   |
|     |          | Chính quy   |
|     |          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật viên trình độ đại học tại các nhà máy điện gió, mặt trời, thủy điện, ...Có thể làm phòng kỹ thuật tại các nhà máy, trường kíp, trường ca vận hành nhà máy điện.</li> <li>- Kỹ sư tư vấn lập nghiên cứu tiền khả thi, khả thi dự án điện gió, điện mặt trời, thủy điện nhỏ, sinh khối ...</li> <li>- Kỹ sư xây dựng dự án năng lượng mới và tái tạo như điện gió, điện mặt trời, sinh khối, ...</li> <li>- Kỹ sư thiết kế nhà máy điện gió, điện mặt trời, sinh khối ...</li> <li>- Kỹ sư thiết kế các hệ thống năng lượng tích hợp (điện – nhiệt – mặt trời – sinh khối)</li> <li>- Kỹ sư bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị năng lượng trong các dự án năng lượng</li> <li>- Kỹ sư giám sát thi công các dự án năng lượng như thi công hệ thống năng lượng nhà máy, khu công nghiệp, dự án năng lượng tái tạo như dự án điện gió, điện mặt trời, sinh khối, thủy điện nhỏ, ...</li> <li>- Kỹ sư kiểm định tại các trung tâm kiểm định về lĩnh vực năng lượng</li> <li>- Kỹ sư nghiên cứu phát triển sản phẩm thiết bị, hệ thống năng lượng tại phòng nghiên cứu và phát triển (Research and development) của các tập đoàn, công ty lớn như Siemen, ABB, Toshiba, ...</li> <li>- Kỹ sư bán hàng (sale) các sản phẩm, thiết bị năng lượng của các công ty trong nước và ngoài nước trong lĩnh vực năng lượng</li> <li>- Kỹ sư phát triển thị trường (market development) của các công ty trong nước và ngoài nước trong lĩnh vực năng lượng</li> <li>- Kỹ sư phân tích, đánh giá việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại các công ty, tổ chức sử dụng năng lượng</li> <li>- Kỹ sư năng lượng phụ trách mảng năng lượng (điện – nhiệt) trong các tòa nhà</li> <li>- Kỹ sư năng lượng phụ trách mảng năng lượng (điện – nhiệt) trong các xí nghiệp, nhà máy, khu công nghiệp</li> <li>- Vị trí người quản lý năng lượng trong các công ty, xí nghiệp sử dụng năng lượng trong điểm (theo quy định của nhà nước)</li> <li>- Kỹ sư năng lượng trong Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN)</li> <li>- Kỹ sư tại các công ty điện lực, phụ trách mảng đầu nối với các nguồn điện mặt trời, gió, sinh khối, ...</li> <li>- Chuyên viên trong lĩnh vực năng lượng tại Bộ Công Thương (như Cục Điện và Năng lượng tái tạo, ...), Bộ Khoa học và Công nghệ (Vụ Công nghệ cao, Học viện Công nghệ và đổi mới sáng tạo, Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, ....)</li> <li>- Chuyên viên phụ trách mảng năng lượng tại các sở Công Thương các tỉnh thành</li> </ul> |

| STT | Nội dung | Trình độ đào tạo  |
|-----|----------|---|
|     |          | Đại học   |
|     |          | Chính quy   |
|     |          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chuyên viên trong các cơ quan quản lý nhà nước liên quan tới năng lượng;</li> <li>- Giảng viên trường đại học có các Khoa Công nghệ Năng lượng, Nhiệt, Điện có đào tạo ngành/chuyên ngành liên quan</li> <li>- Nghiên cứu viên tại Viện nghiên cứu trong lĩnh vực năng lượng như Viện Năng lượng (Bộ Công Thương); Viện Năng lượng (Viện Hàn Lâm Khoa Học Và Công nghệ Việt Nam), ...</li> </ul> |

**Trưởng khoa**



**TS. Bùi Mạnh Tú**

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

**HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Trương Huy Hoàng**



## THÔNG BÁO

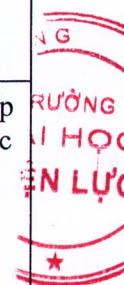
### Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2020-2021

Ngành: Công nghệ Kỹ thuật Môi trường

| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo   |
|-----|---|--|
|     |   | Đại học  |
|     |   | Chính quy  |
| I   | Điều kiện đăng ký tuyển sinh  | <ul style="list-style-type: none"><li>- Đã tốt nghiệp THPT, giáo dục thường xuyên hoặc tương đương</li><li>- Đạt kết quả thi THPT quốc gia hoặc chương trình THPT theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Đại học Điện lực.</li><li>- Có đủ sức khỏe để học tập theo chương trình đào tạo.</li><li>- Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</li></ul>  |
| II  | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | <p>Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản và toàn diện về môi trường, công nghệ, kỹ thuật môi trường.<br/>Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật môi trường có kiến thức và kỹ năng giải quyết các vấn đề về môi trường phát sinh trong sản xuất, khắc phục và giảm thiểu ô nhiễm, sự cố môi trường và góp phần bảo vệ môi trường sống cho cộng đồng.</p> <p><b>1. Kiến thức</b></p> <p>Trang bị cho sinh viên các kiến thức cần thiết về khoa học cơ bản như Toán, Lý, Hóa; các kiến thức cơ sở ngành đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ đại học sau này.<br/>Trang bị các kiến thức chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường để có thể vận dụng vào công việc chuyên môn hướng tới bảo vệ môi trường.</p> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nắm vững lý thuyết, thực hành thành thạo, có thể áp dụng vào xây dựng và quản lý các dự án môi trường.</li><li>- Phân tích, ứng dụng, thiết kế, chế tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và triển khai các hệ thống kỹ thuật môi trường.</li><li>- Có các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tổ chức, quản lý và vận hành, khả năng tự học, thích nghi và phát triển trong các môi trường làm việc khác nhau.</li></ul> |



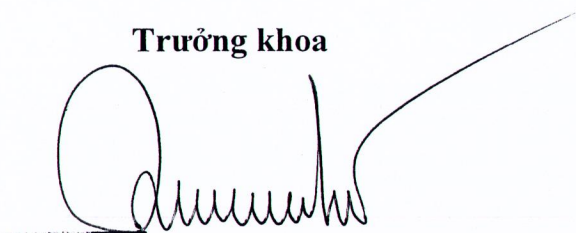
| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo  |  |
|-----|---|---|--|
|     |   | Đại học   |  |
|     |   | Chính quy   |  |
|     |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng phần mềm chuyên ngành;</li> <li>- Có kiến thức ngoại ngữ nhất định trong tham khảo tài liệu chuyên môn và giao tiếp (trương đương bậc 3/6 khung Châu Âu).</li> </ul> <p><b>3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đạo đức tư cách tốt, có phẩm chất chính trị, có trách nhiệm với cộng đồng và Tổ quốc.</li> <li>- Có phẩm chất đạo đức tốt, lễ độ, khiêm tốn, nhiệt tình, trung thực, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, yêu ngành, yêu nghề.</li> <li>- Trung thực, có đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm trong công việc, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, đáng tin cậy trong công việc, nhiệt tình và say mê công việc.</li> </ul> <p><b>4. Ngoại ngữ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.</li> </ul> |  |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <p>Có cổng thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ giảng dạy của các phòng ban chức năng.</p> <p>Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường.</p> <p>Sinh viên được hưởng các chế độ miễn giảm học phí theo quy định hiện hành; những sinh viên có thành tích học tập tốt hưởng học bổng khuyến khích học tập.</p> <p>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên,...), các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật và sở thích trong nhà trường ; và tạo điều kiện để có thể tham gia các hoạt động xã hội khác tuân theo quy định của pháp luật...</p>      |  |
| IV  | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện                      | Chương trình đào tạo ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường, mã ngành 7510406 được ban hành theo Quyết định số 223/QĐ-ĐHĐL, ngày 09 tháng 02 năm 2018.   |  |



| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo  |
|-----|---|---|
|     |   | Đại học   |
|     |   | Chính quy   |
| V   | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | Với kiến thức và kỹ năng trang bị được, người học hoàn toàn có khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp, có thể học lên thạc sỹ, tiến sỹ ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường hoặc các ngành học gần   |
| VI  | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp                    | <p>Sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường ra trường sẽ làm việc ở những vị trí như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế và vận hành hệ thống xử lý chất thải.</li> <li>- Quan trắc và phân tích các chỉ tiêu môi trường.</li> <li>- Tư vấn và lập các báo cáo về Bảo vệ môi trường như đánh giá tác động môi trường (ĐTM), đánh giá môi trường chiến lược (DMC)...</li> <li>- Xây dựng các quy trình Giám sát An toàn-Sức khỏe-Môi trường (HSE), ISO, OHSAS,...</li> </ul> <p>Các cơ quan và tổ chức sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ</li> <li>- Vụ Môi trường hoặc Vụ Khoa học và Công nghệ Môi trường tại các Bộ ngành</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường tại các tỉnh thành và Phòng Tài nguyên môi trường tại các quận huyện</li> <li>- Các Trung tâm quan trắc môi trường tại các Viện nghiên cứu</li> <li>- Các Phòng an toàn lao động, cảnh sát môi trường, cảnh sát biển</li> <li>- Các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp trên toàn quốc</li> <li>- Các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ liên quan tới môi trường trong và ngoài nước</li> <li>- Các công ty, nhà máy xí nghiệp có hoạt động quản lý và xử lý chất thải</li> </ul> |


Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

**Trưởng khoa**



**TS. Bùi Mạnh Tú**

**HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Trương Huy Hoàng**

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2020-2021

Ngành Kế toán

| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo   |  |  |
|-----|---|--|--|--|
|     |   | Đại học  |  |  |
|     |   | Chính quy  | Liên thông chính quy   | Văn bằng 2 chính quy   |
| I   | Điều kiện đăng ký tuyển sinh  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tốt nghiệp THPT, giáo dục thường xuyên hoặc tương đương;</li> <li>- Đạt kết quả thi THPT quốc gia hoặc chương trình THPT theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Đại học Điện lực</li> <li>- Có đủ sức khỏe để học tập theo chương trình đào tạo;</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người học có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp (tùy theo từng loại hình đào tạo liên thông);</li> <li>- Đăng ký dự tuyển theo đúng quy định của trường Đại học Điện lực;</li> <li>- Đạt yêu cầu tuyển sinh theo qui định của trường.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người học có bằng tốt nghiệp đại học.</li> <li>- Nộp hồ sơ dự tuyển theo đúng mẫu quy định của nhà trường</li> <li>- Đăng ký dự tuyển theo đúng quy định của trường Đại học Điện lực;</li> <li>- Đạt yêu cầu tuyển sinh theo qui định của trường.</li> </ul>  |
| II  | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | <p>Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực Kế toán; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức kế toán – kiểm toán – tài chính để có thể giải quyết các công việc liên quan; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật xã hội trong lĩnh vực kế toán để phát triển kiến thức mới cho ngành kế toán và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực kế toán;</p> <p>Có kỹ năng hoàn thành công việc kế toán, vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành kế toán trong những loại hình doanh nghiệp khác nhau; có kỹ năng thu thập, phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những công nghệ tiên tiến để giải quyết những vấn đề thực tế trong lĩnh vực kế toán; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề này sinh trong kỳ kế toán tại tổ chức</p> | <p>Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực Kế toán; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức kế toán – kiểm toán – tài chính để có thể giải quyết các công việc liên quan; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật xã hội trong lĩnh vực kế toán để phát triển kiến thức mới cho ngành kế toán và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực kế toán;</p> <p>Có kỹ năng hoàn thành công việc kế toán, vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành kế toán trong những loại hình doanh nghiệp khác nhau; có kỹ năng thu thập, phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những công nghệ tiên tiến để giải quyết những vấn đề thực tế trong lĩnh vực kế toán; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề này sinh trong kỳ kế toán tại tổ chức</p> | <p>Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực Kế toán; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức kế toán – kiểm toán – tài chính để có thể giải quyết các công việc liên quan; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật xã hội trong lĩnh vực kế toán để phát triển kiến thức mới cho ngành kế toán và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực kế toán;</p> <p>Có kỹ năng hoàn thành công việc kế toán, vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành kế toán trong những loại hình doanh nghiệp khác nhau; có kỹ năng thu thập, phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những công nghệ tiên tiến để giải quyết những vấn đề thực tế trong lĩnh vực kế toán; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề này sinh trong kỳ kế toán tại tổ chức</p> |

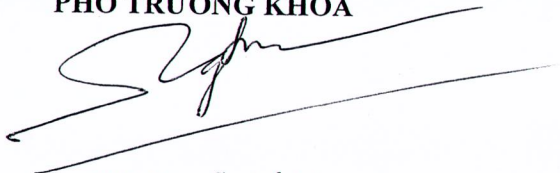


| STT | Nội dung   | Trình độ đào tạo   |   |   |
|-----|--|--|---|---|
|     |  | Đại học  |   |   |
|     |  | Chính quy  | Liên thông chính quy  | Văn bằng 2 chính quy  |
|     |  | Có ý thức, sáng kiến trong quá trình thực hiện công việc kế toán; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình  | Có ý thức, sáng kiến trong quá trình thực hiện công việc kế toán; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình | Có ý thức, sáng kiến trong quá trình thực hiện công việc kế toán; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình |
|     | Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (B1 Châu Âu) | Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (B1 Châu Âu)   | Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (B1 Châu Âu)  |   |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học            | <p>Có công thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ giảng dạy của các phòng ban chức năng.</p> <p>Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường</p> <p>Sinh viên được hưởng các chế độ miễn giảm học phí theo quy định hiện hành; những sinh viên có thành tích học tập tốt hưởng học bổng khuyến khích học tập.</p> <p>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên...) các tổ</p> | <p>Có công thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ giảng dạy của các phòng ban chức năng.</p> <p>Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường</p>  | <p>Có công thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ giảng dạy của các phòng ban chức năng.</p> <p>Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường</p>  |

| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo   |  |  |
|-----|---|--|--|--|
|     |   | Đại học  |  |  |
|     |   | Chính quy  | Liên thông chính quy   | Văn bằng 2 chính quy   |
| IV  | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện          | Chương trình đào tạo ngành Kế toán được ban hành theo Quyết định số 554/QĐ-ĐHĐL, ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điện lực.   | Đề án "Triển khai đào tạo đại học liên thông từ cao đẳng lên đại học (trung cấp lên đại học) ngành Kế toán được ban hành theo Quyết định số 1439/QĐ-ĐHĐL và 1443/QĐ-ĐHĐL, ngày 24 tháng 8 năm 2018   | Đề án "Triển khai đào tạo văn bằng thứ hai" ngành Kế toán được ban hành theo Quyết định số 1450/QĐ-ĐHĐL, ngày 24 tháng 8 năm 2018  |
| V   | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | Học tiếp chương trình thạc sỹ khối kinh tế ; Được công nhận các môn học cơ bản khi chuyên tiếp học chứng chỉ CPA Việt Nam.   | Học tiếp chương trình thạc sỹ khối kinh tế ;   | Học tiếp chương trình thạc sỹ khối kinh tế ;   |
| VI  | Vị trí làm sau khi tốt nghiệp                         | Nhóm 1: Nhân viên kế toán: Kế toán viên tại các doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các loại hình công ty khác, ban quản lý dự án,...Kế toán tổng hợp ở các doanh nghiệp và các tổ chức khác. Nhân viên kế toán quản trị trong các doanh nghiệp và các tổ chức khác. Tương lai có khả năng đảm nhiệm vị trí kế toán trưởng hoặc có khả năng chuyển đổi để làm các công việc khác trong doanh nghiệp và các tổ chức khác (khi có kinh nghiệm thực tiễn).<br>Nhóm 2: Nhân viên phân tích tài chính trong các doanh nghiệp và các tổ chức khác.<br>Nhóm 3: Trợ lý kiểm toán, kiểm toán viên (đã có kinh nghiệm làm việc) trong các công ty kiểm toán độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ, cơ quan kiểm toán nhà nước. | Nhóm 1: Nhân viên kế toán: Kế toán viên tại các doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các loại hình công ty khác, ban quản lý dự án,...Kế toán tổng hợp ở các doanh nghiệp và các tổ chức khác. Nhân viên kế toán quản trị trong các doanh nghiệp và các tổ chức khác. Tương lai có khả năng đảm nhiệm vị trí kế toán trưởng hoặc có khả năng chuyển đổi để làm các công việc khác trong doanh nghiệp và các tổ chức khác (khi có kinh nghiệm thực tiễn).<br>Nhóm 2: Nhân viên phân tích tài chính trong các doanh nghiệp và các tổ chức khác.<br>Nhóm 3: Trợ lý kiểm toán, kiểm toán viên (đã có kinh nghiệm làm việc) trong các công ty kiểm toán độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ, cơ quan kiểm toán nhà nước. | Nhóm 1: Nhân viên kế toán: Kế toán viên tại các doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các loại hình công ty khác, ban quản lý dự án,...Kế toán tổng hợp ở các doanh nghiệp và các tổ chức khác. Nhân viên kế toán quản trị trong các doanh nghiệp và các tổ chức khác. Tương lai có khả năng đảm nhiệm vị trí kế toán trưởng hoặc có khả năng chuyển đổi để làm các công việc khác trong doanh nghiệp và các tổ chức khác (khi có kinh nghiệm thực tiễn).<br>Nhóm 2: Nhân viên phân tích tài chính trong các doanh nghiệp và các tổ chức khác.<br>Nhóm 3: Trợ lý kiểm toán, kiểm toán viên (đã có kinh nghiệm làm việc) trong các công ty kiểm toán độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ, cơ quan kiểm toán nhà nước. |

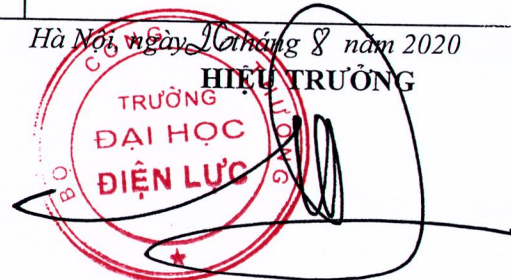
| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo  |   |                      |
|-----|---|---|---|----------------------|
|     |   | Đại học   |   |                      |
|     |   | Chính quy   | Liên thông chính quy  | Văn bằng 2 chính quy |
|     | Nhóm 4: Nghiên cứu viên thuộc lĩnh vực kế toán, kiểm toán, kiểm soát ở các viện nghiên cứu, các trung tâm, các cơ quan nghiên cứu của các bộ, ngành, các trường đại học và cao đẳng. Giáo viên giảng dạy các môn học kế toán, kiểm toán tại các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề. | Sinh viên ngành kế toán có khả năng chuyển đổi để làm các công việc khác trong các doanh nghiệp và tổ chức khác | Sinh viên ngành kế toán có khả năng chuyển đổi để làm các công việc khác trong các doanh nghiệp và tổ chức khác |                      |
|     | Sinh viên ngành kế toán có khả năng chuyển đổi để làm các công việc khác trong các doanh nghiệp và tổ chức khác   |   |   |                      |

**PHÓ TRƯỞNG KHOA**



**TS. Nguyễn Tố Tâm**

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020



**TS. Trương Huy Hoàng**



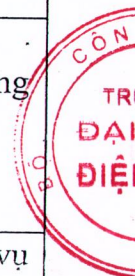
**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC**

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2020-2021**

**Ngành Kiểm toán**

| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo  |
|-----|---|---|
|     |   | Đại học chính quy   |
| I   | Điều kiện đăng ký tuyển sinh  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tốt nghiệp THPT, giáo dục thường xuyên hoặc trung ương;</li> <li>- Đạt kết quả thi THPT quốc gia hoặc chương trình THPT theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Đại học Điện lực</li> <li>- Có đủ sức khỏe để học tập theo chương trình đào tạo;</li> <li>- Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</li> </ul>   |
| II  | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | Có kiến thức chuyên môn và năng lực thực hiện công việc kiểm toán và thực hiện dịch vụ đảm bảo trong một tổ chức, phân tích hoạt động tài chính trong doanh nghiệp; Có kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp, kiểm soát doanh nghiệp để vận dụng trong thực tế và đưa ra những tư vấn cho nhà quản trị doanh nghiệp   |
|     |   | Có kỹ năng nghề nghiệp kiểm toán, vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành kế toán – kiểm toán trong những loại hình doanh nghiệp khác nhau; Có kỹ năng thu thập, phân tích, tổng hợp dữ liệu để giải quyết những vấn đề thực tế trong lĩnh vực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo; Có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề này sinh trong thực hiện kiểm toán và dịch vụ đảm bảo trong tổ chức; Có khả năng làm việc độc lập, chịu được áp lực trong công việc; Sử dụng thành thạo tin học văn phòng |
|     |   | Có ý thức, sáng kiến trong quá trình thực hiện công việc kiểm toán và dịch vụ đảm bảo; Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; nhận thức được giá trị về đạo đức nghề nghiệp, văn hoá doanh nghiệp trong công việc; Có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có tinh thần học hỏi, cầu tiến  |
|     |   | Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (B1 Châu Âu)  |




| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo  |
|-----|---|---|
|     |   | Đại học chính quy   |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <p>Có cổng thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ giảng dạy của các phòng ban chức năng.</p> <p>Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường</p> <p>Sinh viên được hưởng các chế độ miễn giảm học phí theo quy định hiện hành; những sinh viên có thành tích học tập tốt hưởng học bổng khuyến khích học tập.</p> <p>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên,...), các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật và sở thích trong nhà trường ; và tạo điều kiện để có thể tham gia các hoạt động xã hội khác tuân theo quy định của pháp luật...</p> |
| IV  | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện                      | Chương trình đào tạo ngành Kiểm toán được ban hành theo Quyết định số 556/QĐ-ĐHĐL, ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điện lực.  |
| V   | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường             | Học tiếp chương trình thạc sỹ khối kinh tế ; Được công nhận các môn học cơ bản khi chuyển tiếp học chứng chỉ CPA Việt Nam.  |
| VI  | Vị trí làm sau khi tốt nghiệp                                     | <p>Nhóm 1: Trợ lý kiểm toán, kiểm toán viên (khi đã có kinh nghiệm làm việc) trong các công ty kiểm toán độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ, cơ quan kiểm toán nhà nước.</p> <p>Nhóm 2: Kế toán viên tại các doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các loại hình công ty khác, ban quản lý dự án, ...Kế toán tổng hợp, kế toán trưởng (khi đã có kinh nghiệm) ở các doanh nghiệp và các tổ chức khác.</p> <p>Nhóm 3: Nhân viên phân tích tài chính trong các doanh nghiệp và các tổ chức khác.</p> <p>Nhóm 4: Nhân viên kế toán quản trị trong các doanh nghiệp và các tổ chức khác.</p>   |


  
 HỒN  
 HỌ  
 V LỤ  
 ★

| STT | Nội dung | Trình độ đào tạo  |
|-----|----------|---|
|     |          | Đại học chính quy   |
|     |          | <p>Nhóm 5: Nghiên cứu viên thuộc lĩnh vực kế toán, kiểm toán, kiểm soát ở các viện nghiên cứu, các trung tâm, các cơ quan nghiên cứu của các bộ, ngành, các trường đại học và cao đẳng. Giáo viên giảng dạy các môn học kế toán, kiểm toán tại các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề.</p> <p>Sinh viên ngành kiểm toán có khả năng chuyển đổi để làm các công việc khác trong các doanh nghiệp và tổ chức khác</p> |

**PHÓ TRƯỞNG KHOA**



**TS. Nguyễn Tố Tâm**

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020



**HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Trương Huy Hoàng**



## THÔNG BÁO

### Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2020-2021

Ngành: Kỹ thuật nhiệt

| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo   |
|-----|---|--|
|     |   | Đại học chính quy  |
| II  | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | <p>Đào tạo kỹ sư Kỹ thuật nhiệt có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có kiến thức nền tảng vững chắc; có trình độ chuyên môn vững vàng và kỹ năng thành thạo trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật nhiệt - lạnh; có năng lực phối hợp chuyên môn, làm việc theo nhóm trong môi trường làm việc đơn ngành và đa ngành; có tư duy độc lập, sáng tạo và năng lực tự học tập bổ sung kiến thức đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội..</p> <p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Các kiến thức cơ bản về toán và khoa học tự nhiên; Các kiến thức cơ bản về xã hội, khoa học chính trị và pháp luật của Nhà nước;</li><li>- Kiến thức sâu, rộng về nhiệt động kỹ thuật, truyền nhiệt, thiết bị trao đổi nhiệt, bơm - quạt - máy nén;</li><li>- Kiến thức chuyên sâu về lò hơi, tuabin, nhà máy nhiệt điện;</li><li>- Kiến thức chuyên sâu về làm lạnh, thông gió và điều hòa không khí;</li><li>- Kiến thức chuyên sâu về các loại lò công nghiệp, hệ thống sấy, hệ thống cung cấp năng lượng nhiệt;</li><li>- Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc chuyên môn ngành nhiệt - lạnh;</li><li>- Kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học phục vụ công việc nghiên cứu cũng như công việc giảng dạy chuyên môn ngành nhiệt - lạnh;</li></ul> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Khả năng tư duy độc lập, sáng tạo, có logic và hệ thống; Khả năng lập luận phân tích, giải quyết và đánh giá các vấn đề kỹ thuật liên quan của ngành nhiệt - lạnh;</li><li>- Kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm, công cụ máy tính hỗ trợ trong công việc chuyên môn;</li><li>- Giao tiếp hiệu quả bằng các hình thức viết báo cáo, trình bày, thảo luận, đàm phán ở tư thế làm chủ tình huống;</li><li>- Sử dụng thành thạo và hiệu quả các phương tiện, thiết bị công nghệ; Kỹ năng khai thác, thu thập thông tin liên quan đến công việc để xử lý và ra quyết định kịp thời; Khả năng lãnh đạo, tổ chức và làm việc theo nhóm đơn ngành và đa</li></ul> |

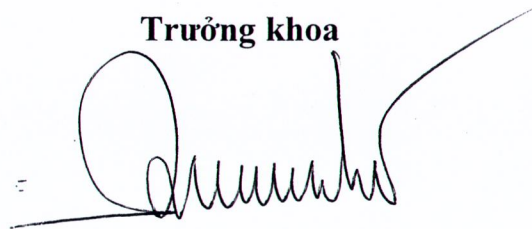


| STT | Nội dung                           | Trình độ đào tạo  |
|-----|------------------------------------|---|
|     |                                    | Đại học chính quy   |
|     |                                    | ngành;<br>- Có thể sử dụng tiếng Anh thành thạo trong việc đọc tài liệu, viết báo cáo, thuyết trình và giao tiếp trong công việc chuyên môn.<br><b>3. Thái độ</b><br>- Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của Nhà nước;<br>- Sẵn sàng phục vụ cộng đồng và xã hội;<br>- Có thức tổ chức, kỷ luật lao động cao;<br>- Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp;<br>- Trung thực, cẩn thận.<br><b>4. Ngoại ngữ</b><br>- Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.  |
| VI  | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp | <b>Các vị trí có thể làm việc:</b><br>- Kỹ sư thiết kế, lập dự toán;<br>- Cán bộ quản lý dự án;<br>- Kỹ sư tư vấn thiết kế, tư vấn lắp đặt;<br>- Giám sát thi công, chỉ huy công trường;<br>- Kỹ sư vận hành, bảo trì, bảo dưỡng;<br>- Kỹ sư kiểm định, đánh giá các hệ thống thiết bị, công trình;<br>- Nhân viên kinh doanh, bán hàng theo dự án;<br>- Nghiên cứu viên hoặc giảng viên.<br><b>Các cơ quan, đơn vị, nơi kỹ sư Kỹ thuật nhiệt có thể làm việc:</b><br>Kỹ sư Kỹ thuật nhiệt có thể làm việc ở hầu khắp các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh của nền kinh tế quốc dân thuộc sở hữu nhà nước cũng như tư nhân, như các viện nghiên cứu, trường đại học, các công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty liên doanh, công ty vốn đầu tư nước ngoài, các tập đoàn đa quốc gia. Ví dụ: Các công ty, tập đoàn sản xuất máy lạnh, điều hòa không khí: DAIKIN, LG Electronic, Samsung, ...; Các nhà máy nhiệt điện: Phả Lại, Uông Bí, Mông Dương, Thái Bình, Nghi Sơn, Vĩnh Tân, Trà Vinh, ...; Các công ty lắp máy, cơ điện: Lilama, Sigma, Hawee, ...; Các nhà máy đường sữa, bánh kẹo, bia rượu, ...<br><b>Các công việc mà kỹ sư Kỹ thuật nhiệt có thể đảm nhiệm:</b><br>- Tính toán thiết kế, tính toán kiểm tra và đánh giá các hệ thống thiết bị của nhà máy nhiệt điện; các hệ thống thiết bị làm lạnh, làm đông trong các nhà máy đường, sữa, bia rượu, bánh kẹo, chế biến thực phẩm, chế biến nông thủy sản, ... ; |



| STT | Nội dung | Trình độ đào tạo  |
|-----|----------|---|
|     |          | Đại học chính quy   |
|     |          | <p>các hệ thống thông gió, điều hòa không khí trong các nhà máy công nghiệp, các nhà ga, khách sạn, tòa nhà cao tầng, nhà hát, rạp chiếu, trung tâm hội nghị, ...;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính toán thiết kế, kiểm tra và đánh giá các lò hơi và hệ thống cung cấp nhiệt sử dụng trong các nhà máy công nghiệp như mía đường, phân đạm, hóa chất, giấy, sợi dệt, ...;</li> <li>- Tính toán thiết kế, kiểm tra và đánh giá các loại lò công nghiệp như lò luyện gang, lò luyện thép, lò nấu thủy tinh, lò nung thép cán, lò nung gốm sứ, lò quay sản xuất xi măng, lò đốt rác, lò sinh khí, ...;</li> <li>- Tính toán thiết kế, kiểm tra và đánh giá các hệ thống sấy công nghiệp như sấy gỗ, sấy nông sản, ...;</li> <li>- Kiểm toán năng lượng cho các hệ thống thiết bị ở các nhà máy công nghiệp, nhà ga, khách sạn, nhà hát, ...;</li> <li>- Vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống thiết bị nhà máy nhiệt điện; các hệ thống thiết bị làm lạnh, làm đông; các hệ thống thiết bị thông gió và điều hòa không khí;</li> <li>- Giám sát thi công các công trình nhà máy nhiệt điện; nhà máy làm lạnh, làm đông; các công trình thông gió và điều hòa không khí;</li> <li>- Tư vấn, bán hàng các sản phẩm, thiết bị, máy móc ngành nhiệt - lạnh;</li> <li>- Nghiên cứu, giảng dạy chuyên môn trong các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng có liên quan đến chuyên ngành nhiệt - lạnh.</li> </ul> |

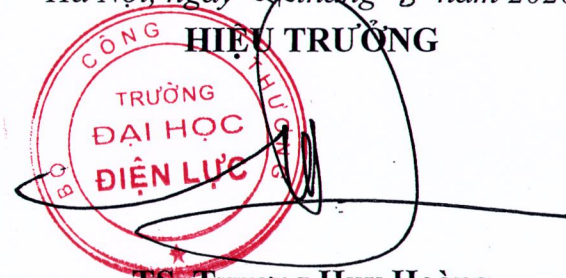
**Trưởng khoa**



**TS. Bùi Mạnh Tú**

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

**HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Trương Huy Hoàng**

TRƯỜNG  
C  
ĐẠI HỌC KHOA ĐIỆN LỰC

## THÔNG BÁO

### Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2020-2021

#### Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo  |
|-----|---|---|
|     |   | Đại học chính quy   |
| I   | Điều kiện đăng ký tuyển sinh  | <ul style="list-style-type: none"><li>- Đã tốt nghiệp THPT, giáo dục thường xuyên hoặc tương đương;</li><li>- Đạt kết quả thi THPT quốc gia hoặc chương trình THPT theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Đại học Điện lực;</li><li>- Có đủ sức khỏe để học tập theo chương trình đào tạo;</li><li>- Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</li></ul>  |
| I   | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | <p><b>Mục tiêu chung:</b> Chương trình đào tạo Đại học Chính quy Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng nhằm trang bị cho người học sau khi tốt nghiệp có kiến thức khoa học cơ bản, cơ sở, kỹ thuật chuyên môn toàn diện, năng lực thực hành nghề nghiệp cơ bản, khả năng thích ứng với những biến đổi trong lĩnh vực Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng; có đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.</p> <p><b>Mục tiêu cụ thể:</b></p> <p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch và tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp dịch vụ logistics và vận tải;</li><li>- Xây dựng và tổ chức thực hiện quá trình công nghệ vận tải và thực hiện chuỗi cung ứng tại các doanh nghiệp sản xuất.</li><li>- Áp dụng kiến thức về ngoại ngữ và công nghệ thông tin phục vụ lĩnh vực logistics và chuỗi cung ứng.</li></ul> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Kỹ làm việc độc lập, làm việc nhóm.</li><li>- Kỹ năng tự học, tự đào tạo.</li></ul> |



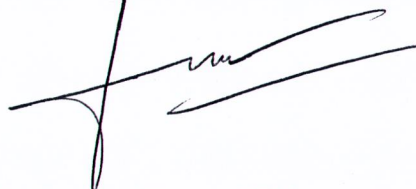
| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo  |
|-----|---|---|
|     |   | Đại học chính quy   |
|     |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng thích nghi và phát triển trong các môi trường làm việc khác nhau.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng và thái độ tự chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.</li> <li>- Có khả năng hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.</li> <li>- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân</li> </ul>  |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có công thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ giảng dạy của các phòng ban chức năng.</li> <li>- Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường</li> <li>- Sinh viên được hưởng các chế độ miễn giảm học phí theo quy định hiện hành; những sinh viên có thành tích học tập tốt hưởng học bổng khuyến khích học tập.</li> <li>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên,...), các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật và sở thích trong nhà trường; được tạo điều kiện để có thể tham gia các hoạt động xã hội khác tuân theo quy định của pháp luật...</li> <li>- Học tập tại Khoa Quản lý Công nghiệp và Năng lượng, người học được tham gia các chương trình, hoạt động do Khoa tổ chức, được chia sẻ nhiều kênh thông tin hữu ích nhằm bồi dưỡng thêm kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng tốt yêu cầu công việc thực tế.</li> </ul> |
| IV  | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện                      | Chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng được ban hành theo Quyết định số 616/QĐ-ĐHĐL, ngày 22 tháng 06 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điện lực.   |
| V   | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường             | Học thạc sĩ, nghiên cứu sinh ở các trường trong nước và quốc tế   |
| VI  | Vị trí làm sau khi tốt nghiệp                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm việc tại công ty về dịch vụ Logistics, các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, dịch vụ vận tải, giao nhận và tại các doanh nghiệp sản xuất... với vị trí công việc phù hợp chuyên môn như: Phòng dịch vụ khách hàng, kho vận, cung ứng vật tư, kinh doanh quốc tế, khai thác, kế hoạch...</li> <li>- Tham gia vào hoạt động nghiên cứu, xây dựng chính sách,... về Logistics và chuỗi cung</li> </ul>   |



| STT | Nội dung | Trình độ đào tạo   |
|-----|----------|--|
|     |          | Đại học chính quy  |
|     |          | <p>ứng tại các cơ quan quản lý nhà nước: Bộ Giao Thông vận tải, Bộ Công Thương, Các Viện nghiên cứu,...</p> <p>- Tham gia công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Logistics và chuỗi cung ứng tại các trường cao đẳng, trường nghề.</p> <p>- Công việc có thể đảm nhận: Quản lý Logistics và chuỗi cung ứng; Quản lý và điều hành các hệ thống kho vận, vật tư, giao nhận; Phân tích các giải pháp tối ưu hóa trong sản xuất và dịch vụ; Thiết kế hệ thống quản lý nguồn lực doanh nghiệp; Phân tích và cải tiến chất lượng sản phẩm và dịch vụ; Thiết kế giải pháp tổng thể nhằm giảm chi phí sản xuất và vận hành</p> |

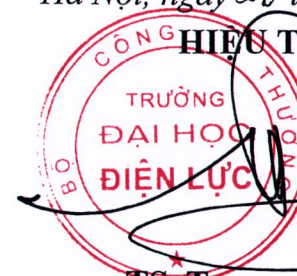
Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

**Trưởng khoa**



**TS. Dương Trung Kiên**

**HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Trương Huy Hoàng**



**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2020-2021**

**Ngành Thương mại điện tử**

| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo   |
|-----|---|--|
|     |   | Đại học chính quy  |
| I   | Điều kiện đăng ký tuyển sinh  | <ul style="list-style-type: none"><li>- Đã tốt nghiệp THPT, giáo dục thường xuyên hoặc tương đương;</li><li>- Đạt kết quả thi THPT quốc gia hoặc chương trình THPT theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Đại học Điện lực</li><li>- Có đủ sức khỏe để học tập theo chương trình đào tạo;</li><li>- Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</li></ul>  |
| II  | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | <p>Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực kinh doanh thương mại trên nền tảng internet; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức về các giải pháp tin học để có thể giải quyết các công việc liên quan; tích lũy được kiến thức nền tảng trong lĩnh vực thương mại điện tử; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật. Nắm vững các kiến thức về hoạt động sản xuất- kinh doanh thuộc môi trường kinh doanh trong nước và quốc tế, giúp sinh viên hiểu về kinh doanh thương mại quốc tế (xuất- nhập khẩu, chuyển giao công nghệ, giao nhận, vận tải và bảo hiểm quốc tế, Logistic, thanh toán quốc tế...).</p> <p>Có kỹ năng quản lý và kinh doanh thương mại quốc tế; nghiên cứu về cung cầu; có kỹ năng hoạch định và triển khai chiến lược, kế hoạch Marketing trực tuyến và sử dụng các công cụ Marketing trực tuyến trong triển khai các kế hoạch. Có khả năng quản trị Website thương mại điện tử, triển khai các hoạt động tác nghiệp trong doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử; sử dụng và khai thác các phần mềm tác nghiệp thương mại điện tử phổ biến; nâng cao về sử dụng các phần mềm tin học thông dụng và các công cụ của mạng Internet. Có khả năng đánh giá, lựa chọn và triển khai các giải pháp về thương mại điện tử.</p> |

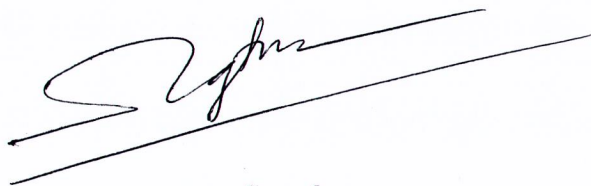


| STT | Nội dung  | Trình độ đào tạo  |
|-----|---|---|
|     |   | Đại học chính quy   |
|     |   | Có ý thức, sáng kiến trong quá trình thực hiện công việc kinh doanh trực tuyến; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn; có khả năng giải quyết các vấn đề về kinh doanh thông thường và một số vấn đề kinh doanh phức tạp; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động kinh doanh.  |
|     |   | Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (B1 Châu Âu)  |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <p>Có công thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ giảng dạy của các phòng ban chức năng.</p> <p>Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường</p> <p>Sinh viên được hưởng các chế độ miễn giảm học phí theo quy định hiện hành; những sinh viên có thành tích học tập tốt hưởng học bổng khuyến khích học tập.</p> <p>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên,...), các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật và sở thích trong nhà trường ; và tạo điều kiện để có thể tham gia các hoạt động xã hội khác tuân theo quy định của pháp luật...</p> |
| IV  | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện                      | Chương trình đào tạo ngành TMĐT được ban hành theo Quyết định số 29 /QĐ-ĐHDL, ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điện lực.  |
| V   | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường             | Học tiếp chương trình thạc sỹ khối kinh tế .  |
| VI  | Vị trí làm sau khi tốt nghiệp                                     | Quản lý, vận hành các giải pháp kinh doanh thương mại điện tử trực tuyến.   |
|     |   | Thực hiện giao dịch, xử lý đơn hàng, phân tích các dữ liệu đơn hàng, thu thập dữ liệu khách hàng trong kinh doanh TMĐT.   |
|     |   | Quản lý các trang bán hàng trực tuyến.  |
|     |   | Quản lý hệ thống phân phối và giao nhận kho vận phục vụ kinh doanh thương mại điện tử.  |
|     |   | Quản lý và thực hiện các giao dịch trong kinh doanh thương mại quốc tế.   |



|     |          |   |
|-----|----------|---|
| STT | Nội dung | Trình độ đào tạo  |
|     |          | Đại học chính quy   |
|     |          | Chuyên gia phân tích dữ liệu marketing và dữ liệu thị trường. |
|     |          | Khởi nghiệp dựa trên khả năng phát hiện các cơ hội đầu tư     |

**PHÓ TRƯỞNG KHOA**



**TS. Nguyễn Tô Tâm**

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

**HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG**  
**ĐẠI HỌC**  
**ĐIỆN LỰC**



**TS. Trương Huy Hoàng**

THƯỜNG  
 C C

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2020-2021**

**Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành**

| STT | Nội dung  | Chương trình đào tạo  |
|-----|---|---|
|     |   | Đại học chính quy   |
| I   | Điều kiện đăng ký tuyển sinh  | <ul style="list-style-type: none"><li>- Đã tốt nghiệp THPT, giáo dục thường xuyên hoặc tương đương;</li><li>- Đạt kết quả thi THPT quốc gia hoặc chương trình THPT theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Đại học Điện lực</li><li>- Có đủ sức khỏe để học tập theo chương trình đào tạo;</li><li>- <u>Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</u></li></ul>  |
| II  | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | <p>Có kiến thức cơ bản lý luận chính trị, khoa học cơ bản, khoa học xã hội, pháp luật, du lịch, lữ hành và khách sạn; kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, cụ thể: Tổ chức kinh doanh lữ hành-hướng dẫn, khách sạn-nhà hàng, sự kiện-hội nghị, vui chơi giải trí, quy trình thiết kế, điều hành và triển khai các chương trình du lịch, các sự kiện, quá trình điều hành và quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ... tại một doanh nghiệp du lịch; kiến thức ngành như kế toán, tài chính, nhân lực, marketing để hỗ trợ và phát triển ngành học và khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.</p> <p>Có kỹ năng nghề nghiệp cơ bản, phân tích, lập kế hoạch, tổ chức công việc trong ngành dịch vụ du lịch, lữ hành, khách sạn; có kỹ năng tư vấn, giao tiếp, thiết lập và duy trì mối quan hệ với các nhà cung cấp dịch vụ và khách du lịch; có kỹ năng thu thập, xử lý thông tin và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành, kỹ năng làm việc nhóm; có khả năng sử dụng tốt ngoại ngữ và có kỹ năng tin học cơ bản, sử dụng các phần mềm trong du lịch.</p> <p>Có ý thức cộng đồng, cơ đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật lao động, tuân thủ pháp luật và các quy định, nội quy cơ quan, doanh nghiệp; có định hướng nghề nghiệp tốt và có thái độ yêu thích nghề nghiệp mình lựa chọn, có tinh thần cầu tiến trong công việc; có ý thức bảo vệ môi trường và bảo tồn văn hoá dân tộc.</p> |

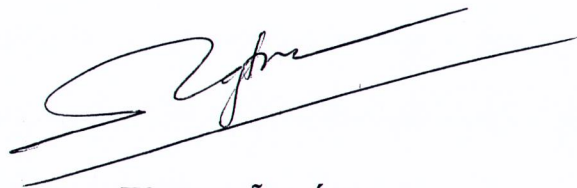


| STT | Nội dung  | Chương trình đào tạo  |
|-----|---|---|
|     |   | Đại học chính quy   |
|     |   | Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (B1 Châu Âu)  |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <p>Có cổng thông tin hỗ trợ sinh viên về chương trình đào tạo, quy định liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, tiếp nhận các phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ giảng dạy của các phòng ban chức năng.</p> <p>Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường</p> <p>Sinh viên được hưởng các chế độ miễn giảm học phí theo quy định hiện hành; những sinh viên có thành tích học tập tốt hưởng học bổng khuyến khích học tập.</p> <p>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên,...), các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật và sở thích trong nhà trường ; và tạo điều kiện để có thể tham gia các hoạt động xã hội khác tuân theo quy định của pháp luật...</p>                               |
| IV  | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện                      | Chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành được ban hành theo Quyết định số 440/QĐ-ĐHDL, ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điện lực.  |
| V   | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường             | Học tiếp chương trình thạc sỹ khởi nghiệp .   |
| VI  | Vị trí làm sau khi tốt nghiệp                                     | <p>Nhóm 1: Tự kinh doanh: Có khả năng tổ chức và quản lý (khởi nghiệp 01 dự án kinh doanh) một doanh nghiệp kinh doanh khách sạn du lịch;</p> <p>Nhóm 2: Nhân viên kinh doanh, phát triển các dịch vụ các khách sạn, resort, khu du lịch, nghỉ dưỡng. Nhân viên thực hiện các chương trình phát triển du lịch, hướng dẫn viên du lịch trong các doanh nghiệp, công ty du lịch, lữ hành; Nhân viên tổ chức tiệc, sự kiện trong các công ty tổ chức sự kiện, truyền thông về du lịch, khu vui chơi giải trí.</p> <p>Nhóm 3: Tổ trưởng (khi có kinh nghiệm) bộ phận, quản lý bộ phận lập kế hoạch, điều phối nhân sự như tại các bộ phận như lễ tân, phục vụ, bếp, buồng, hành chính trong các doanh nghiệp kinh doanh du lịch khách sạn.</p> <p>Nhóm 4: Vị trí trưởng phòng (khi có kinh nghiệm) quản lý bộ phận như: Trưởng phòng kinh doanh, trưởng phòng sales, trưởng phòng Marketing,...</p> |

ÔNG  
HỌ  
LỰ  
★

| STT | Nội dung | Chương trình đào tạo   |
|-----|----------|--|
|     |          | <p align="center"><b>Đại học chính quy</b></p> <p>Nhóm 5: Nghiên cứu viên thuộc lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành ở các viện nghiên cứu, các trung tâm, các cơ quan nghiên cứu của các bộ, ngành, các trường đại học và cao đẳng. Giáo viên giảng dạy các môn học quản trị dịch vụ du lịch và khách sạn tại các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề.</p> |
|     |          | <p>Sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có khả năng chuyển đổi để làm các công việc khác trong các doanh nghiệp và tổ chức khác</p>   |

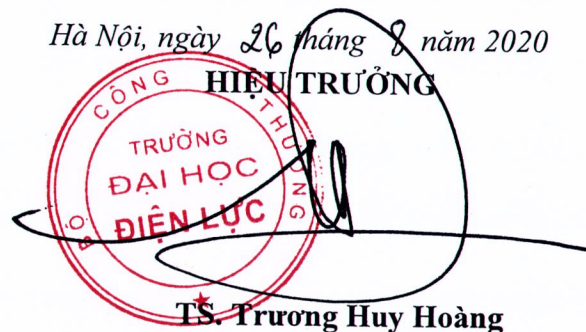
**P.Trưởng khoa**



**TS. Nguyễn Tô Tâm**

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

**HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Trương Huy Hoàng**

